

MÃI NHÀ XƯA



BÍCH THUY

từ sách  **tuoihoa**

Mái Nhà Xưa

Bích Thủy

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

TỦ SÁCH TUỔI HOA

LOẠI HOA XANH: tình cảm nhẹ nhàng (gia đình, bạn bè)

Chương 1

Tôi không thể nào quên được buổi nói chuyện với cô tôi chiều hôm ấy. Buổi chiều quận lỵ vẫn buồn, nhất là vào lúc mặt trời lặn tắt. Chiều tím dâng lên, quạnh hiu len lén theo về thường gọi nên những cảm xúc băng khuâng man mác.

Cô cháu tôi vẫn có thói quen, cứ mỗi chiều ra ngoài hàng hiên nhìn ra thửa vườn trải rộng trước nhà, vừa hóng mát vừa chuyện trò thủ thỉ với nhau. Đó là những chiều hạnh phúc, những giây phút êm đềm trong suốt quãng đời thơ ấu của tôi.

Cô tôi là một góa phụ. Duyên phận của cô tôi thực hẩm hiu. Chú tôi sớm lìa trần giữa lúc cô tôi còn xuân sắc, và không để lại cho cô đứa con nào. Cô là em ruột của cha tôi, và vì cha mẹ tôi gặp nạn chết cả hai trong một vụ đắm tàu, nên cô tôi nuôi dưỡng tôi từ nhỏ tới nay. Cô không thể nào quên được đêm hải hùng đó, một đêm giông bão đã chôn vùi người anh thân yêu của cô vào lòng biển cả. Cô là người sống sót và may thay cứu thoát được tôi.

Từ đó cô áp ủ tôi trong tình thương yêu ruột thịt, quãng đời thơ ấu của tôi trôi qua êm đềm ở quận Phong Điền này, nơi cô tôi được bổ đến dạy học và lập nên sản nghiệp gồm mấy mẫu vườn với một ngôi nhà khá khang trang.

Chiều chiều cô cháu tôi ngồi trước hiên nhà. Tôi lơ đãng nhìn những tia vàng thoi thóp ngoài vườn, thả hồn theo những cánh chim bay về tổ, tâm trí thanh thản, yên vui bên cạnh cô tôi. Cô tôi thường đem chuyện đắm tàu ra kể, hình như tai nạn đau buồn xảy ra cách đây trên mười năm vẫn còn là một kỷ niệm chưa phai. Chuyện đã xa rồi, cái đêm hải hùng đó. Nhưng qua lời cô tôi kể lại, tôi vẫn thấy xúc

động. Tuổi khôn hiểu biết, tôi ý thức được mặc dù cô tôi rất mực thương yêu tôi nhưng tôi vẫn là một đứa con côi.

Tôi ray rứt muốn biết hai đấng sinh thành của tôi ra sao, thuộc hạng người nào? Tôi thường hỏi cô tôi có còn nhớ gương mặt của Ba tôi không? Ba tôi hiền hay dữ? Còn Má tôi đẹp xấu thế nào? Tôi giống Ba tôi hay Má tôi?

Những câu hỏi tương tự, liên quan ít nhiều đến hai người quá cố, làm cô tôi bùi ngùi. Cô rưng rưng nước mắt vuốt ve tôi, mô tả đại khái: Tôi có cặp mắt giống cha, cặp mắt to đen biểu lộ tính ôn hòa ngay thẳng, có cái miệng giống mẹ, lúc cười tươi như... cái hoa rau muống! Dễ thương vô cùng!

Bao nhiêu câu hỏi với bao nhiêu chi tiết được trả lời tôi vẫn không hình dung nổi cha mẹ tôi ra sao. Điều bất hạnh là cô tôi không giữ được tấm ảnh nào của cha mẹ tôi cả.

Tôi cũng biết thêm rằng cha tôi là một nhà giáo, gốc người miền Bắc. Hồi tôi mới sinh ra, cha tôi đang dạy học ở một trường Trung học thuộc tỉnh Nghệ An. Cô tôi lúc ấy theo chồng vào Nam lập nghiệp rồi trở thành góa phụ. Được tin anh chị mới sinh cháu, cô ra thăm. Rồi sẵn dịp bãi trường cô đón cha mẹ tôi vào nghỉ hè với cô luôn.

Con tàu chúng tôi đi là con tàu định mệnh. Đáng lý chúng tôi có thể đi bằng đường hỏa xạ, nhưng cha tôi lại muốn du hành bằng đường thủy. Ông muốn nhân dịp nhà rồi lênh đènh ít ngày với trời cao biển rộng. Chúng tôi xuống tàu Bạch Phượng của hãng Ba Sao đang cất hàng tại Bến Thủy. Tàu rời bến yên ổn. Qua đêm hôm sau khi vào hải phận Nha Trang thì giông bão nổi lên. Bị lạc hướng, chiếc Bạch Phượng va vào đá ngầm, chìm lỉm. Chỉ một số ít người sống sót, trong số đó có cô cháu tôi.

Cuộc đời đầu tiên của tôi thực bi đát. Nhưng bù lại tôi được cô tôi cưng chiều và coi như con ruột. Mái nhà này, khu vườn xây trái này, quận lỵ nhỏ bé này bây giờ là quê hương của tôi. Tôi đang hưởng trọn hạnh phúc bên cạnh cô tôi, sống thanh thản với các bạn bè

trong lớp học thì... Bỗng nhiên cô tôi cho tôi biết một sự thực phũ phàng!

o o o

Cô tôi đặt tách nước trà xuống mặt bàn. Tách nước được nhắc lên nhắc xuống nhiều lần nhưng vẫn còn đầy. Hình như cô tôi chỉ nhấm nháp cho khỏi khô miệng chứ không uống. Tôi để ý nhìn cô. Gương mặt cô xanh tái. Cách đây vài tuần cô tôi gặp một tai nạn bất ngờ. Hôm ấy nhằm ngày chủ nhật, cô tôi lấy xe, đạp lên chợ quận mua ít thức cần dùng. (Tuy đã ngoài bốn mươi, cô tôi vẫn còn khỏe mạnh tháo vát lắm). Đang đi bỗng một con nghé bỏ bờ cỏ ven đường chạy ngang sang bên kia tìm mẹ. Vội tránh con vật, cô tôi lạng tay lái, phóng ngã xuống ruộng. Cô tôi ngất đi vì đau. May thấy, có người trông thấy vội khiêng vào nhà thương. Ông cán sự y tế tận tâm băng bó, chạy chữa và rất hài lòng về kết quả điều trị của ông. Chỉ sau một tuần nằm bệnh xá cô tôi đã bình phục. Nhưng sau tai nạn bất ngờ ấy, cô tôi có vẻ băn khoăn, trầm lặng trái với tính vui vẻ, cởi mở của cô thường ngày.

Thấy vẻ khác lạ nơi cô, tôi lo lắng hỏi:

- Cô sao thế? Cô có mệt không?

Cô tôi lắc đầu:

- Cô không sao cả con ạ!

Tôi chưa tin, khẩn khoản:

- Hay cô vô trong nhà nằm nghỉ chút đi. Con đỡ cô vào nhé?

- Con cứ để cô ngồi ngoài này, Khánh ạ, (Khánh là tên tôi). Con cũng ngồi yên đó đi.

Tôi ngồi yên nhìn sững cô tôi. Cô tiếp:

- Cô định nói với con một chuyện... song... khó nói quá! Cô muốn thú

thật với con một điều mà chẳng biết có nên không?

Tôi nắm lấy tay cô tôi:

- Có chuyện gì mà khó nói? Có chuyện gì mà cô phải thú thật với con? Con là con của cô mà!

Bàn tay cô tôi ẩm mồ hôi. Cô thẫn thờ nói:

- Ủ, Khánh là con của cô. Cô vẫn cảm ơn Trời Phật đã ban cho cô có con ở bên cạnh. Tại cô thương con nên cô mới lưỡng lự như cô đã lưỡng lự từ trước đến nay. Có một sự thật mà cô nghĩ... không thể che giấu mãi được... Con có biết năm nay con bao nhiêu tuổi rồi không?

Trời! Tôi bao nhiêu tuổi? Không chừng cô tôi lẫn thần mất rồi!

Tôi đáp:

- Năm nay con 15 tuổi.

- Phải, mười lăm năm trời trôi qua! Con đã lớn khôn, khoẻ mạnh... Cô tin rằng điều cô sắp nói không làm con kinh sợ...

Tôi lo ngại thầm nghĩ: Có lẽ tai nạn vừa qua đã làm thần kinh của cô xáo trộn? Người ta thường bảo: Những người lớn tuổi bị ngã, đầu va mạnh xuống đất, có thể bị lãng trí. Liệu cô tôi có ở trong trường hợp này không?

Tôi lắc tay cô:

- Cô nói gì vậy, cô? Cô làm con sợ quá hà!

Trầm ngâm giây lát, cô tôi thở dài, nói:

- Con nên hiểu cho tình cảnh của cô lúc ấy...

- Lúc ấy là lúc nào?

- Lúc xảy ra vụ đắm tàu...

Tôi thở ra:

- Lại chuyện đó nữa! Thì cô đã kể hết con nghe rồi. Con biết cha mẹ con đã chết cả. Con chỉ còn lại có mình cô. Con được cô thương yêu chăm sóc như con ruột, thế là đủ rồi.

- Đúng thế, nhưng còn một chi tiết cô chưa nói cho con biết... về một đứa trẻ...

Giọng cô tôi trở nên khó khăn. Cô nói như mê sảng:

-... Một đứa con trai... bị bầm, rách khỉnh... Lúc nước ủa vào tàu, mọi người hoảng hốt, tán loạn... Trời, cháu không thể nào tưởng tượng nổi đêm kinh hoàng đó đâu.

- Ủa... Cô nói đứa con trai nào?

- Đứa nhỏ lạc vào tay một người đàn bà lạ... Tàu nặng, sóng lớn... ai cũng cuống lên, lo cứu lấy mạng mình, nhất là các bà mẹ có con còn kêu gào thê thảm. Phần đông gia đình bị lạc nhau. Mạnh ai người ấy nhảy xuống xuống cấp cứu, hoặc vớ lấy những chiếc phao, được thả xuống nước. Một chiếc xuồng đầy người bị ngọn sóng nhận chìm trước mắt cô. Người đàn bà bồng đứa nhỏ ở trên chiếc xuồng đó. Cô thấy rõ ràng nhờ ánh đèn pha trên tàu chiếu xuống. Đứa nhỏ còn mặc chiếc áo len màu đỏ chính tay cô đan cho nó...

Cô tôi bưng mặt khóc. Tôi quàng tay ôm trọn vai cô:

- Cô bình tĩnh lại đi, cô...

Nhưng một cảm giác giá lạnh xâm nhập vào cơ thể tôi. Tôi không thể nào không hỏi:

- Đứa bé mặc chiếc áo len đỏ đó là ai vậy cô?

- Nó là thằng Cường, cháu của cô, con đẻ của người anh cùng đi với cô một chuyến tàu.

-Ồ!... Như vậy Cường là anh em với con hả cô?

- Không, Khánh ơi! Cô chỉ có mình nó là cháu ruột... chỉ mình nó mà thôi.

Tôi lặng người, run giọng:

- Không, không phải! Chính con mới là cháu ruột của cô.

Tuy nhiên tôi hiểu ngay rằng cô tôi đã nói thật, và tôi không thể nào ngăn nổi nước mắt. Tôi ngồi khóc với cô tôi, nghẹn ngào, nức nở.

Bản tính tôi không yếu đuối, nhưng sự thật cô tôi vừa nói đã gây xúc động mãnh liệt trong lòng tôi. Cô tôi nói:

- Cô tính nói thật khéo cho con hiểu, mà cô vụng về quá. Con đừng buồn nghe Khánh!

Tôi nước nước mắt:

- Sự thật đã như vậy, cô hãy cho con biết con là ai?

- Cô cũng không rõ nữa. Hồi đó con là một hài nhi bị lạc. Một thủy thủ trên tàu bỗng con, bối rối, không biết trao trả cho ai, luôn miệng hỏi:

"Đứa trẻ này của ai đây?"

Cô liền nói: "Của tôi". Và cô đón lấy con... nuôi cho tới bây giờ.

- Còn cha mẹ con đâu?

Cô tôi buồn bã lắc đầu:

- Chẳng biết sống chết ra sao nữa! Sau tai nạn, cô có dọ hỏi, tìm kiếm... Đất nước ta hồi ấy xảy ra nhiều biến cố quan trọng. Cuộc di cư của một triệu dân miền bắc vĩ tuyến vào Nam đã làm xáo trộn tất cả. Không ai nhớ đến vụ đắm tàu và số ít người mất tích ở ngoài khơi xảy ra trước đó nữa. Sự dò hỏi của cô qua các cơ quan liên hệ không đem lại kết quả nào. Hăng tàu còn lo chuyên chở những người di cư, vấn đề cấp bách và quan trọng hơn việc tìm kiếm thân nhân một đứa trẻ bị thất lạc. Điều làm lương tâm cô áy náy không yên là cô đã không mấy sốt sắng, kiên trì trong việc tìm kiếm cha mẹ của cháu.

Cô muốn giữ con, để mọi người lầm tưởng con đích thật là cháu ruột của cô. Hồi chị dâu của cô, má thằng Cường, sinh ra nó, cô có khoe với mọi người, nhưng không ai biết đứa cháu ấy là trai hay gái...

Tôi thở dài:

- Con hiểu rồi! Cô muốn con thay thế cho... Cường! Thế từ dạo ấy đến nay có ai tìm kiếm con không?

- Không!

Tai tôi ù đi, đầu óc choáng váng. Mới trước đây một tiếng đồng hồ, tôi còn có gia đình, có quê hương, có tên gọi. Tôi đang sống hạnh phúc, yên trí rằng tôi là Nguyễn Bảo Khánh, cháu gái bà Nguyễn Thục Trinh... Rồi bỗng nhiên tất cả đảo lộn. Tôi là ai đây, hờ trời! Tôi là một con người không có tông tích. Nguyễn Bảo Khánh đâu phải tên thật của tôi!

Cô tôi vẫn ôm mặt khóc, âm thầm nức nở. Tôi thấy cô thật tội nghiệp. Tôi ghen ngào nói:

- Cô đừng khóc. Con không oán trách gì cô đâu. Cô chẳng đã là mẹ của con sao?

Cô ôm chầm lấy tôi:

- Cô biết con thương cô, và cô cũng thương con lắm. Con đừng nghĩ ngợi làm gì cho khổ tâm nghe con!

- Làm sao con không nghĩ ngợi cho được! Nhưng tại sao cô không giữ kín sự thật ấy luôn, lại nói ra cho khổ cả cô lẫn cháu?

- Tại cô sợ. Tai nạn vừa qua tuy là một cái nạn nhỏ, rất tầm thường cũng làm cô suýt chết. Bởi vậy, cô cứ băn khoăn về hành động của cô đã làm, dù chỉ để tạo hạnh phúc chung của chúng ta. Bây giờ cô đã cho Khánh biết tất cả sự thật, cô thấy lương tâm cũng đỡ bị ray rứt. Gợi lại những kỷ niệm đau thương bao giờ cũng buồn. Nhưng nỗi buồn rồi sẽ khuây, và mọi sự sẽ lại như trước Khánh ạ!...

Tôi không nói gì. Nhưng tôi thầm nghĩ: Không thể nào còn như trước được nữa.

o o o

Tuy nhiên cuộc sống vẫn cứ tiếp tục. Cô tôi được phép nghỉ dưỡng bệnh ở nhà và vì sắp tới kỳ hè nên mãi niên khóa sau cô mới phải đi dạy lại. Tôi quanh quẩn suốt ngày bên cô, quanh quẩn trong ngôi nhà rộng lớn mà từ lâu nay tôi vẫn nhận là "nhà" của tôi. Trong nhà có hai người giúp việc: già Lãm chăm sóc ngoài vườn; thím Năm lo việc nhà cửa bếp núc. Cả hai ở với cô tôi từ ngày tôi còn thơ ấu. Họ thuộc hàng thân thích trong nhà, nhưng cũng như các gia nhân cần, họ chỉ mãi lo công việc được giao phó mà rất ít nói. Sự kín đáo của họ không an ủi được tôi trong lúc này.

Tôi đắm ra mơ mộng, buồn rầu. Tất cả, từ những đồ đạc trong nhà, cây cối ngoài vườn, ngay cả chính căn phòng riêng của tôi cũng đều trở thành xa lạ.

Ôi, cô thương yêu, cô đã chiếm hữu một hài nhi thất lạc như một đứa trẻ thiếu đồ chơi vớ được con búp bê... vô chủ.

Nhưng tôi đâu phải là con búp bê... hay con chó nhỏ!

Tôi là một con người và đến tuổi trưởng thành phải hướng vào tương lai, phải đối diện với cuộc đời. Tôi rất cảm kích, biết ơn bà "mẹ nuôi" của tôi, nhưng giá bà cho tôi biết sự thật này sớm hơn ngày tôi bắt đầu hiểu biết thì có lẽ hạnh phúc và chúng tôi không đến nỗi bị lung lay một cách đột ngột. Bây giờ thì đã quá muộn. Tôi không tài nào lấy lại được sự thơ thới của tâm hồn. Tuy chúng tôi đều tránh không nhắc đến chuyện đắm tàu nữa, nhưng tôi vẫn cứ băn khoăn nghĩ tới, và một hôm tôi hỏi cô tôi:

- Cô nhỉ, biết đâu con chẳng phải là người Tàu, người Mên, hay thuộc một dòng giống nào khác?

Cô tôi cười nhẹ:

- Con là người Việt, người Việt chính cống như cô vậy! Có điều... con là người Việt miền Nam...

Như tôi đã nói: Cô tôi gốc người miền Bắc. Nhưng cô xuất giá theo chồng vào Nam từ năm 18 tuổi - Chú tôi gốc người miền Nam - nên cô tôi am hiểu tập quán và nói rành giọng nói của cả hai miền.

Cô nâng cằm tôi lên, vuốt ve mái tóc đen mượt của tôi nói:

- Cháu hỏi kỳ cục quá. Cái mặt cháu như thế này mà bảo là người Tàu hay Mên sao được.

Tôi gặng thêm:

- Nhưng làm sao cô biết chắc cháu là người miền Nam?

- Thì... hồi tàu đắm, người thủy thủ bồng cháu có trao cho cô một bức ảnh thánh loại nhỏ, in hình Đức Mẹ ban ơn, ghim ở mép chăn đắp trên mình cháu. Phía sau tấm ảnh có chép bài kinh cầu theo giọng miền Nam. Cô phân biệt được ở các chữ "ơn phúc" và "ơn phước" "nhân lành" và "nhơn lành", v.v... Cha mẹ con hẳn là những tín đồ Công giáo ngoan đạo.

- Trên tàu hôm đó có người Nam nào không cô?

- Có đủ mọi hạng người: Tây, Tàu, và Việt, cả ba miền Bắc Trung Nam...

Tôi trách:

- Đã biết cha mẹ cháu là người Nam, lại có đạo Công giáo sao khi thoát nạn cô không tìm ngay?

- Cô cũng có tìm... sơ sơ, vì hồi đó tuy chiến tranh đã chấm dứt nhưng tình thế chưa yên hẳn vẫn còn hỗn loạn, việc giao thông thật khó khăn...

Tôi nói, giọng uất nghẹn:

- Con hiểu.

Rồi bỗng nhiên tôi bật thẳng người lên:

- Cô! Con phải đi một chuyến mới được!

Cô tôi hoảng hốt:

- Đi đâu... con?

- Đi Saigon! Con xin phép cô cho con đi tìm cha mẹ thật của con. Bắt đầu từ Saigon, con hy vọng sẽ tìm ra tông tích của gia đình con.

Chương 2

Tôi chỉ sợ cô tôi buồn, cho tôi là một đứa bội bạc. Nhưng không, cô tôi tỏ ra rất hiểu biết và độ lượng. Cô thông cảm tâm trạng của tôi. Cô đã từng bắn khoăn khi dấu kín sự thật và cô hiểu nỗi băn khoăn của tôi khi được cô cho biết sự thật ấy.

Hôm ông cán sự y tế tới thăm - ông là bạn thân của gia đình từ ngày chú tôi còn sống - cô tôi tâm sự với ông ta về trường hợp của tôi, và hỏi ý kiến ông về việc tôi đòi đi tìm cha mẹ ruột.

Tôi nhận rõ vẻ bối rối qua giọng nói của cô:

- Anh Sáu, anh nghĩ sao về ý định của cháu Khánh?

Tôi nghe ông Sáu trả lời:

- Chị nên chiều theo ý cháu. Nó vừa bị xúc động mạnh... khi được biết nó không phải là ruột thịt của chị. Nếu không có gì ngăn trở chị nên thỏa mãn lời yêu cầu của cháu.

- Tôi muốn lắm, kỳ hè này, tôi đã tính đưa cháu về Saigon chơi một chuyến, nhân dịp tìm thăm người bà con, mà rủi gặp tai nạn đành hoãn lại. Bây giờ cháu Khánh đòi đi, tôi ngại quá. Nó mới 15 tuổi đầu, tuy không đến nỗi khờ khạo gì lắm, nhưng một mình bơ vơ giữa chốn đô thị xa lạ, tôi không yên tâm chút nào.

- Chị vừa nói có người bà con ở Saigon?

- Phải, người đó là chị em chú bác với nhà tôi. Chị ấy tốt lắm nhưng đã lâu không gặp, chẳng hiểu bây giờ chị ấy ra sao.

- Nếu vậy, tôi đề nghị với chị như thế này: Thằng con rể của tôi, thằng chồng con Hương đó, nó tính hè này đưa vợ nó lên chơi trên Đalat. Trên đường đi Đalat tụi nó phải ghé Saigon. Để tôi bảo hai đứa đưa cháu Khánh đến nhà người bà con của chị ở Saigon cho.

Cô tôi ưng thuận liền.

Mấy ngày sau tôi theo vợ chồng chị Hương đi Saigon. Ở bến xe đầu chợ quận, cô tôi bịn rịn như muốn níu kéo tôi trở lại. Hình như cô hối tiếc đã để cho tôi đi. Cô căn dặn tôi đủ thứ, giọng nghẹn ngào và nước mắt rưng rưng. Tôi cũng không thể nào ngăn nổi cảm xúc. Mắt tôi nhòa lệ. Hình ảnh cô tôi nhòa theo, tưởng chừng như sắp tan biến đi mất. Tôi thẳng hốt ôm chầm lấy cô:

- Cô! Con đi ít bữa rồi con về! Có tin gì con sẽ báo ngay cho cô biết.

Cô tôi lặng lẽ siết chặt lấy tôi. Tôi luyến tiếc hơi hướng quen thuộc trong vòng tay từ mẫu của cô. Tiếng "cô" tôi quen dùng để gọi người quả phụ này đồng nghĩa với tiếng "mẹ" kính yêu. Ôi, mẹ đã nuôi con từ ngày con còn ấu trĩ, còn nằm ngửa trong lòng mẹ. Mười lăm năm trời trôi qua, mười lăm năm con được ấp ủ trong tình thương yêu của mẹ. Bây giờ con lại được biết mẹ chẳng phải là mẹ của con, cũng chẳng phải cô ruột của con nữa! Cay đắng biết bao!

Tuy thâm tâm tôi nói lên những lời chân thành ấy, dùng dằng chưa muốn rời khỏi cô tôi - suốt mười lăm năm tôi chưa xa cô tôi lấy một ngày - tôi vẫn nghe nổi náo nức âm thầm nhưng mãnh liệt thúc đẩy tôi. Có tiếng gọi mơ hồ hầu như huyền bí kêu tôi ở phương trời nào đó. Phải chăng đó là tiếng gọi bi thiết của tình cốt nhục?

Tôi chợt nhớ đến tiếng kêu thảm thương của đôi chim sẻ ngụ trong vườn nhà tôi.

Một chiều giông bão đôi chim ấy vội bay về tổ thì thấy mất đàn con, vì cái ổ đã bị gió lùa rơi xuống đất.

Già Lắm đã nhặt ổ chim ấy vào cho tôi, như đem một món đồ chơi cho trẻ.

Tôi thích ổ chim non ấy lắm. Nhưng tiếng kêu bi thương của đôi chim mất con đang vật vờ tìm kiếm trong cơn mưa gió, ám ảnh tôi

suốt đêm hôm ấy và cả những ngày sau nữa. Không thể cầm lòng được tôi đành xin già Lãm để trả ổ chim ấy vào chỗ cũ.

Tiếng chim kêu ấy bây giờ như đang vắng vắng trong tâm thức tôi.

Tôi buông cô tôi ra, vội vã leo lên chiếc xe hàng đang rờ máy chờ đợi.

Xe chạy. Cô tôi lùi thui ra về. Tôi mang theo hình ảnh cô tôi suốt cuộc hành trình. Vợ chồng chị Hương ngồi thủ thỉ với nhau bên cửa xe. Họ là đôi vợ chồng trẻ. Tình yêu của họ đang độ nồng nàn. Đối với họ mỗi cuộc du hành dù ngắn hay dài cũng đều là những kỷ niệm thơ mộng. Hai người luôn chỉ trỏ cho nhau xem những phong cảnh bên đường. Tôi ngồi im lặng cạnh họ, băng khuâng, háo hức về cuộc ra đi đầu tiên trong đời tôi. Trong sự háo hức có thêm sự tò mò nôn nóng. Tôi muốn tìm gặp cha mẹ tôi mà cho tới giờ phút này tôi vẫn chưa hề biết rõ tông tích.

Tới Saigon chúng tôi trọ tạm tại một khách sạn nhỏ gần bến xe. Vợ chồng chị Hương rủ tôi đi chơi phố. Tôi từ chối lấy cớ muốn nằm nghỉ cho đỡ mệt. Nhưng khi họ đi rồi, tôi vùng trở dậy. Tôi có ý định riêng của tôi, và muốn thi hành ngay ý định ấy. Tôi ra đường, tìm tắc xi, xin họ chở tôi đến hăng Ba Sao. Người tài xế tắc xi đưa tôi sang Khánh Hội, đậu lại trước một tòa nhà khá đồ sộ, theo lối kiến trúc cổ từ trước thời tiền chiến.

Tôi bước vào một hành lang rộng lớn, hai bên có những phòng làm việc. Các nhân viên ở đây, nhìn tác người lớn phổng của tôi và cử chỉ mà tôi cố làm ra vẻ đứng đắn đã lầm tưởng tôi là một thiếu nữ cỡ 17, 18 tuổi nên không coi tôi là một đứa trẻ đến làm phiền họ. Tôi được họ ân cần tiếp đón, chỉ cho tôi từ bàn giấy này qua bàn giấy khác. Tôi có cảm tưởng như mình là một trái banh nảy từ bàn này qua bàn nọ. Sau cùng tôi rơi đúng vào bàn giấy một ông lớn tuổi. Ông mời tôi ngồi xuống chiếc ghế đặt trước bàn ông, ngược mắt qua cặp kính lão xệ trên sống mũi, nhìn tôi. Rồi ông mỉm cười, hỏi tôi muốn gì. Tôi bắt đầu kể lể, giải thích cho ông rõ, nguyên nhân tôi tìm đến đây.

Nghe hết đầu đuôi, ông cau trán nói:

- Chiếc tàu Bạch Phượng! Lâu quá rồi! Hồi đó tôi chưa vào làm cho hãng này.

- Nhưng chắc còn có người biết chiếc Bạch Phượng chứ, thưa ông?

- Không chắc, vì các nhân viên cũ hiện giờ không còn ai. Hãng đã đổi chủ lâu rồi. Và chủ mới đã dọn cơ sở về đây. Bao nhiêu hồ sơ cũ của thời chủ trước không ai lục đến nữa. Hơn nữa phần lớn cũng đã bị thất lạc, hoặc tiêu hủy vì chiến tranh.

Tôi run giọng, lẩm bẩm:

- Nếu vậy, không còn hy vọng tìm ra tông tích những hành khách trên chiếc tàu ngộ nạn sao? Tôi tưởng mỗi chuyến tàu đều có danh sách...

- Dĩ nhiên. Danh sách hành khách của mỗi chuyến tàu đều được lập cẩn thận làm hai bản. Một lưu tại hãng và một ở dưới tàu. Nhưng cô cũng nên hiểu cho tình thế lúc ấy. Bản lưu ở hãng chưa chắc đã còn, mà bản yết dưới tàu...

- Thì sao?

- Thì đã chìm theo tàu xuống lòng biển!

Tự nhiên nước mắt tôi trào ra. Tôi bưng mặt ngồi khóc. Nhân viên tiếp tôi liền từ nói:

- Chắc quan hệ cho cô lắm phải không?

- Dạ.

- Tôi vừa thoáng nhớ ra một chi tiết, chẳng hiểu có giúp ích gì cho cô được không?

Tôi khẩn khoản:

- Xin ông cứ cho biết.

- Đó là người bếp dưới tàu. Hấn thoát nạn trong chuyến ấy cùng với mấy hành khách sống sót. Sau đó, hấn làm thêm ít năm nữa rồi thôi bỏ nghề đi biển về mở tiệm ăn. Nhân chứng này may ra có thể soi sáng cho cô được.

- Ông ta hiện ở đâu?

- Chợ lớn. Thỉnh thoảng tôi vẫn vào ăn trong tiệm của hấn. Tiệm Long Hải đường Đồng Khánh.

- Thưa, tên ông ta là gì?

-Tên Lủ. Hấn là người Tàu.

Chương 3

Vợ chồng chị Hương đối với tôi thật tốt. Có lẽ Bác Sáu đã nói rõ hoàn cảnh của tôi cho anh chị biết nên cả hai đều đối xử với tôi hết sức ân cần. Khi đi chơi về, thấy vẻ mặt bí xị của tôi, anh chị cũng không khó chịu về thái độ của người bạn đồng hành mà có lẽ anh chị đã phải tiếp nhận một cách miễn cưỡng. Chị Hương vỗ về tôi:

- Bữa nay đã muộn rồi! Lát nữa chúng mình sẽ đi ăn cơm chiều ở nhà hàng, rồi về nghỉ ngơi cho khỏe. Đến sáng mai anh chị sẽ đưa em đi tìm người bà con, em chịu không?

Tôi đáp:

- Cám ơn anh chị. Nhưng anh chị định đi nhà hàng nào? Em thì muốn vô Chợ lớn ăn ở nhà hàng Long Hải!

Vợ chồng chị Hương nhìn nhau. Anh An - chồng chị Hương - cười đùa:

- Sao em giỏi thế! Mới chân ướt chân ráo lên Saigon đã biết cả hàng ăn trong Chợ lớn? Chắc nhà hàng này có nhiều món đặc biệt lắm phải không?

- Không, nhưng em muốn nói chuyện với một người Tàu.

Đến lượt chị Hương tròn xoe đôi mắt:

- Em quen người Tàu nào? Bộ em nói được cả tiếng Tàu nữa hả?

Tôi phải giải thích đầu đuôi cho vợ chồng chị hiểu. Khi nghe ra chị Hương hỏi hả muốn mở cuộc điều tra ngay. Chúng tôi sửa sang lại nhan sắc cho đỡ lem luốc rồi kiếm xe vô ngay Chợ lớn.

Nhà hàng Long Hải là một tiệm ăn cỡ trung bình, không đồ sộ như những nhà hàng lớn hai ba tầng lầu, cũng không luộm thuộm ồn ào

như các tiệm ăn tạp nhạp khác. Có thể nói đây là một tiệm ăn xinh xắn do một người ít vốn, nhưng biết cách tổ chức, sạch sẽ với những bàn ăn trải khăn trắng, ấm cúng và thanh lịch với những thực khách biết thưởng thức các món ăn ngon của nhà hàng.

Vợ chồng chị Hương chọn mấy món ăn thật ngon và lạ miệng. Vừa ăn chúng tôi vừa để ý quan sát. Làm sao phân biệt được ai là ông Lũ giữa đám người Tàu lằng lể phục dịch quanh các bàn? Có thể ông không có mặt trong phòng ăn, vì ông còn bận giữ vai trò quan trọng: vừa chủ nhân vừa đầu bếp.

Chúng tôi cố kéo dài bữa ăn, nhấp nháp từng ngụm nước trà sau phần tráng miệng. Tôi cảm thấy thất vọng, chán nản, mất hết nhuệ khí lúc đầu.

Anh An an ủi tôi:

- Bỏ cái mặt buồn thảm ấy đi Khánh! Để anh hỏi thăm xem nào.

Anh đứng lên bước lại phía quầy trả tiền nói chuyện với cô thu ngân. Rồi anh quay về bàn ngồi uống nước chờ đợi. Khách ăn bắt đầu vãn dần, chỉ còn lơ thơ ít người cũng đang sửa soạn rời chỗ. Lúc ấy ông Lũ mới ở trong nhà bước ra. Ông tiếng lại bàn chúng tôi nghiêng mình cúi chào. Tôi cứng lưỡi ngồi nhìn ông, chẳng biết nói gì. Anh An thay tôi hỏi thăm các chi tiết về chuyến tàu Bạch Phượng. Ông Lũ gật đầu đáp:

- Tôi nhớ vụ đắm tàu đó.

Chị Hương hấp tấp hỏi:

- Ông còn nhớ số người Việt sống sót trên chuyến tàu ấy là bao nhiêu không?

- Nhớ chứ! Có chừng bảy tám người.

Câu trả lời không ngập ngừng đó làm chúng tôi ngạc nhiên.

- Ông có nhớ tên họ không?

- Có!

Anh An kêu lên:

- Khó tin quá! Mười mấy năm trôi mà ông còn nhớ được cả tên đám hành khách ấy nữa sao? Huống chi ông không phải là thuyền trưởng mà chỉ là...

Ý anh An muốn nói ông ta chỉ là đầu bếp dưới tàu, không có phận sự tiếp xúc với hành khách, thì làm sao nhớ tên họ được. Nhưng chị Hương do linh cảm tế nhị của đàn bà, đã vội gạt:

- Tại sao anh lại nghi ngờ? Chắc ông Lữ đây phải có lý do nào đó nên mới nhớ lâu như thế.

Ông Lữ gật đầu, hướng về phía chị Hương, trịnh trọng:

- Dạ, thưa cô, quả có thể... Giọng nói của ông Lữ không khác gì một người Việt thanh lịch. Ông tiếp:

- Vâng, hồi đo các xí nghiệp lớn đều do người Pháp nắm giữ. Nhân viên hãng Ba Sao đa số là người Pháp, kể cả ông thuyền trưởng chiếc tàu Bạch Phượng. Tôi đã đi nhiều nơi, thông thạo nhiều thứ tiếng nên ngoài chức vụ đầu bếp dưới tàu tôi còn được dùng làm thông ngôn nữa. Hơn nữa, trí nhớ của tôi không đến nỗi kém cỏi lắm.

Tôi thốt nói:

- May quá! Nếu vậy xin ông vui lòng cho tôi biết ngay tên những người ấy...

Nhưng lần này ông Lữ lắc đầu. Anh An vừa bị hớ lúc đầu, nên nhỏ nhẹ giải thích với tôi.

- Ông Lữ tuy có giữ vai trò thông ngôn, ông nhớ được số hành khách đã là giỏi lắm rồi. Còn tên tuổi làm sao ông ấy nhớ cho nổi.

Giọng ông Lữ vẫn thản nhiên như nét mặt ông ta:

- Tôi không quên bao giờ. Tôi ghi chép và còn giữ lại tất cả.

- Để chi vậy?

- Để kiếm lợi cũng có và đôi khi cũng để giúp đỡ người ta nữa. Trong thời buổi nhiễu nhương này, cái biết của mình càng tăng thêm sự khôn ngoan.

Tôi khẩn khoản:

- Ông làm ơn cho tôi biết tên những người hành khách ấy ngay đi.

- Ngay bây giờ thì chưa được. Xin khát cô đến mai.

Tôi được biết theo lời ông Lữ giải thích, thì ông có giữ một cuốn sổ tay. Cuốn sổ đó hiện ông còn giữ, trong khi bao sổ sách giấy tờ của tàu Bạch Phượng đã mất hết.

Sáng hôm sau tôi trở dậy hơi muộn. Trong đêm vừa qua tôi trần trọc mãi gần đến sáng mới thiếp đi được. Khi tôi xuống phòng khách thì vợ chồng chị Hương đã có mặt tại đây. Anh chị mỉm cười chìa cho tôi mảnh giấy có ghi tên tám hành khách của chiếc tàu Bạch Phượng gồm có:

Nguyễn Văn Thành công nhân đồn điền và vợ

Đỗ thị Nuôi

Huỳnh Phương, ký giả

Ông Bà Võ Quốc Oai

Dì Phước Anges Angustine, Dòng Thánh Tâm

Đan Thanh, nữ ca sĩ.

Bà Nguyễn Trục Trinh.

Tôi đọc đi đọc lại mảnh giấy tới ba bốn lần. Một trong những tên họ ghi ở đây sẽ là tên họ của tôi. Nhưng tôi chợt nhận ra một điều:

- Ủa, sao không thấy tên đứa trẻ nào cả?

Anh An nói:

- Anh có hỏi ông Lũ điều ấy. Ông cho rằng trẻ con, đối với ông ta cũng chỉ như những bọc hành lý hành khách mang theo, không đáng quan tâm. Vì vậy ông không để ý ghi chép mất công.

Tôi bầm bầm:

- Không biết em thuộc giòng máu của Nguyễn Văn Thành hay Võ quốc Oai đây? Nữ ca sĩ Đan Thanh lúc ấy có đem theo con gái đi không nhỉ? Dì Phước Anges thì... có thể dì được người ta trao phó một đứa trẻ lắm chứ... Còn cái ông ký giả nhà báo, chắc chắn ông không bỏn theo trẻ thơ bên cạnh rồi!

Chị Hương góp ý kiến:

- Biết đâu được, có thể ông ta là người Việt, nhưng vợ là ngoại quốc, trong đám người Pháp chẳng hạn!

Anh An phá lên cười:

- Nếu vậy thì Khánh phải có bộ tóc vàng, mắt xanh và mũi cao chứ. Em thử nhìn Khánh xem có nét nào lai tây phương không!

- Thế thì trong đám người Tàu! Người Trung Hoa và người Việt Nam

đều là dân Á đông cả.

Tôi thở dài:

- Nói vậy thì, trừ bà Nguyễn Thục Trinh là cô của em ra, còn có bảy gia đình em phải đi tìm. Mà tuyệt nhiên chưa có được chút tia sáng nào hết! Ông Lũ có cho biết thêm chi tiết nào nữa không?

Chị Hương vuốt ve tôi:

- Đừng vội nản chớ cưng! Những điều ông Lũ cho biết cũng quý hóa lắm rồi.

Tôi thở dài.

- Vâng. Nhưng, bây giờ...

Anh An tiếp:

- Bây giờ thì Khánh nên nhớ là Khánh có một người bà con ở Saigon. Nếu Khánh chưa thoái chí, anh chị sẽ đưa em đi tìm người bà con ấy. Hy vọng người bà con này sẽ giúp đỡ Khánh được.

Không, toio chưa thoái chí. Tôi vẫn cương quyết muốn tìm cho ra tông tích của tôi dù có phải lặn lội tới bất cứ góc biển chân trời nào.

Chương 4

Ngăn trở đầu tiên tôi gặp ở Saigon là người bà con của cô tôi: Bác Tuyết. Anh chị An đưa tôi lại nhà bác thì bác đang nằm điều trị trong bệnh viện. Nhà bác đóng kín cửa không có ai ở nhà. Người hàng xóm cho biết: Bác bắt thần bị bệnh xưng gan, đau tưởng chết nên hàng xóm chở bác đi bệnh viện ngót tuần nay rồi. Tôi hỏi thăm bệnh viện bác nằm để đến thăm. Đây là lần đầu tiên tôi gặp mặt bác Tuyết. Bác xanh xao nằm trên giường nệm trải khăn trắng, yếu đuối bảo tôi:

- Cháu Khánh đây à? Bác có nhận được thư của cô Trinh cháu. Nhưng rủi quá, vừa được thư thì bác lên cơn đau bất tử phải vô đây nằm. Rồi bây giờ làm sao đây cháu?

Tôi biết làm sao bây giờ? Tôi đi tìm một nâng đỡ, thì bây giờ chính tôi lại phải làm ra vẻ mạnh dạn để trấn an người tôi định nhờ vả:

- Xin bác cứ yên tâm, tĩnh dưỡng cho khỏe.

- Nhưng rồi cháu lên đây... không lẽ cháu...

Tôi hiểu bác Tuyết muốn nói gì. Chẳng lẽ tôi trở về nhà với cô tôi? Mà ở lại thì lấy ai hướng dẫn tôi giữa thành phố xa lạ nhiều bất trắc này? Tôi ngắt lời bác:

- Cháu lên đây với vợ chồng chị Hương, con bác Sáu. Cháu sẽ nhờ anh chị ấy lo dùm khi cháu còn ở Saigon.

- Phải con ông Sáu, trưởng ty y tế dưới quận đó không?

- Dạ phải.

- Tội nghiệp, cháu lên đây không may gặp lúc bác đau ốm, nhà lại không có ai. Mấy đứa con của bác đưa đi lính, đưa theo chồng đi xa hết rồi.

- Xin bác yên tâm, cháu lo một mình được.

Bác Tuyết nhìn tôi với ánh mắt hoài nghi:

- Cháu tuy có lớn nhưng vẫn còn non dại. Vợ chồng con ông Sáu đi Đalat rồi thì cháu không ở Saigon này một mình được đâu. Cháu nên về Phong Điền với cô cháu là hơn, chờ khi nào bác khỏe, rời bệnh viện về nhà, cháu hãy lên đây. Rồi bác sẽ giúp cháu.

Tôi miễn cưỡng nói thêm ít lời xã giao, hứa hẹn một vài điều và từ giả bác Tuyết.

Ngay chiều hôm đó, tôi viết thư cho cô tôi.

Anh chị An không để tôi bơ vơ một mình. Anh chị gửi tôi vào một nhà trọ quen - nơi chị Hương đã trọ khi còn là nữ sinh Trưng Vương, và giới thiệu tôi với một vài người bạn quen của anh chị. Xong xuôi đâu đó, đôi vợ chồng trẻ ấy chúc tôi gặp nhiều may mắn, rồi mới từ giả tôi lên xe đi Đalat.

Tôi quyết định nán lại Saigon cho tới khi nào tìm ra tông tích những người mà ông Lũ đã ghi trên mảnh giấy. Ít nhất cũng có hai người có mặt tại nơi này.

o o o

Tôi bắt đầu bằng ký giả Huỳnh Phương.

Theo tôi nghĩ, một ký giả nhà báo phải là người có tiếng tăm. Vì đã đọc báo thì phải biết tên người viết ra bài văn bài báo mình đọc.

Có điều, Saigon thật là nhiều báo. Báo hàng ngày, hàng tuần, bày kín các sạp, hoặc treo đầy cửa quán sách. Nhìn vào cũng thấy hoa mắt lên rồi! Chẳng lẽ tôi phải mua đủ hết từng ấy thứ báo đem về đọc để tìm tên một người!

Trong nhà tôi trú có nhiều nữ sinh trọ học. Đa số là sinh viên đại học

rất vui tính, cởi mở, nên cũng dễ làm quen. Sau bữa ăn tối, nhân thấy một chị ngồi đọc báo tôi đến bên gọi chuyện:

- Chị biết ký giả Huỳnh Phương không chị?

Chị ngược nhìn tôi cười:

- Báo nhiều, nên ký giả cũng nhiều. Chị chỉ quen tên vài ba ông trong các báo chị ưa đọc thôi. Em vừa nói tên ký giả nào nhỉ?

- Huỳnh Phương!

- Một ký giả có thể có nhiều bút hiệu, cho nhiều loại bài khác nhau. Chị chưa gặp bài báo ký tên Huỳnh Phương trong mấy tờ báo chị quen đọc cả. Nhưng em hỏi ký giả Huỳnh Phương làm gì? Em biết ông ta à? Ông ta già hay trẻ?

Tôi lúng túng:

- Em không biết ông ta nên mới hỏi thăm chị. Có lẽ ông ta lớn tuổi rồi, vào loại cha chú chúng mình. Em muốn biết ông ta ở báo nào để tìm gặp...

- Bộ em có bài muốn đăng báo hả? Muốn tập tễnh làm văn chứ gì?

Tôi đỏ mặt. Chuyện viết văn, làm báo, chưa bao giờ tôi dám mơ ước. Nhưng chuyện riêng của tôi, tôi cũng không tiện ỏi ra với chị.

- Không! Em mà viết lách gì chị! Sở dĩ em tìm gặp ông vì có một chuyện rất cần...

Chị ngồi yên không hỏi nữa, chỉ giữ nụ cười nghịch ngợm trên môi. Có lẽ chị cho rằng tôi đã nói dối vì mắc cỡ. Bằng chứng là vẻ lúng túng và hai vành tai đỏ ửng của tôi! Chắc chị cho tôi là một mầm non văn nghệ, và việc tìm gặp một ký giả lão thành không ngoài mục đích nhờ cậy về văn chương!

Chị hóm hỉnh gặng:

- Cần thật à?

- Dạ cần lắm! Em sẽ mang ơn chị rất nhiều nếu chị giúp được em...

-?!

-... Điều tra hộ em xem ký giả Huỳnh Phương hiện viết cho báo nào?

Nhìn nét mặt thành khẩn của tôi, chị không đùa nữa, suy nghĩ rồi bảo:

- Để chị hỏi con nhỏ bạn chị xem. Nó học ở Văn Khoa, chuyên về ngành báo chí chắc nó biết...

Và chị cao giọng nói chõ vào phòng trong, nơi ngồi học của các chị.

- Ê, Trâm, mày có biết ký giả Huỳnh Phương không?

- Biết!

- Làm ơn cho tao tiểu sử của ông ấy đi.

- Chi vậy?

- Ở, con nhỏ này hay nhỉ! Việc riêng của tao mà. Mày biết thì nói ngay lên dùm tao...

- Mày không nói, tao không bảo!

- Tao... tao giúp một cô bé làm thuyết trình!

Giọng chị Trâm như một cô giáo khi giảng bài:

- Huỳnh Phương là một nhà biên khảo chuyên sưu tầm tài liệu về các di tích lịch sử của nước nhà. Ông đã từng du hành nhiều nơi và

viết ra cuốn: "Từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau", cuốn "Di tích người Chăm",... mà chưa đọc hai cuốn này hả, cù lần?

Tôi sợ chị Trâm lại giỡn với bạn hồi nữa, vội thúc chị ngoài này:

- Chị làm ơn hỏi hộ em hiện ông ta đang viết cho báo nào?

Câu hỏi được truyền vào và chị Trâm đáp:

- Ngoài mấy cuốn sách đã xuất bản, ông còn viết cho tờ Tuần san Quê Hương phụ trách mục "Giang sơn gấm vóc" nữa.

Tôi mừng quá, đến nỗi quên cả cảm ơn và lúnh quýnh gạt đổ ly nước trên bàn xuống đất. Nghe tiếng thủy tinh vỡ, chị Trâm hỏi vọng ra:

- Chi đó mà, Quyên?

Tôi nhặt những mảnh ly vỡ. Chị Quyên trả lời bạn:

- À! Ly nước đổ đó.

Khi chị cúi xuống nhặt phụ với tôi, tôi hỏi:

- Nhà báo Quê Hương ở đâu chị?

- Ở đường Phạm Ngũ Lão.

Tôi nhấp phỗng mong cho đêm qua mau. Ngày mai tôi sẽ đến con đường Phạm Ngũ Lão tìm tòa báo Quê Hương gặp ký giả Huỳnh Phương.

o o o

Tám biển mang nhãn hiệu tuần báo Quê Hương làm tôi hồi hộp vô cùng. Tôi chưa hề bước chân vào một nhà báo bao giờ, nên cứ lượn đi lượn lại hai ba lần ở trước cửa. Nhìn vào thấy mấy đầu người cúi gằm phía sau quầy, dáng điệu chăm chú, kẻ chống tay đỡ

vùng trán với vẻ suy tư, kẻ như đang triển miên theo giòng chữ viết, khiến tôi càng rụt rè hơn. Mãi sau, gặp một ông từ bên trong đi ra, đứng nhàn rỗi trước cửa tôi mới dám tiến lại hỏi:

- Thưa ông, tôi muốn gặp ký giả Huỳnh Phương.

Ông ta mở to mắt nhìn tôi:

- Hả? Cô hỏi ai?

Tôi nhắc:

- Dạ, ký giả Huỳnh Phương; ông ấy có đây không ạ?

-Ồ, cả cô cũng hỏi ông ký giả này nữa à!

Một thoáng lưỡng lự, rồi ông mỉm cười - Tôi không hiểu có gì vui mà ông ta cười như vậy - Ông chỉ tay vào cánh cửa thông với nhà trong, bảo:

- Cô đi thẳng vô, có cầu thang lên lầu, leo tuốt lên trên đó, gõ phòng ông Tổng thư ký báo Quê Hương mà hỏi.

Tôi rụt rè bước vào. Qua cái quày, mấy đầu người làm việc phía sau không hề ngừng lên. Gian trong là nhà in, chỗ các ấn công đứng sắp chữ. Những người này cũng không thèm nhìn đến tôi. Hình như họ không cần quan tâm đến người lạ từ ngoài bước vào, mặc nhiên cho rằng chỗ họ đứng làm việc là lối đi lên tòa soạn đặt trên lầu. Tuy trông thấy cầu thang, tôi vẫn ngại ngùng hỏi thăm một anh thợ trẻ. Anh chỉ gật đầu, xác nhận điều tôi hỏi là đúng rồi tiếp tục làm nốt công việc của anh. Tôi leo lên cầu thang vừa cúi nhìn những chiếc máy in đặt phía trong cùng. Tiếng máy chạy rầm rập không át nổi nhịp tim đập trong ngực tôi. Người ta gọi tiếng tim đập hồi hộp là tiếng "trống ngực" quả đúng. Tôi nghe rõ tiếng "trống ngực" của tôi càng lúc càng mạnh khi lên tới gần tòa soạn báo Quê Hương.

Tôi gõ cửa. Có tiếng bên trong đáp:

- Mời vô!

Ông tổng thư ký tòa soạn báo Quê Hương là người đã trọng tuổi. Nét mặt ông nghiêm nghị. Ông ngược nhì tôi qua cặp mắt kính trắng:

- Cô cần gì?

- Tôi xin gặp ký giả Huỳnh Phương.

Vừa nghe hỏi, ông tổng thư ký tòa soạn báo Quê Hương bỗng nhiên bừng bừng nổi giận, ông nhảy nhồm trên ghế, giọng gay gắt, gần như quát tháo:

- Tôi không có thì giờ đùa rỡn. Tôi cũng không ưa cái lối đùa nghịch của các cô cậu học trò tinh quái. Đây là một nhà báo và chỗ này chúng tôi cần làm việc, cô nghe rõ chưa? Thôi, chào cô!

Ông đẩy tôi ra đóng sập cửa lại. Tôi ngần ngợ bước xuống cầu thang.

Thấy tôi đi ra, người đàn ông mách lối cho tôi hỏi:

- Sao cô? Gặp ông ấy chưa? Vui vẻ chứ!

Tôi sụ mặt:

- Tôi chẳng thấy vui ở chỗ nào hết. Tự nhiên, ông ấy nổi sùng lên với tôi. Người đâu mà bất lịch sự...

Nước mắt tôi ứa ra, giọng uất nghẹn:

- Tôi chỉ mới hỏi đến... ký giả Huỳnh Phương...

- Là hấn nổi sùng lên chứ gì?

- Vâng! Tôi chỉ hỏi có vậy mà ông ấy cho là tôi đùa giỡn.

- Cô không có ý đùa thật à?

Thấy tôi gật đầu mà nước mắt tràn mi người đàn ông có vẻ hối hận, đáp ứng tiếp:

- Nguyên là ký giả Huỳnh Phương đã chết cách đây ba năm rồi...

- Ồ!

Tôi bật kêu lên kinh ngạc. Và sững sờ giây lát tôi hỏi:

- Ông ta chết trong một vụ đắm tàu phải không ông?

- Không, ông chết vì bệnh ở nhà thương.

- Bà vợ ông ta còn ở Saigon này không?

- Ông sống độc thân mà! Làm gì có vợ con!

Như vậy là cuộc điều tra về ký giả Huỳnh Phương chấm dứt. Tôi khỏi còn thắc mắc về ông ta nữa, nhưng tôi còn bất mãn về cách tiếp đãi của ông tổng thư ký báo Quê Hương. Tôi hậm hực nói:

- Dù sao, cái ông ở trên lầu cũng... kỳ cục!

Ông chủ nhà in - bây giờ tôi mới biết - cười hì hì:

- Đó là lỗi tại tôi. Tôi là chủ nhà in này nên biết rõ tính nết các ông nhà báo đến in báo ở đây. Thấy ông chủ bút báo Quê Hương có tính hay bấn gắt nên tôi định đùa một chút cho vui. Ai ngờ cơn chọc giận này lại đến lượt cô hứng chịu.

- Tại sao thế?

- Vì cô là người thứ ba đến đây hỏi thăm ký giả Huỳnh Phương.

- Những người trước tôi là ai?

- Một người nhỏ thó, không thể đoán được thuộc hạng nào, và một thiếu niên vạm vỡ. Cậu trai này đi với một người bạn, nghe người bạn gọi tên cậu ta là Chương.

Chương 5

Việc tìm nữ ca sĩ Đan Thanh - nếu bà còn sống - tôi thấy không khó khăn gì lắm. Bà Đan Thanh là một nghệ sĩ tất nhiên tên tuổi của bà hẳn chưa bị lãng quên trong làng ca nhạc. Đáng lý xưa kia cô tôi phải làm công việc tìm kiếm như tôi bây giờ mới phải. Sự thể sẽ đỡ phiền phức biết bao nhiêu. Nhưng cơ hội đã lỡ rồi, phiền trách cũng vô ích mà thôi.

Sau cuộc tiếp xúc với nhà báo Quê Hương tôi không còn can đảm bước chân vào một nhà báo nào nữa. Các chị ở chỗ tôi tạm trú mách nước cho tôi ra quán điện thoại, gọi đến báo Kịch Trường - tờ báo chuyên viết về sinh hoạt của giới ca nhạc kịch - hỏi thăm về bà Đan Thanh. Sau ít phút chờ đợi tôi được trả lời là nữ ca sĩ Đan Thanh nay đã già không còn xuất hiện dưới ánh đèn sân khấu nữa và hiện mở lớp dạy hát tại tư gia, trong một chung cư ở đường X. Ba giờ chiều hôm ấy tôi tìm đến địa chỉ đã ghi. Bà Đan Thanh ở trên lầu. Tôi bấm chuông đứng đợi. Một chị giúp việc ra mở cửa. Thoạt nhìn tôi biết ngay chị mới ở dưới quê lên, cục mịch và thật thà. Tôi hỏi bà Đan Thanh. Chị ngó tôi:

- Cô gặp bà tôi có chuyện gì?

Tôi nói:

- Chuyện riêng!

Chị lắc đầu:

- Bà tôi dặn ai hỏi thì nói là bà đi khỏi... chỉ trừ những người tới học hát.

- Đúng ra thì... tôi...

- Vậy cô đến học hát hả?

Tôi chưa kịp giải thích rõ ràng chị đã le te quay vào:

- Để tôi báo cho bà biết.

Tôi bước vào một căn phòng khá rộng, bày biện lủng củng với những đồ đạc mà chắc khi mua sắm đã tùy theo hứng của chủ nhân. Chiếc bình phong Nhật Bản ngăn đôi căn phòng, đứng nhìn bộ ghế cắm lai, vài con búp bê lồng trong hộp kính e thẹn bên giỏ hoa bằng nhựa đặt trên mặt chiếc tủ thấp, nơi dùng làm điểm tựa cho chiếc đàn ghi-ta dựng đứng một bên; chiếc dương cầm choán nhiều chỗ hơn cả, và có lẽ đó là linh hồn của các buổi tập hát.

Bà Đan Thanh tuy đã có tuổi nhưng vẫn còn tươi đẹp với phấn son. Bà đón tôi niềm nở:

- Có thêm một cô học trò nhỏ nữa. Tuyệt quá! Tên cháu là gì nhỉ?

- Thưa... Nguyễn Bảo Khánh!

- Tên cháu đẹp quá!

Bà Đan Thanh ngồi xuống ghế dương cầm.

- Cháu đã có học hát qua rồi chưa?

Toi nhỏ nhẹ thưa:

- Dạ chưa. Đúng ra thì... cháu đến đây không có ý để xin học hát.

- Nếu vậy cháu đến đây có chuyện gì? Tôi đã dặn người nhà rồi mà! Thế đấy, con bé này đàn độn quá!

Bà cất giọng bực bội gọi:

- Chị Út!

Tôi vội đỡ lời:

- Dạ, cháu xin lỗi đã lợi dụng sự hiểu lầm của chị Út để vào đây. Cháu cần được gặp bà vì có một chuyện quan hệ muốn hỏi.

Tôi vẫn tắt kể cho bà nghe hoàn cảnh của tôi, giải thích cho bà biết hiện tôi đang kiểm các chứng nhân của vụ đắm tàu Bạch Phượng, hầu tìm ra thân nhân của tôi biệt tích trong đêm giông bão đó.

Bà Đan Thanh tái mặt im lặng nhìn tôi. Rồi bà tới ngồi xuống chiếc ghế bành đưa hai tay úp lên mặt. Giọng bà lạc hẳn đi:

- Tôi rất ân hận là không giúp cháu được việc gì cả.

Tôi khấn khoản:

- Thưa bà, chắc bà còn nhớ...

- Không, không! Tôi không muốn nhớ gì hết. Tai nạn đó thật là khủng khiếp. Đêm nay chắc chắn tôi sẽ mất ngủ.

- Nhưng...

- Thôi! Cháu đừng nói nữa. Cháu về đi...

Cơn xúc động của bà Đan Thanh làm tôi bối rối. Miệng tôi vâng dạ mà chân thì cứ đứng tròng tại chỗ. Bà Đan Thanh bỏ chạy vào trong mặc tôi ngẩn ngơ cạnh chiếc dương cầm. Chiếc đàn đối với tôi lúc ấy giống như một con vật thò tiền sử, dây phím ngà là hàm răng đang nhe ra. Tôi thẩn thờ ấn tay xuống một phím ngà. Tiếng đàn vang lên. Cùng lúc ấy tôi chợt nghe giọng nói chầm chọc:

- Còn đứng đó mà gõ đàn nữa chớ!

Tôi quay đầu lại, không thấy ai trong phòng.

Bà Đan Thanh chạy đi kiếm nước uống đã tỉnh táo trở lại, mỉm cười bước ra:

- Xin lỗi cháu nhé. Câu chuyện vừa rồi làm tôi xúc động. Tôi phải tránh những gì làm hại cho sức khỏe; bác sĩ đã căn dặn như thế.

Bà gọi chị giúp việc:

- Út ra mở cửa cho cô đi...

Và như không cần để ý đến tôi nữa, bà gọi một người đang chờ sẵn:

- Nào, cậu Chương đâu, mời cậu ra học tiếp.

Chiếc bình phong động đậy. Thì ra tiếng nói chầm chọc vừa rồi phát ra từ sau tấm bình phong ấy. Một thanh niên trạc mười sáu, mười bảy tuổi bước ra. Tôi không khỏi nguyền anh ta một cái, và được hấn đáp lễ lại bằng một cái bữu môi.

Bạn học cùng trường với tôi có nhiều anh trạc tuổi này. Họ vui vẻ, náo hoát chứ không lằm lì, cau có như cái anh chàng khó thương đó.

Tôi ra khỏi nhà bà Đan Thanh. Cánh cửa đã đóng lại, tôi chơ vơ ngoài hành lang. Thêm một lần thất bại nữa.

Bí mật về tôi vẫn hoàn bí mật. Sự xuất hiện đột ngột khó hiểu của Chương càng khó hiểu thêm. Tại sao Chương tìm đến nhà báo Quê Hương trước tôi? Tại sao Chương cũng lại có mặt tại lớp học hát của bà Đan Thanh?

Những câu hỏi ấy làm tôi điên đầu. Tôi lủi thủi bước xuống thang, bần thần đứng trước bồn cỏ của chung cư.

Giữa lúc ấy thì bà vợ ông gác cổng xách chổi đi tới. Bà hỏi tôi:

- Cô tìm ai ở đây?

- Tôi đến gặp bà Đan Thanh. Nhưng...

Tôi ngừng lại, bỏ dở câu nói. Tâm sự với bà nào có ích gì?

Nhưng cũng như mọi người đàn bà mau miệng khác, bà niềm nở tiếp:

- Chắc bà Đan Thanh không chịu tiếp cô chứ gì? Phải rồi, bà ấy bận lắm! Nhiều ca sĩ thành tài được là nhờ công luyện tập của bà. Hồi còn trẻ bà là một ca sĩ nổi tiếng. Vợ chồng tôi làm việc ở đây lâu, tôi biết. Chà! Hồi đó bà được người ta tặng hoa quá xá!

- Hồi trẻ chắc bà Đan Thanh có đi trình diễn nhiều nơi lắm nhỉ?

- Còn phải nói! Bà đi từ Nam ra Bắc là chuyện thường xuyên. Rồi Mên, và cả ngoại quốc nữa.

Câu chuyện của bà vợ ông gác cổng làm tôi lưu tâm. Tôi dò hỏi:

- Mỗi lần đi như thế, chắc bà đi bằng máy bay?

- Không, hồi đó làm gì có sẵn máy bay như bây giờ. Hơn nữa vào kỳ chiến tranh Mỹ Nhật rồi Pháp Việt, chỉ có máy bay đi thả bom thôi. Thường thì đi bằng xe lửa hay tàu thủy. Chuyến đi cuối cùng của bà ấy bị nạn ngoài khơi. Dạo đó chiến tranh đã chấm dứt nhưng thiên hạ ùn ùn từ Bắc di cư vô Nam nên không ai nhắc tới vụ đắm tàu ấy cả.

- Chuyến ấy chắc bà ta thoát nạn nhỉ?

Câu hỏi của tôi làm bà vợ ông gác cổng bật cười:

- Dĩ nhiên, vì bà ấy còn sống nhăn đó thôi!

Tôi cũng cười, vì câu hỏi thật ngớ ngẩn của mình.

- Thế còn... con gái của bà Đan Thanh?

- Con gái... con gái nào?
- Bà Đan Thanh có lập gia đình chứ?
- Có. Nhưng chồng bà ấy chết lâu rồi.
- Còn con?
- Bà có hai người con trai. Song vì bà mắc đi trình diễn luôn nên giao hai cậu cho bà nội nuôi. Hiện nay họ đã lớn, có vợ con cả rồi.
- Thế ạ!... thôi, cảm ơn bà nhé!

o o o

Rời khỏi chung cư X tôi rút cuốn sổ tay gạc bỏ tên hai người. Còn lại năm người nữa, biết họ ở phương trời nào đây?

Tôi nghĩ đến dì Anges. Tôi sẽ tìm dì ở đâu?

Dì Anges là nữ tu dòng Thánh Tâm. Vậy thì tôi cứ đến các nhà dòng nữ thuộc giáo hội Công giáo tìm Dì.

Tôi dùng đủ mọi cách di chuyển: xe buýt, tắc xi, xe lam, cyclo máy mới mò được đúng nơi chỉ dẫn cho tôi về Dì. Hiện nay Dì đang hưu dưỡng tại một nhà dòng ở Thủ Thiêm.

Chương 6

Chuyến đi Thủ Thiêm như một cuộc dạo chơi. Tôi chọn ngày chúa nhật để đến với Dì Angès. Ngày chúa nhật là ngày của Cháu. Dì Angès là tôi tớ Chúa nên tôi tin tưởng cuộc gặp gỡ giữa tôi và Dì sẽ không làm tôi bối rối như hai lần trước, lần gặp ông chủ bút báo Quê Hương và nữ ca sĩ Đan Thanh. Với tâm trạng vững vàng đó, tôi yên lòng qua bắc Thủ Thiêm. Từ bến đò lên tôi đáp xe lam đến tu viện.

Nhà của các Dì kề cận bên thánh đường, các giáo hữu thuộc phái nữ đi hành hương có thể xin ở lại tĩnh tâm một vài ngày. Tôi thấy không có gì phải hấp tấp, nên thản nhiên như một khách hành hương từ xa đến, tôi xin được tá túc đến sáng hôm sau.

Mấy hôm vận động ở Saigon tôi cảm thấy mệt. Bởi vậy sau bữa cơm trưa thanh đạm dùng chung với mấy nữ tín đồ khác, tôi về hội quán - nơi dành riêng cho khách thập phương ngủ một giấc thật ngon.

Trước bữa trưa, trong khi chờ đợi giờ cơm, tôi dạo chơi một vòng trong vườn tu viện. Vườn cây thật đẹp được chăm sóc kỹ lưỡng, đường lối sạch sẽ, quang cảnh u trầm tĩnh mịch.

Nhìn sang bên sân thánh đường, giữa mấy nhóm thanh niên đi cắm trại tôi chợt nhận ra mái tóc rối bồng của Chương. Có thể tôi nhầm vì bị ám ảnh.

Sau giấc ngủ khoẻ khoắn tôi thơ thới đi tìm dì Angès, gặp một dì phước trẻ tôi hỏi thăm. Dì nói:

- Em đã có gặp dì Angès rồi mà!
- Dạ, chưa! Em không biết dì ấy ở đâu và cũng chưa rõ mặt dì nữa!
- Thì dì giữ cổng là dì Angès đó.

Té ra trước khi bước chân vào khuôn viên của tu viện tôi đã gặp dì Angès mà không hay. Dì ngồi ngay ở căn phòng đầu nhà, sát bên cổng vào. Tôi tới tìm dì ngay, dì đang ngồi khâu trên chiếc ghế dài kê ngoài hiên.

Thấy tôi tới, dì nhướn mắt qua cặp kính lão nhìn tôi mỉm cười, và thu dọn giỏ khâu cho tôi ngồi kế xuống. Tôi gọi chuyện:

- Dì chịu khó quá. Dì đang khâu gì vậy?

Dì Angès đặt mảnh vải khâu dở xuống:

- Dì may quần áo cho mấy em cô nhi mặc. Ngồi rảnh dì kiếm việc ra làm cho đỡ buồn vậy thôi.

- Hồi trẻ chắc dì đi nhiều nơi lắm, dì nhỉ?

Dì gật đầu, giọng nói thật hiền hòa:

- Phải, dì đã đi nhiều nơi lắm. Bề trên sai dì đi giúp nơi nào là dì đi nơi ấy. Chắc con muốn hỏi chuyện dì để tìm một ý hướng phải không? Có nhiều cô gái như con thường vẫn đến hỏi han về những công việc tông đồ dì đã làm.

Dì nhìn tôi dò xét:

- Có bao giờ con có ý định dâng mình cho Chúa không con?

Tôi bối rối nhìn dì:

- Dì... nói sao?

- Nghĩa là con có muốn làm một nữ tu như dì không?

Câu hỏi của dì thật đột ngột, có lẽ đó là thói quen thánh thiện của dì. Có thể dì đã tìm thấy nguồn hạnh phúc vô biên trong cuộc đời tu trì nên gặp ai dì cũng mong cho họ được thứ hạnh phúc siêu nhiên đó.

Nhưng câu hỏi của dì quả đã làm tôi bối rối.

Tôi sinh ra đã là con cái Chúa, vì cứ theo như lời cô tôi thuật lại và căn cứ vào tấm ảnh thánh ghim trên mép chăn phủ bọc tôi thì cha mẹ tôi phải là người ngoan đạo.

Trái lại cô tôi - người nuôi dưỡng tôi sau này - chỉ theo lễ giáo của tiền nhân; thờ kính tổ tiên và chăm lo làm điều thiện chứ không theo hẳn một tôn giáo nào. Ngày lễ Giáng sinh cô dắt tôi đi nhà thờ, hân hoan mừng ngày Chúa ra đời. Tết đến, cô lại đi chùa lễ Phật và xin xăm. Cái đạo sống của cô tôi, dạy tôi trở nên một người hiền lương, chứ không hẳn là tín đồ của một đạo giáo. Tôi rất kính trọng các bậc tu hành. Họ là những người bỏ lòng dục để sống cuộc đời siêu phàm, dâng hiến con người họ cho một lý tưởng cao siêu. Giá ở vào một trường hợp khác, do một người khác hỏi tôi câu đó chắc tôi đã lăn ra mà cười.

Nhưng đây lại là dì Angès.

Tôi đáp ứng trả lời:

- Thưa dì, con chưa bao giờ nghĩ tới điều ấy, con chỉ đến đây để hỏi dì... về những nơi dì đã đi.

Được dịp khơi lại những kỷ niệm xa xưa, dì kể lể:

- Ủ, dì đã săn sóc những người mắc bệnh phong ở Tuy Hòa, lên miền cao nguyên giúp việc truyền giáo cho các người thượng Rhade, và về dạy học cho một trường tiểu học ở Nghệ An.

- Dì ở Nghệ An lâu không?

- Lâu. Hồi đó địa phận Xã Đoài có mở một trường sở khá lớn. Dì phụ trách dạy các em tiểu học được ba năm, thì chiến tranh nổi lên. Dì mới xuống tàu vô trong này. Chuyến đó dì suýt chết vì tai nạn.

- Dạ, con biết!

Tôi sợ dì đắm hồn trong kỷ niệm, rồi cứ mãi mê kể lể những điều tôi không cần biết nên sốt ruột cắt ngang. Dì Angès thốt giọng ngạc nhiên:

- Con cũng biết vụ ấy à?

- Vâng, con biết, vụ chiếc tàu Bạch Phụng bị đắm trong một đêm giông bão. Dì nói cho con nghe đi dì. Lúc ấy dì đi có một mình thôi phải không?

- Trên tàu còn đông người khác nữa con ạ.

- Không, con muốn hỏi là lúc ấy dì có cùng đi với ai nữa không?

- À, dì đi một mình. Nhưng khi lên tàu dì gặp dì Stephanie, người Hòa Lan. Dì Stephaie đón tàu từ Hải Phòng vào Saigon để chờ về nước.

- Có ai giao cho dì giữ dùm một đứa nhỏ nào không?

Dì Angès lắc đầu:

- Không, mà tại sao con hỏi dì như vậy?

Tôi ghen hòng mất một lát, rồi mới gặng hỏi thêm:

- Nhưng trên tàu chắc có trẻ con nữa chứ dì nhỉ. Dì có săn sóc chúng không?

Dì lắc đầu:

- Bọn con nít thì đã có cha mẹ chúng lo. Phần dì còn phải giúp dì Stephanie vì dì ấy yếu quá, bị say sóng nằm liệt một chỗ.

Tôi thở dài, chán ngán, song vẫn cố vớt vát:

- Trên tàu, có cả người Việt mình, dì có tiếp xúc với họ không?
- Có chứ, nhưng ít thôi, vì dì không có thì giờ. Xem nào? Dì nhớ là đã có nói chuyện với vợ chồng ông Võ quốc Oai quê ở Gò Công.
- Dì vừa nói đến ông bà Võ quốc Oai?
- Phải, bà ta là một thiếu phụ rất phúc hậu, còn ông ta là một thương gia hay kỹ nghệ gia gì đó.
- Họ có con không dì?
- Hình như không có thì phải vì dì không nghe họ nói đến.

Tôi thở dài:

- Ồ!

Dì Anges trầm ngâm nghĩ ngợi; cũng như một số người cao niên thường nhớ lại những việc đã qua, dì Anges tiếp:

- Dì nhớ có một cặp vợ chồng người Bắc. Người vợ ở vú cho một gia đình nào đó, còn người chồng thì đâu như vô làm công nhân cho một đồn điền của người Pháp ở trong này. Hai vợ chồng người này có bằng theo một đứa bé.
- Một đứa bé?
- Ủ. Chị vợ luôn luôn áp ủ đứa bé đó trên tay. Tội nghiệp, chẳng hiểu họ có thoát khỏi tai nạn khủng khiếp ấy hay không?
- Dì không gặp lại họ sau vụ đắm tàu ấy à?
- Dì không nhớ nổi nữa. Lúc ấy mạnh ai người ấy lo. Dì luống cuống mê loạn cả đi, chỉ biết là mình được sống sót khi được chuyển vào bờ.

Hai giọt nước mắt lăn dài trên gò má nhăn nheo, dì mếu máo:

- Chỉ thương hại cho dì Stephanie. Dì ấy chìm luôn với chiếc tàu Bạch Phượng.

Tôi đưa nhẹ tay vuốt lưng dì Angès như để trấn an dì. Nhưng tim tôi thì nhảy loạn trong lồng ngực. Tôi tìm thấy sự vui mừng riêng biệt của tôi. Có thể chứ! tôi đã tìm ra, tuy đó chỉ là một hy vọng mong manh, rằng tôi là đứa con gái của một cặp vợ chồng bình dân người Bắc tên là Nguyễn Văn Thành và Đỗ thị Nuôi!

Tôi phải đi tìm ngay hai người và khi tìm ra thì tôi sẽ có một "mái nhà".

Tôi hình dung ngôi nhà gia đình tôi. Ngôi nhà nhỏ bé có hàng dậu bao quanh. Dây bìm bìm leo kín bờ dậu điểm những bông hoa màu tím nhạt. Mẹ tôi là người đàn bà hiền hậu, cha tôi là người đàn ông chất phác, lam lũ nhưng can đảm.

Giọng nói xúc động của dì Angès chợt làm tôi tỉnh mộng:

- Dì thấy chuyện này có hơi kỳ!

- Sao, thưa dì?

- Là tại sao con lại hỏi dì những câu hỏi vừa rồi?

Tôi cười nhẹ:

- Dì chẳng vừa nói với con là dì đã quen tính tò mò của các cô gái đến thăm dì đó thôi!

- Dĩ nhiên! Nhưng đây là những câu hỏi đặc biệt về vụ đắm tàu Bạch Phượng và những người liên hệ như ông bà Võ quốc Oai, cặp vợ chồng công nhân người Bắc... Từ bao năm nay chưa ai đặt những câu hỏi ấy ra với dì cả. Nay bỗng nhiên liên tiếp hai ngày nay có tới mấy người tới hỏi dì...

- Ủa?

- Chiều qua, có một người đàn ông nhỏ thó tới hỏi dì. Thấy hắn có vẻ khả nghi, dì không trả lời, chỉ nói là dì đã quên hết... tuy nói thế dì cũng không mắc tội nói dối, vì sự thực dì cũng chỉ nhớ lờm bõm vậy thôi... Rồi đến sáng nay...

- Sáng nay? Thì đến lượt con phải không dì?

- Không! Trước con còn có một người nữa. Dì dậy từ năm giờ sáng, sang nhà thờ dự thánh lễ tới sáu giờ, thì gặp một thanh niên...

- Một thanh niên có mái tóc bông?

- Ừ. Anh ta hỏi dì những câu như con đã hỏi dì.

- Vô lý thật!

- Dì cảm thấy có điều gì kỳ lạ, chứ không vô lý đâu con. Vì thật như thế mà con! Con là người thứ ba hỏi dì về những câu hỏi như thế.

Dì Anges nở một nụ cười ngổ ý từ biệt tôi. Hiểu ý, tôi cảm ơn dì và đứng lên để dì tiếp tục công việc may vá của dì.

Tôi ngẫm nghĩ: Không hiểu tại sao lại có thêm một người đàn ông nhỏ thó và anh thanh niên tóc bông xen vào câu chuyện này?

Có một sự trùng hợp nào chăng?

Và đột nhiên tôi cảm thấy lo sợ.

Chiều ấy tôi từ giả tu viện, và cũng bỏ luôn ý định đi Gò Công tìm gia đình ông bà Võ quốc Oai, vì thấy họ không còn liên hệ gì tới tôi nữa.

Tôi quyết định đi tìm tông tích cặp vợ chồng công nhân Nguyễn văn Thành.

Chương 7

Tôi trở về Saigon chỉ kịp ghé qua nhà Bưu điện gửi cho cô tôi lá thư dài mà tôi đã viết hôm ở lại tu viện Thủ Thiêm. Trong thư, tôi kể các cuộc tìm kiếm của tôi, và hy vọng lần này sẽ có kết quả.

Có thật lần này tôi sẽ tìm được "mái nhà xưa", tìm lại được cha mẹ tôi? Điều hy vọng đó vẫn chỉ là một ước mơ. Vợ chồng ông Nguyễn văn Thành không ai biết rõ ở đâu. Nhưng có một chi tiết tôi có thể bám víu vào sự hy vọng mong manh của tôi. Đó là nghề nghiệp của ông: Công nhân sở đồn điền. Ở miền Nam này hồi còn được coi là thuộc địa của người Pháp, họ đã khai thác rất nhiều mối lợi trong đó có các sở đồn điền. Trên mảnh đất quê hương Việt Nam biết bao nhiêu là đồn điền do những người Pháp thực dân làm chủ đã mọc lên trên các giải đất phì nhiêu dọc theo quốc lộ song song với đường hỏa xa từ Saigon lên vùng cao nguyên Kontum Đalat. Những đồn điền cao su, cà phê, trà, đều là những nguồn lợi được họ khai thác.

Tôi đã đọc cuốn Bão Rừng của nhà văn Nguyễn văn Xuân tả đời sống cơ cực của công nhân đồn điền. Không biết vợ chồng ông Thành có lâm vào tình trạng bi đát ấy không! Dù sao nếu quả thật tôi là con ruột của ông bà, tôi nhất quyết phải đi tìm.

Tôi dùng đường hỏa xa đi Đalat, định bụng sẽ dò hỏi các đồn điền từ vùng cao nguyên trở xuống.

Số tiền cô tôi cho làm lộ phí còn khá khá, nên tôi an tâm mua vé và ít quà bánh dùng ăn bữa tối.

Chuyến tàu tôi đi, khởi hành vào 7 giờ chiều. Trước giờ tàu chạy độ 5 phút, một bà mẹ hấp tấp dắt mấy đứa con nhỏ lên cùng toa với tôi. Tôi giúp bà chuyển hành lý và thu xếp cho các con bà có chỗ nằm ngồi thoải mái. Vì là chuyến tốc hành Saigon Đalat nên tàu sẽ chạy suốt đêm. Sở dĩ tôi chọn đi chuyến này, để khỏi phải ngủ đêm một mình ở khách sạn. Thân gái bơ vơ nơi quán trọ, nghĩ cũng ngại!

Trong lúc đoàn tàu lặn bánh, trườn mình vào đêm tối, tôi và bà khách cùng toa, trao đổi với nhau ít nhiều câu chuyện xã giao.

Chờ cho các con bà ngủ yên tôi mới gọi hỏi:

- Chắc bà cũng lên Đalat phải không ạ?

Bà đáp:

- Vâng, nhà tôi làm việc trên ấy. Tôi cho các cháu xuống Saigon chơi ít hôm, nay trở lên lại.

- Thưa, ông bà ở Đalat lâu chưa?

- Cũng khá lâu. Nhà tôi từng sự ty điền địa đã ngót mười năm nay rồi, chúng tôi có nhà riêng và vườn ở trên ấy.

- Như vậy chắc ông bà biết nhiều về các đồn điền ở vùng cao nguyên.

Người đàn bà cười thật tươi:

- Ở vùng này có thiếu gì đồn điền. Nhưng cô muốn hỏi đồn điền nào?

- Dạ... em cũng không biết nữa! Em đi tìm người bà con thất lạc trên 10 năm nay. Em chỉ được biết đại khái là người chồng làm công nhân đồn điền và người vợ hồi ấy ở vú cho một gia đình nào đó.

Bà bạn đồng hành tròn mắt nhìn tôi:

- Cô chỉ biết được có bấy nhiêu về vợ chồng người bà con thôi à?

- Dạ...!

- Vậy mà cô đi tìm họ thì có khác gì cô làm công việc mò kim dưới đáy biển. Bởi vì như cô vừa nói, cô mất liên lạc với họ đã trên mười

năm nay rồi, chắc hồi đó cô hãy còn nhỏ lắm?

- Vâng!

- Cuộc đời như vật đổi sao dời... lại thăng trầm bĩ cực tùy theo số mệnh. Biết đâu người bà con của cô nay không còn là công nhân đồn điền nữa. Hoặc giả nếu có còn chăng nữa, thì cũng phải biết rõ ở đồn điền nào mà tìm đến chứ?

Tôi thở dài ử rử. Bà khách suy nghĩ rồi khuyên:

- Theo tôi thì cô nên nhờ các báo nhắn tin dùm trên mục "tìm người nhà" may ra còn có hy vọng... Nhưng ở tuổi cô, tôi sợ nhỡ rơi vào tay bọn bịp bợm, điểm dàng thì khốn. Việc đi tìm vợ chồng người bà con này có cần thiết cho cô lắm không?

- Dạ, cần lắm.

- Nếu vậy, cô nên nghe tôi, hãy trao việc này cho những người lớn tuổi trong gia đình cô lo dùm. Bằng không thì phải nhờ một nhân vật nào thật đáng tin cậy. Ở tuổi cô...

Tôi cay đắng nghĩ thầm: "Phải rồi, ở cái tuổi còn non dại của tôi, liệu tôi có thể làm gì nên chuyện!"

Bà khách che tay lên miệng ngáp và câu chuyện giữa chúng tôi ngưng lại ở đây. Tôi cũng thiếp dần vào giấc ngủ, gật ngưỡng với những u sầu.

o o o

Tôi mở choàng mắt khi đoàn tàu vừa rời một ga xép.

Lúc ấy trời vẫn còn tối. Thấy bứt rứt khó chịu trong người tôi định vào phòng vệ sinh rửa mặt cho mát. Lăn theo hành lang để đi về phía cuối toa, tôi suýt kêu lên kinh ngạc.

Một người đàn ông vừa lách mình vượt qua đường nối của toa tàu

để bước sang toa sau. Hấn là một người nhỏ thó, loắt choắt, dáng điệu thấp thò trồn lủi như giống chuột thành phố.

Hấn có thể là một tên cắp vặt, lợi dụng trong lúc mọi người ngủ mê, để trổ nghề móc túi... Tôi nghĩ ngay đến ví tiền của tôi, và người hành khách khả nghi kia có thể đã biết tôi lên tàu có một mình. Hấn đang rình rập và chờ cơ hội.

Tôi hấp tấp quay lại, hoảng hốt vượt qua cả cabin của mình mà không hay. Chừng quay đầu lại nhìn xem tên trộm có theo mình không, bất thần tôi chạm trán với một chương ngại khác: Chương mĩa mai hỏi tôi:

- Lại gặp cô đây nữa!

Trong lúc cuống sợ, tôi quên cả ngạc nhiên khi gặp Chương.

Tôi hét lớn:

- Tránh ra cho tôi đi. Có tên trộm đang theo tôi.

- Tên trộm nào?

- Cái tên nhỏ người tôi vừa gặp.

- À, thằng "Chuột"! Nó không còn đây đâu. Nó đã chui vào hang rồi... hay nói cho đúng thì hấn đã về toa của hấn rồi. Nhưng cô khỏi lo vì không phải hấn theo rình cô đâu, mà là hấn theo tôi.

- Thật không?

- Thật.

- Tại sao vậy?

- À, điều này... thì tôi chưa rõ. Nhưng có ngày tôi sẽ biết. Đến lúc ấy, tôi sẽ đập nát mõm hấn ra.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm và lấy lại bình tĩnh, tôi rút chiếc lược nhỏ ra chải lại mái tóc xõa trên trán và rối bời trên bờ vai.

Chương nhìn cử chỉ của tôi mỉm cười:

- Vô ích!

- Anh bảo sao?

- Tôi bảo là cô chải đầu làm chi vô ích, gió ở hành lang này sẽ làm cho mớ tóc buông lơi của cô rối bời như cái ổ quạ!

Tôi trực nhớ lại đầu sao người con trai hóm hỉnh này cũng có những hành vi khả nghi như tên "Chuột" - cái hỗn danh mà anh tai đã đặt cho người đàn ông nhỏ thó. Tôi cau mày hỏi:

- Anh đi đâu mà cũng có mặt trên chuyến tàu này?

- Tôi đi đâu kệ tôi! Cô hỏi làm chi! Có can dự gì tới cô không?

- Có chứ. Anh theo đuổi tôi như cái bóng ma, trong một cơn ác mộng.

Chương cười gằn:

- Tôi tự hỏi ai đã theo đuổi ai! Hôm tôi đến học hát ở nhà bà Đan Thanh...

Tôi mĩa mai:

- Chắc anh hát hay lắm nhỉ?

- Hay dở gì tôi cũng có quyền tự do của tôi chứ. Mặc mớ gì đến cô mà cô xía vô? Tôi rời Saigon đi Thủ Thiêm cũng lại thấy cô trong vườn tu viện. Và bây giờ trên chuyến tàu này tôi cũng lại gặp cô nữa! Khả nghi quá! Hay cô là đồng bọn với tên Chuột kia?

- Đừng có nói láo! Anh không thấy con chuột đó đã làm tôi sợ hay sao?

- Ừ nhỉ. Nếu vậy thì hẳn là giống chuột chũi rồi. Mắt hẳn thông minh nên mới không thấy đáng điệu khả nghi của cô.

- Còn anh nữa! Tôi không rình rập anh, vậy chính anh đã rình rập tôi.

- Kết luận lạ nhỉ!

- Chẳng lạ chút nào cả mà rất... hợp lý. Những vụ chạm trán ở nhà bà Đan Thanh, dì Anges...

- Dì Anges? Cô đã gặp dì ấy?

- Chứ sao! Tôi đến Thủ Thiêm với mục đích ấy! Anh còn chưa biết là suýt nữa thì chúng ta còn chạm trán nhau ở nhà báo Quê Hương nữa kìa!

- Hừ!

Chương cắn môi suy nghĩ, trán anh tỳ vào tấm cửa kính của thành tàu.

- Phải công nhận rằng cô và tôi, chúng ta cùng theo đuổi một việc. Nhưng vô lý quá, không thể được!

- Tại sao không thể được?

Chương lẩm bẩm như nói một mình:

- Ông Nguyễn văn Thành, và bà Đỗ thị Nuôi? Không... không...

- Anh vừa nói gì?

- Ồ, không. Cô đừng hỏi gì tôi cả. Cô cứ việc tiếp tục con đường của cô, và tôi mong rằng cô sẽ... thất bại!

Tôi chua chát:

- Nếu vậy, chúng ta còn có dịp gặp nhau. Tôi cũng chúc anh điều anh đã chúc cho tôi vậy.

Thật tình tôi muốn hỏi thêm Chương về vợ chồng ông Nguyễn văn Thành. Nhưng nhìn nét mặt lầm lì của Chương, tôi biết không khi nào anh ta trả lời. Hơn nữa tôi cũng tức giận vì những lời lẽ sống sượng của Chương mà không thêm hỏi nữa.

Tôi quay về cabin của tôi. Trước khi mở cửa bước vào, tôi liếc nhìn lần chót đối thủ của tôi. Chương vẫn đứng yên ngoài hành lang, chiếc sắc hành lý đặt sẵn dưới chân... Chi tiết này loé sáng trong óc tôi: Chương sửa soạn xuống một ga sắp tới.

Chương đang tìm vợ chồng ông Nguyễn văn Thành...

Chắc chắn anh ta nắm được nhiều chi tiết mà tôi không có.

Không cần suy nghĩ gì hơn, tôi vội vã thu nhật hành trang. Đoàn tàu đã từ từ chậm bớt tốc lực.

Tôi bỗng nảy thêm một sáng kiến. Để Chương khỏi nhận ra, tôi cột mớ tóc của tôi lại, và thay mặc chiếc áo khác.

Rồi tôi nhảy xuống sân ga, vừa kịp lúc đoàn tàu chuyển bánh, tiếp tục đoạn đường còn lại.

Chương hầu như đã biến mất.

Chương 8

Tôi nhận ra đang ở sân ga Tháp Chàm. Đây là giao điểm của hai đường Đalat - Nha Trang nên tàu còn đỗ lại khá lâu để đón chuyển phân đi hai ngã.

Trời đã bắt đầu rạng sáng. Ánh đèn ở sân ga nhạt dần vào buổi bình minh mờ đục.

Chiếc valy của tôi khá nặng. Tôi chợt nhận ra tôi đã tham lang mang theo những thứ lặt vặt... rất là con gái! Những thứ ấy lúc này đeo nặng trên cánh tay mỗi rời của tôi, kéo trĩu vai tôi xuống. Tôi thở dài bực bội, thì vừa nghe có tiếng nói bên cạnh:

- Cô cho phép tôi giúp cô một tay!

Tôi khựng người lại. Người vừa nói câu đó là tên "Chuột"!

Hắn nhắc chiếc valy của tôi một cách nhẹ nhõm mà tôi không ngờ ở con người mảnh khảnh như hắn. Đầu óc tôi rối lên những ý nghĩ ngờ. Từ lúc mới thoáng gặp hắn trên tàu, tôi đã có thành kiến, coi hắn là một tên gian phi. Có phải hắn định xách giùm chiếc valy của tôi để rồi chuồn luôn? Làm sao bây giờ? Hắn đi trước tôi, và tôi chỉ còn có cách theo sau hắn.

Ra khỏi nhà ga, hắn dừng lại, bảo tôi:

- Xin lỗi cô, tôi không thể giúp cô xa hơn nữa. Tôi đợi đổi sang chuyển tàu khác.

Tôi ngổ lời cảm ơn, lòng nhẹ vơi. Rồi tôi chợt nảy ra một ý kiến: Người này đang theo dõi Chương. Hắn quyết định đổi tàu, tức nhiên Chương cũng đã đổi tàu.

Như vậy tôi còn ở lại ga này làm chi? Tháp Chàm thuộc thị xã Phan Rang. Nếu là khách nhàn du tôi có thể ở lại đi thăm ngôi tháp cổ của

dân Hời, và ra bờ biển Ninh Chữ tắm mát. Nhưng tôi không phải là du khách. Tôi đang có một mục tiêu theo đuổi. Còn đang suy tính lưỡng lự, muốn hỏi tên Chuột một vài điều thì hắn đã hỏi tôi trước:

- Tôi vừa thấy cô nói chuyện với một thanh niên trên tàu, chắc cô với anh ta là chỗ quen biết?

- Không, tình cờ tôi vấp phải anh ta, và đứng lại xin lỗi thôi.

Câu trả lời của tôi như giải tỏa được nỗi lo ngại của tên Chuột. Hắn hoan hỉ:

- Cám ơn cô lắm. Xin chào cô.

- Chào ông.

Tôi rời khỏi cánh cổng xếp dành làm lối ra cho các hành khách, và trong lúc số hành khách này lên xe về thị xã Phan Rang thì tôi âm thầm vòng vào cửa chính, đặt chiếc valy nặng nề của tôi trước chỗ bán vé. Tôi lúng túng háng giọng:

- Máy giờ thì có chuyến đi...

Nhân viên bán vé niềm nở, gỡ rối hộ tôi:

- Nha trang phải không? Tàu đang dần chuyển. Còn 5 phút nữa thì chạy. Cô lấy vé gay đi kẻo trễ.

Tôi mua vé, rồi hấp tấp ra sân ga.

o o o

Các hành khách đi Nha trang đang lũ lượt lên tàu. Tôi nhập bọn đi lẫn vào với họ. Chương và người đàn ông có hỗn danh là "Chuột" chắc đã yên chỗ trên tàu rồi, vì không thấy bóng họ dưới sân.

Cuộc hành trình làm tôi thấm mệt. Tuy nhiên, sau một đêm lác lư với con tàu, tôi được hưởng cái thú ngoạn cảnh dưới ánh bình minh.

Cảnh sắc thiên nhiên như bừng tỉnh sau một giấc ngủ triền miên nom thật đẹp. Chân mây ửng hồng đầy vòm trời lên cao và càng cao da trời càng biếc. Đoàn tàu lướt nhanh, lúc băng qua những cánh đồng bát ngát, lúc xuyên đồi lượn theo các triền núi quanh co. Một bên là biển. Nước biển xanh như màu ngọc bích, loang loáng ánh dương huy. Mặt trời chiếu sáng những cánh buồm lững lờ ngoài khơi, hoặc nhuộm vàng cồn cát trắng.

Phong cảnh gợi rất nhiều ý thơ, mà tiếc rằng tôi không phải là thi sĩ. Tôi chỉ nhận ra đất nước của quê hương thật hữu tình. Giả như tôi không bận tâm về mục đích tôi đang theo đuổi thì cuộc hành trình này sẽ làm tôi vui thú biết bao.

Thỉnh thoảng tàu qua một khúc quanh, tôi thò đầu nhìn con tàu như một thân rắn khổng lồ uốn khúc, chợt bắt gặp đầu Chương cũng ló ra. Sự hiện diện của Chương ở trên tàu làm tôi yên trí. Cứ theo chân anh ta, tôi sẽ tìm thấy vợ chồng ông Nguyễn văn Thành.

Chương tìm họ làm gì?

Câu hỏi này vẫn làm tôi thắc mắc, nhưng hãy để hạ hồi phân giải. Hiện thời tôi chỉ nên kiên nhẫn chờ đợi.

Con tàu hú một hồi còi dài, báo hiệu sắp sửa vào ga. Tôi nháp nhồm nhìn ra. Thấy vẻ bồn chồn của tôi, một hành khách kế bên nói:

- Nếu cô đi Nha trang cô cứ ngồi yên, vì ga này mới được nửa đường.

- Thưa, đây là ga nào?

- Cam Lâm.

Hành khách xuống Cam Lâm khá đông, vì đây là đường đưa vào thị xã Cam Ranh. Nhìn xuống sân ga, tôi chợt giật mình: Chương đang trả vé, len ra cửa. Không kịp suy nghĩ, tôi xách vội valy.

Người ngồi kế bên tôi ngạc nhiên hỏi:

- Tưởng cô đi Nha trang! Cô xuống đây à?

- Dạ...

Tôi nối đuôi theo đám hành khách đang tuôn ra cửa. Tên Chuột đang len phía trước, lưng hắn chỉ cách tôi có mấy người.

Cuộc săn đuổi có vẻ hào hứng. Tôi ra khỏi cửa ga vừa kịp thấy Chương lên chiếc xe hàng đón khách. Nấp sau một gốc cây tôi chờ cho chiếc xe hàng rời bến, mới leo lên chiếc xe lam, bảo:

- Ông đuổi theo chiếc xe kia dùm tôi.

Người tài xế xe lam nói:

- Xe tôi có thể vượt trước xe kia được! Cô vô quận Cam Lâm hay sang Cam Ranh?

- Tôi chưa nhất định, ông cứ làm ơn theo hộ tôi cái xe kia.

Chiếc xe lam từ tốn theo sau. Chiếc xe hàng đỗ lại nhiều chặng, tùy nơi hành khách muốn xuống. Xe đậu rồi đi, chẳng hiểu đã qua những nơi nào vì tâm trí tôi rối bời, mắt chăm chú nhìn chiếc xe đang trước, chỉ sợ lạc mất Chương. Một xứ đạo hiện ra với tháp thánh đường. Chiếc xe hàng ngừng bánh. Có ba hành khách xuống xe: hai người đàn bà tay mang xách nặng và Chương.

Tôi bảo người tài xế xe lam:

- Ông cho tôi xuống đây thôi...

Sau khi trả tiền xe, tôi đi vào con đường Chương vừa quẹo. Bước chân tôi ngập ngừng trước cổng nhà thờ. Tôi hỏi một bà già đang lom khom quét ngoài sân:

- Bà làm ơn cho cháu biết, nãy giờ bà có thấy một cậu trai nào qua đây không?

Bà già háp háy cặp mắt.

- Anh cô đó hả? Cậu ấy vừa đi về lối này.

Tôi lững thững đi theo hướng bà chỉ, vượt qua một cổng rào và tiến thêm ít bước trên con đường cát mịn, tôi nhận ra đây là một nghĩa trang. Gió thoảng lướt qua hàng ô rô thấp, thoảng mùi nước mặn. Những cụm hoa dừa màu tím nhạt nở bên các nấm mộ xanh cỏ.

Chượng đứng ở cuối góc nghĩa trang, lưng quay lại phía tôi.

Tôi thấy không cần phải ần nấp nữa, nhẹ nhàng tiến đến bên anh và tôi nhìn điều anh đang nhìn, lòng nặng u sầu.

... Trên tấm mộ chỉ đặt giữa hai ngôi mộ nằm song đôi, có ghi những hàng chữ:

Nơi đây yên nghỉ

Nguyễn văn Thành và Đỗ thị Nuôi

Sinh quán Bắc Việt, qua đời ngày...

Tiếp theo hàng số ghi ngày tháng... có thêm câu:

Xin hãy cầu nguyện cho linh hồn người quá cố.

Chương 9

Tôi không ngăn nổi giòng nước mắt. Tôi còn gì để hy vọng?

Mãi đến bây giờ tôi mới ý thức được: Không phải tôi chỉ đi tìm tông tích một gia đình, một mái nhà, một dòng họ như tôi vừa theo đuổi lúc đầu. Mà là một người mẹ ruột thịt! Một người cha thương yêu!

Tôi từng được cô tôi yêu thương chiều chuộng, đáp lại tôi cũng hết dạ thương yêu cô tôi! Lòng yêu thương đó còn sâu đậm hơn nữa khi tôi được biết những gì bà đã dành cho một đứa trẻ xa lạ như tôi.

Nhưng dầu cô tôi có yêu thương tôi cách mấy, chiều chuộng cưng nựng tôi cách mấy, cô vẫn chưa phải là một người mẹ.

Mà tôi thì đang khao khát được làm con.

Chính vì lẽ đó tôi dám từ bỏ những sung sướng vật chất, bứt khỏi vòng tay níu kéo của cô tôi, lần mò tìm đến nơi này. Ngờ đâu vượt qua bao dặm đường dài mong gặp được cha mẹ, thì hai người đã không còn nữa!

Bàn tay của Chương nắm nhẹ cánh tay tôi:

- Đi thôi.

Tôi thờ thẫn theo Chương.

Ra khỏi xóm đạo, Chương dìu tôi ngồi xuống vệ cỏ.

- Cô không có khăn tay à?

Tôi chỉ vào valy:

- Có. Nhưng để trong này.

Chương móc túi lấy chiếc khăn tay sạch đưa tôi:

- Cô lau nước mắt đi.

Tôi ngượng ngáp làm theo lời Chương. Anh ta tiếp:

- Chúng ta nên giải thích cho nhau rõ...

Tôi sụt sịt:

- Vâng.

- Tên cô là gì?

- Khánh.

- Còn tôi là Chương.

Không ai bảo ai, chúng tôi chỉ xưng tên gọi, quên nói tên họ.

- Tại sao cô cứ theo dõi tôi hoài vậy?

- Tôi không theo dõi anh, luôn luôn anh là người đến trước tôi, có vậy thôi. Tôi đã cho anh biết lúc ở trên tàu rồi.

- Nên tôi mới lại gặp cô ở đây! Ở tháp Chàm cô xuống tàu sau tôi, và ở Cam Lâm này, thì cô thấy tôi xuống tàu rồi mới xuống! Phải, tôi vẫn là người đi trước để cô theo sau.

- Sao anh biết?

- Khó gì mà không biết. Cái điệu bộ ngơ ngác của cô che dấu nỗi ai. Nhưng thôi, hãy đi thẳng vào vấn đề: Cô cũng đi tìm vợ chồng Nguyễn Văn Thành và Đỗ Thị Nuôi?

- Phải, sau khi đã dò hỏi nhiều nơi khác... Nhưng ở Saigon, có phải anh định học hát thật không?

- Thực ra, bà Đan Thanh phụ trách chương trình Trẻ cho đài phát thanh, nên tôi mượn có đó để gặp bà. Đáng lý tôi chỉ cần trình bày lý do tôi muốn gặp bà cũng đủ... chắc tại tôi đọc nhiều tiểu thuyết trinh thám quá.

- Còn tôi đã nói thẳng lý do của tôi ra và suýt làm bà té xỉu!

- Thôi bỏ chuyện ấy đi. Về vụ vợ chồng Nguyễn văn Thành...

- Thú thật về vụ này tôi rất ít hy vọng. Song tôi chợt nhớ ra anh cùng theo đuổi một mục đích như tôi tất anh biết nhiều điều mà tôi không biết.

Chương mĩa mai:

- Dĩ nhiên! Tôi không ngu xuẩn như cô để lần mò từ đồn điền này qua đồn điền khác, hỏi thăm từng người.

- Bởi thế tôi mới đi theo anh! Anh làm cách nào biết được vợ chồng ông Nguyễn văn Thành ở đây?

- Tôi có một người bạn đồng lớp. Ba anh ta làm việc tại tổng nha cảnh sát. Trong một lần tâm sự tôi có nói với anh bạn và anh ấy đã nhờ ông bố sưu tra dùm tôi.

Giọng Chương trầm hẳn lại:

- Buồn một nỗi là khi tìm ra tung tích thì... vợ chồng ông bà Nguyễn văn Thành đã chết rồi!

- Biết vậy anh còn tìm đến đây làm chi?

- Tôi muốn phối kiểm xem có đúng như vậy không... và thăm mộ hai người luôn thể...

- Tại sao anh lưu tâm tới vợ chồng ông Thành dữ vậy?

Chương lưỡng lự:

- Tôi không thể nói cho cô biết được. Đây là điều bí ẩn riêng tôi sẽ giữ kín trong lòng. Còn cô, cô Khánh, cô có thể cho tôi biết điều bí ẩn của cô được chăng?

- Được chứ! Tôi chẳng có điều gì cần dấu diếm cả. Ông bà Nguyễn Văn Thành là cha mẹ ruột của tôi.

Chương nhảy nhồm người lên. Anh mắt hấn vẻ bình tĩnh, nhìn tôi với cặp mắt long lanh:

- Láo! Cô nói láo!

Đến lượt tôi vùng đứng lên, giận dữ:

- Anh dám nói tôi thế hả? Tôi đâu thèm nói láo với anh...

- Cô lấy bằng chứng đâu để tự nhận mình là con ông bà Nguyễn Văn Thành? Cô trả lời tôi đi?

- Tôi không cần phải trả lời ai cả. Chuyện riêng của tôi mắc mớ gì đến anh.

- Tôi...

Đúng lúc ấy, một chiếc xe lam đi qua, tên Chuột thu hình ngồi bên trong.

Chương như quên hẳn tôi, hẳn học:

- Thì ra con chuột trù vẫn cứ bám sát chúng ta!

Cơn giận của tôi cũng vụt tan.

- Anh Chương, tôi ngán hấn quá.

- Thứ đồ bỏ ấy có gì đáng sợ. Hơn nữa hấn không để ý cô đâu.
- Bây giờ thì hấn phải để ý vì tôi đã có dịp nói chuyện với hấn ở Tháp Chàm.

Tôi kể cho Chương nghe cuộc gặp gỡ giữa tôi với tên Chuột, Chương nói.

- Mình sẽ đề phòng. Chúng ta hợp nhau chống lại con rắn độc ấy.
- Tôi bỏ cuộc rồi. Mai mốt tôi trở về Phong Điền.
- Cô làm gì ở Phong Điền?
- Tôi về nhà tôi, gia đình tôi ở đó.

- Gia đình của ai?

Tôi nổi sùng trở lại:

- Cô tôi!
- Một thân nhân của ông bà Nguyễn văn Thành?
- Không!

Tôi quay lưng vùng vằng bước đi. Đến một ngã ba tôi đứng lại chờ xe. Chương cũng đứng đón xe cách tôi mấy bước. Trán Chương nhăn lại, đầy vẻ suy tư, và không nói với tôi câu nào nữa.

Chương 10

Tôi ở lại Cam Lâm ba ngày. Buồn nản dâng ngập trong lòng, đầu óc trống rỗng, tôi thờ thẩn như một kẻ không hồn. Tôi trở lại xứ đạo lần nữa thăm hai ngôi mộ của ông bà Nguyễn văn Thành, và đã khóc thật nhiều. Nước mắt của tôi âm thầm nhỏ giọt, thổn thức theo cảm xúc u sầu của một đứa con gái trước nắm mồ tẻ lạnh của song thân.

Tôi cũng đã vào nhà xứ hỏi thăm vị linh mục quản nhiệm xem ông bà Nguyễn văn Thành có còn ai là thân nhân ở đây không. Nhưng cả hai đều không có họ hàng thân thích, ngoại trừ một vài bạn đồng hương đi làm ở nơi xa.

Tên Chuột lẩn biến đâu mất. Chỉ có Chương, tôi thoáng thấy anh ở ngoài bờ sông nhưng tôi tránh mặt.

Hy vọng của tôi tan vỡ rồi. Tôi còn biết đi đâu nữa, nếu không quay trở về với cô tôi!

Tôi viết cho cô một bức thư tường thuật hết mọi sự, và báo tin để cô yên lòng là sớm muộn gì tôi cũng trở về sống bên cô.

Chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc sống bình thản êm đềm thừa trước.

Nhưng cái hạnh phúc trước đây liệu có còn trọn vẹn như xưa?

Lúc đi mua tem gửi thư tôi mới chợt nhận ra một điều kinh khủng: tiền túi của tôi đã cạn. Vì mãi miết theo đuổi mục đích của mình, tôi đã tiêu xài không tính toán.

Làm sao bây giờ? Dĩ nhiên chỉ còn mỗi cách xin thêm cô tôi. Tuy biết cô rộng lượng, nhưng tôi vẫn cảm thấy ngại ngùng hổ thẹn.

Số tiền tôi còn, chỉ vừa đủ trả nhà trọ, và may lắm thì lấy thêm được xuất vé tới Saigon.

Lòng dạ rối bời, tôi lang thang dọc theo bờ sông, rồi kiếm một mỏm đá ngồi suy nghĩ. Gió thổi sào sạc mấy khóm lau sậy mọc ven sông, sóng nước lăn tăn, đưa đẩy những xác lá bập bênh trôi. Giá những xác lá kia trở thành những tờ giấy bạc nhỉ! Có bà tiên nào giúp tôi thoát khỏi cơn bĩ này chăng? Mơ ước của tôi viễn vông quá, và cũng thật trẻ con.

Tôi chợt nghe có tiếng nói:

- Cô ngồi làm gì ở đây?

Giọng nói tưởng như của bà tiên nhân ái hiện ra nói với con cảm con truyện cổ tích khi hỏi nó:

- Tại sao con ngồi khóc ở đây?

Tôi quay đầu lại, không khỏi sửng sốt khi thấy Chương đang lần bước xuống chỗ tôi ngồi. Chương tỏ vẻ muốn thân thiện, hòa nhã.

Anh nói:

- Cô Khánh có quen việc kèm trẻ không nhỉ?

Tôi không hiểu tại sao bỗng nhiên Chương lại hỏi tôi câu ấy! Kèm trẻ? Tôi suýt bật cười vì cái chức nghiệp đột ngột này. Chưa bao giờ tôi nghĩ đến công việc ấy cũng như chưa có dịp làm thử bao giờ. Câu hỏi do Chương đặt ra làm tôi trầm nghĩ: có lẽ đây là một dịp may để tôi kiếm dư số tiền lộ phí trở về nhà. Nhưng tự ái của tôi không cho phép tôi thú nhận với Chương rằng tôi cũng đang mong có một việc làm. Tôi chanh chua bảo Chương:

- Bộ anh cần cô giáo hả?

Chương thản nhiên ngồi xuống một tảng đá đối diện, từ tốn đáp:

- Không phải cho tôi mà là cho bé Việt, em tôi. Thằng nhỏ phá quá nên đã có hai cô giáo chê nó rồi.

- Dữ không! Chắc tính nét nó cũng dễ thương như anh chứ gì?

Chương vẫn không có phản ứng. Đôi mắt thoáng nét u buồn, anh im lặng một lát rồi trầm giọng nói:

- Má tôi không thể đích thân săn sóc em tôi được, vì sau một tai nạn, bà bị bại một bên chân và ốm yếu luôn. Phải cần một thời gian điều dưỡng lâu dài, má tôi mới có thể bình phục được.

Tôi hơi hối hận:

- Xin lỗi anh. Tại tôi không biết..

Chương tiếp:

- Ba tôi lại rất bận. Ông là chủ một nhà máy lớn, nên thường chỉ về nhà vào bữa cơm chiều.

- Nhà anh ở đâu, anh Chương?

- Ở Biên hòa. Cô bằng lòng về đó kèm dạy em tôi không?

- Vì lẽ gì anh muốn tôi về dạy dỗ em anh? Mới đây anh còn hằn học với tôi, coi tôi là một đứa nói láo kia mà.

- Mình nên bỏ qua chuyện ấy. Dầu sao cô vẫn có thể là một cô giáo tốt.

- Nhưng tôi chưa có chút kinh nghiệm nào về việc kèm trẻ.

- Rồi cô sẽ quen và thành thạo mấy hồi.

- Biết đâu ở nhà má anh đã kiếm được người khác rồi?

- Chắc chưa, vì nếu có má tôi đã cho tôi hay.

-... với lại sợ má anh cho tôi hầy còn trẻ quá.

- Cô bao nhiêu tuổi rồi? Cũng cỡ mười bảy, mười tám chớ nhỏ nhít gì nữa.

- Có vẻ thôi, chớ tôi chưa tới tuổi ấy.

- Thì cũng được đi. Việc kèm dạy một đứa trẻ có gì là khó khăn. Tôi muốn trở về nhà bằng chuyến tàu tối nay. Còn cô, sáng mai cô lên tàu cũng vừa.

Tôi suy nghĩ thật nhanh. Chắc hẳn Chương đã có ý định gì trong đầu. Có lẽ anh ta muốn khám phá xem tôi biết những gì về ông bà Nguyễn văn Thành chẳng? Buồn thay! Tôi nào biết gì hơn ngoài sự tin tưởng tôi là con gái của ông bà... Sau này đến tuổi trưởng thành tôi sẽ cố truy nguyên ra tên thật của tôi do cha mẹ tôi đã đặt ra.

Nhưng hiện thời sự tò mò lố bịch của Chương làm tôi bực mình. Chẳng thà tôi xin tiền cô tôi còn hơn là tự kiếm tiền trong trường hợp trớ trêu như vậy. Hơn nữa biết đâu bà mẹ của Chương lại chẳng từ chối khi tôi tới trình diện bà?

Chương hỏi:

- Cô nhận lời chứ?

Tôi bướng bỉnh đáp:

- Không.

Chương tức giận đứng lên, vừa đi vừa đá những vỏ ốc lăn lóc trên bãi cát.

Rồi đột nhiên Chương dừng lại trước mặt tôi:

- Có một điều tôi chưa tiết lộ ra và tôi tin chắc là cô không biết.

- Điều gì?

- Tôi là con của ông bà Võ quốc Oai.

-?!

- Mà ông bà Thành, xưa kia có một thời gian đã giúp việc cho ba má tôi. Có vậy thôi!

Tôi cảm thấy gò má tôi tái đi. Và lần này tôi trả lời Chương:

- Được rồi, tôi sẽ tới nhà anh.

Chương 11

Gia đình Chương ở một ngôi biệt thự xây cất theo lối cổ, có vườn rộng bao quanh. Tôi lưỡng lự khá lâu trước cánh cửa sắt rồi mới giờ tay bấm chuông. Trước đây hai ngày khi tôi nhận lời Chương, tôi đã thú thật với anh là tôi đã cạn tiền lộ phí. Chương phải cho tôi mượn tạm và sau khi chỉ dẫn qua loa đường lối, chúng tôi không gặp lại nhau nữa. Tôi đã tới đây một mình.

Chuông vừa reo tôi đã nghe tiếng chân dồn dập chạy ra. Cánh cổng mở, một chú bé khoảng bảy, tám tuổi xuất hiện nhìn tôi bằng cặp mắt đen láy.

Tôi hỏi:

- Phải em là bé Việt không?

Chú bé gật đầu:

- Đúng rồi, tên em là Việt, nhưng má em cứ gọi là thằng cu tý nên cả nhà gọi em là Tý Việt.

Tý Việt có vẻ dễ mến lạ. Tôi mỉm cười nói:

- Còn tôi tên Khánh. Tôi là cô giáo của em.

- Chị? Chị là cô giáo... mới?

Tý Việt tròn mắt nhìn tôi, rồi quay lưng trở vào, vừa chạy vừa reo:

- Má, lại có một cô giáo nữa tới này má!

Tôi theo sau em. Từ cổng vào tôi đi qua một con đường trải sỏi. Ngôi biệt thự nằm lui về phía tay trái, giữa khu vườn rộng râm mát bóng cây.

Một thiếu phụ gương mặt mệt nhọc nằm dài trên chiếc ghế vải, mỉm cười nhìn tôi. Bà cất tiếng khi tôi đến gần:

- Cô tha lỗi cho cháu, nó hỗn quá!

- Dạ, thưa... em ngoan lắm ạ.

Tý Việt cười toét:

- Vậy mà má cứ la con hoài. Con cũng ngoan lắm chứ bộ!

Bà mẹ nhẹ nhàng rầy con:

- Con đi chơi chỗ khác đi Việt.

Tý Việt tránh xa vài bước, rồi đứng lại tò mò nhìn chúng tôi. Tôi im lặng bối rối. Bà Võ quốc Oai - bà mẹ Chương - cũng không kém ngạc nhiên:

- Mời cô ngồi.

Tôi kéo chiếc ghế cạnh đấy khép nép ngồi xuống, và vẫn chưa biết mở lời ra sao.

- Cô... cô đến thăm tôi có chuyện gì không?

Nghe bà mẹ Chương hỏi như thế, tôi bỗng thấy bàng hoàng. Tôi hoảng hốt với ý nghĩ: Chương chưa nói gì với mẹ về tôi sao?

Tý Việt đã giúp tôi thoát cơn bối rối:

- Má, đây là cô giáo mới của con mà. Nom chị ấy tức cười quá! Còn con nít ghê má nhỉ.

- Đừng nói nhảm, con. Cô đây còn trẻ quá, chưa kèm dạy con được.

Quả như điều tôi dự đoán: thì ra Chương chưa nói gì về tôi thật! Tôi

phải bít chặt vào thành ghế để khỏi chạy vọt ra cổng...

Nhưng túi tôi đã cạn hết tiền. Tý Việt lại rất dễ thương và vẻ đẹp phúc hậu của bà mẹ với mái tóc sớm điểm bạc trên khuôn mặt đượm u buồn bỗng dựng làm tôi lưu luyến.

Tôi cố gắng nói:

- Thưa bà, chính anh Chương con trai của bà đã yêu cầu cháu đến kèm cho bé Việt.

Nghe tôi nói vậy bà có vẻ như vừa ngỡ ngàng, lẫn thích thú:

- Chương! Cái thằng thật quái gở. Cô gặp con tôi ở đâu?

- Thưa, chúng cháu gặp nhau ngoài Trung, trong một nghĩa trang...

- Một nghĩa trang?

- Vâng. Cháu đang tìm việc làm mà anh Chương thì biết bà đang cần một người kèm dạy bé Việt, nên anh có đề nghị với cháu...

- Vậy mà Chương nó chẳng nói gì cho tôi biết cả. Thằng điên thật! Ồ, mà cháu đừng bối rối nghe cháu. Để bác hỏi lại Chương và suy nghĩ kỹ xem.. Trong lúc chờ đợi cháu cứ làm quen với Tý Việt đi.

Bà rời tấm ghế dài trở vào trong nhà với chiếc nạng chống.

Còn lại tôi với Tý Việt, tôi hỏi:

- Má em bị tai nạn xe cộ phải không?

Tôi liên tưởng đến tai nạn của cô tôi, nhưng Tý Việt lắc đầu:

- Không, má em té thang lầu. Hiện giờ má em khỏi rồi nên mới đi lại được, chứ trước kia má nằm liệt một chỗ. Chị ra vườn chơi với em đi. Mình chơi trò mèo chuột đuổi nhau nhé chị...

Mới nói hết câu chú bé tinh nghịch đã thoi một đấm vào lưng tôi.

- Chị bị rồi!

Và nó phóng chạy như một chú thỏ. Tôi cười, đuổi theo.

Tý Việt nhảy lên một mô đất, phóng sang chiếc ghế đá, rồi đu mình lên cành sồi. Cây sồi to lớn cành lá um tùm che phủ một góc vườn.

Tôi đã từng chơi trò cút bắt này hồi nhỏ. Chuyện leo cây chuyền cành là việc rất thường đối với một cô gái ở miệt vườn. Tý Việt ngộ nghĩnh quá. Nói lời cuốn tôi vào trò chơi của nó. Thấy tôi hưởng ứng, đuổi theo, nó mừng rỡ reo:

- Mìn chơi trò khỉ leo cây nha chị!

Tôi bật cười:

- Cám ơn! Chị không phải là khỉ!

- Thế mình là chim vậy. Chị là con chim xanh, em là con chim vàng. Hai đứa mình bị một con rắn rượt bắt.

Để khỏi rắn ăn thịt, chúng tôi chuyền từ cành thấp lên cành cao. Đùa nghịch một lúc, Tý Việt thấm mệt, tụt xuống. Nhưng nó không xuống đất mà lại hạ chân trên bờ tường rào. Tôi lo sợ thềm mong nó đừng ngã, sẵn sàng xuống theo hộ vệ cho nó. Nhưng tà áo tôi bị vướng một nhánh lá. Đến trình diện với mẹ Chương tôi đã chọn mặc chiếc áo tôi ưng ý nhất. Sợ áo bị rách, tôi loay hoay tháo gỡ.

Giữa lúc ấy thì cánh cửa phía hông nhà đối diện với cây sồi xịch mở. Và bà Oai bước ra.

Bà không ra một mình, song không phải Chương theo sau bà. Mà là một ông, dáng người chững chạc, đôn hậu. Hẳn đây là chồng bà, đang thận trọng dìu bà xuống bậc thềm.

Không thể bắt thần từ trên cây tụt xuống, tôi đành đứng nguyên không động đây. Tý Việt đã mất dạng phía cuối vườn.

Tôi mong ông bà Oai sớm rời khỏi nơi tôi ẩn nấp, nhưng bà Oai chỉ nhắc được những bước thật nhẹ, khiến tôi nghe hết một phần câu chuyện giữa hai người.

Ông Oai nói:

- Rắc rối quá! Đáng lẽ mình phải để tôi nói thẳng với thằng Chương.

- Khoan đã mình! Nó đang ở trong phòng; em thấy đáng điệu nó tội nghiệp quá.

- Chẳng hiểu nó có những ý tưởng quái gở gì trong đầu? Mình có chắc nó không gặp cô gái ấy ở Saigon không?

- Em tin nó nói thật. Nó vốn là thằng con ngay thẳng. Và cô gái kia nữa, coi bộ đơn sơ, chân thật lắm. Mới thoát nhìn cô ta sao em có cảm xúc kỳ lạ lắm, mình à.

- Mình định giữ cô gái đó kèm Tý Việt hả?

- Em chưa tính sao hết. Trước hết là vì em không thể yên lòng giao phó con mình cho một cô gái còn non nớt, thiếu kinh nghiệm kèm dạy được. Sau nữa để tránh mọi rắc rối có thể xảy ra, em muốn biết rõ về gia cảnh cô ta đã. Theo em biết, cô ta có một người cô ruột ở quận Phong Điền. Em nghĩ mình nên giữ cô ta lại chờ tin của người cô đó xem sao.

- Dĩ nhiên, trong khi chờ đợi mình phải cho cô ấy tạm trú ít lâu... chớ không lẽ đuổi cô ta ra đường. Nhưng có phải đây là lý do duy nhất đã làm em thay đổi ý kiến không?

- Không, đây là em theo ý của Chương thôi. Em có hỏi nó: "Tại sao con có ý định kỳ cục như vậy?" Thì nó gượng gạo trả lời: "Má đang

cần người kèm dạy Tý Việt... còn cô ấy muốn kiếm việc làm... con thấy cô ta có vẻ đứng đắn, thùy mị nên mới đề nghị cô ấy về giúp má." Rồi bỗng nhiên nó nhìn thẳng mặt em, thú nhận: "Vội lại cô ta làm con lưu ý vì cô ta có biết qua chuyện chiếc tàu Bạch Phượng."

Ông Oai giật mình:

- Nó còn nói gì nữa không?

- Không. Nhưng khi nói câu ấy mặt nó tái đi... em tự hỏi...

Ít phút im lặng, rồi ông Oai thở dài;

- Đáng lẽ chúng ta phải cho Chương biết việc này từ lâu rồi.

- Vâng... mình nói đúng, chỉ tại em không đủ can đảm nên nói năn nỉ mình khoan nói với nó, bởi xem thấy mọi sự đang êm xuôi tốt đẹp. Chứ em đâu có ngờ!

- Nếu bệnh thương hàn không làm chậm của nó mất một năm học thì năm nay nó đã thi tú tài rồi... và mình cũng vẫn phải nói cho nó biết.

- Em coi cái bệnh thương hàn nó mắc phải là một điều may, chậm thêm một năm, đối với em, đó là một năm ân huệ! Một năm của hạnh phúc gia đình... mà vợ chồng mình được hưởng từ trước tới nay.

- Không thể như trước được nữa em ạ. Chương đã thay đổi. Nó lớn rồi.

- Dạ... em cũng thấy như thế. Nhiều lúc nó cau có, bẳn tính, không thể hiểu nổi tâm trạng nó ra sao. Cũng chính vì thế mà em muốn lưu cô bé kia lại ít lâu; nhờ cô ta biết đâu mình chẳng rõ thêm được ít nhiều.

- Cô ta thì biết gì về chuyện chiếc tàu Bạch Phượng? Hồi xảy ra vụ

đắm tàu, tôi chắc cô ấy chỉ mới là một hài nhi.

- Không em muốn nói là điều mình có thể biết về những ý nghĩ của Chương kia...

Tôi không nghe thêm được gì hơn nữa. Cánh cây tôi đứng, có lẽ không chịu đựng lâu sức nặng của tôi oằn dần xuống, kêu đến rắc một cái, và ném tôi ngã chổng vó xuống đất, vừa đúng lúc ông bà Oai dậm chân bước tới.

Hai ông bà sững sốt nhìn tôi. Ông Oai đưa tay nâng tôi dậy, mỉm cười:

- Cô xuất hiện thật ngộ! Phải chăng cô là nàng Tiên Mộc nên mới từ ngọn cây xuống?

Tôi đỏ mặt ấp úng:

- Dạ... thưa... cháu xin lỗi ông bà. Chúng cháu đang chơi trò cút bắt...

Bà Oai thương hại vẻ lúng túng của tôi, nói với chồng:

- Đây là cô giáo mới của Tý Việt đó mình.

Hướng về tôi bà hỏi:

- Tôi chưa được biết tên cô là gì nhỉ?

- Thưa, cháu là Nguyễn bảo Khánh.

Ông Oai gật đầu:

- Cô có cái tên khá hay! Tôi hy vọng cô sẽ hợp với cháu Việt, và mong cô cứ tự nhiên như người trong gia đình chúng tôi vậy, cô Khánh nhé.

Chương 12

Bà Oai cất tiếng gọi, một chị giúp việc trẻ tuổi người tròn như cái hạt mít chạy tới.

- Chị An, đây là cô Khánh. Chị dọn một phòng giúp tôi cho cô Khánh nhé. Tôi mệt quá mà bà Tám lại mắc đi thăm con gái chưa về.

Tôi không dám hỏi gì hơn, im lặng theo mọi người vô nhà. Trong lúc bà Oai mở tủ lấy mũ, mền cho chị ở đem sang phòng tôi. Ông Oai kéo riêng tôi ra một chỗ hỏi:

- Hình như cô có biết chuyện chiếc tàu Bạch Phượng phải không?

- Dạ, cháu có nghe cô cháu thuật lại.

Ông Oai thở dài:

- Thực là một ngẫu hợp khá kỳ lạ. Tôi hiểu nỗi thắc mắc của thằng Chương. Nhưng tôi yêu cầu cô điều này: là đừng bao giờ đã động đến vụ đắm tàu ấy trước mặt nhà tôi... Hoặc nếu nhà tôi có gọi ra, thì cô cũng làm ơn lảng sang chuyện khác hộ cho. Nhà tôi... bà ấy bị mất trong vụ đắm tàu... một thân nhân mà chúng tôi yêu quý vô cùng.

- Có phải ông bà Nguyễn văn Thành không ạ?

- Sao? Bà cô của cô cũng nói đến vợ chồng anh Thành nữa à? Bà có quen biết họ không?

- Thưa... không...

Đáng lẽ tôi phải bộc lộ bí ẩn của tôi ra, hay ít nữa, tôi phải nói: "Ông bà Nguyễn văn Thành là cha mẹ của cháu, cháu không biết mặt mũi cha mẹ của cháu ra sao, chỉ nghe nói có một thời gian đã ở đây với ông bà và cháu nóng lòng muốn được nghe nói đến cha mẹ cháu..."

Nhưng tôi nghẹn lời không nói được. Trước mặt ông Oai tôi đâm ra rụt rè và hơn nữa chỗ chúng tôi đứng, nơi chân cầu thang, không tiện cho tôi tâm sự. Chị An đang bước tới, tay ôm một đồng các thứ cần dùng.

Tôi trả lời câu hỏi của ông Oai:

- Đây là anh Chương nói với cháu.

- À! Hấn nói những gì hả cô?

- Thưa, anh Chương không nói điều gì quan trọng, chỉ cho cháu biết là ông bà Thành xưa kia đã có ở với ông bà!

Ông Oai thở ra:

- Nhưng thôi không nên nói đến chuyện ấy nữa. Cô hứa với tôi như thế nhé.

- Cháu xin hứa!

Cơ hội qua đi thật uổng...

Giả như tôi biết rằng đây là một dịp may hãn hữu giúp tôi sớm kết thúc câu chuyện này, thì tôi đã nắm chặt lấy nó, và tránh được bao nhiêu rắc rối gây xúc động và nguy hiểm sau này.

Vừa giúp tôi dọn dẹp phòng riêng chị An vừa nói đủ mọi thứ chuyện, chị nói về quê chị, về gia đình và công việc làm của chị. Nói như vui miệng mà nói chứ không có ý than thân trách phận gì cả.

Nói một chặp chị hỏi tôi:

- Cô nghe em nói, cô có mệt không?

Dĩ nhiên tôi chỉ nghe chị tai nọ qua tai kia, nhưng tôi vội đáp:

- Không! Chị cứ nói cho vui.

Chị cười:

- Tại tính em nó vậy. Hễ có dịp nói chuyện là em nói liên tu bất tận. Bà Tám, bà ấy bảo em làm điếc con ráy của bà, nên em không thèm nói với bà nữa.

- Rồi cô xem ở nhà này có nhiều cái hay lắm! Trước hết là dưới bếp. Chà đẹp để ngăn nắp lắm cô ơi! Ông chủ nhà này sắm toàn những thứ tối tân không hà. Ông bảo để cho bà đỡ mệt. Mà dùng sướng thiệt cô à, cái lò nấu bột nút một cái là có lửa phụt lên, khỏi phải than củi chi hết, quần áo giặt cũng vậy, cho vào máy, vặn nút cho quay một hồi là sạch bóng.

- Ông chủ nhà này tốt lắm nghe cô. Ông chiều bà đủ thứ mà bà thì nhỏ nhẹ chưa hề to tiếng với ai bao giờ hết!

- Còn Tý Việt nữa. Trời, nghịch phá phải biết, con cứng mà! Nhưng cũng dễ thương lắm. Chú ấy làm em nhớ đến thằng em trai của em.

- Rồi lại có nhiều điều hết sức là bí mật...

Chị An nói câu sau này với giọng điệu quan trọng làm tôi bật cười. Chị tỏ vẻ không bằng lòng:

- Em nói thiệt mà cô! Tỉ dụ như chuyện tám thăm...

- Tám thăm nào?

Chị vội bịt miệng:

- Chết cha! Em nói hơi lố rồi... nhưng em đánh hơi tài lắm.

Tôi lại cười, mỉm miệng thôi, song chị vẫn không bằng lòng:

- Cô đừng có cười, nguy hiểm lắm...

- Cười cũng nguy hiểm ả?

- Hồng phải. Em muốn nói là những chuyện mình biết được kia. Đôi khi biết nhiều cũng có thể mang vạ vào thân chứ cô.

- Nếu vậy chị đừng nên dính vào những chuyện ấy nữa.

- Em đâu có dính! Mà tại em nghe, em thấy, rồi suy ra mà biết vậy thôi.

- Biết thì để bụng...

- Dạ... mà em ngại cho bà chủ và Tý Việt. Ông chủ bận việc, vắng nhà cả ngày lấy ai bảo vệ cho họ, nên em luôn luôn phải canh chừng. Em thương bà chủ và Tý Việt lắm.

Nói vậy có nghĩa là bà Oai và Tý Việt bị âm mưu ám hại, mà kẻ tình nghi trong vụ này là ai?

Phải chăng kẻ ấy là Chương?

Tôi đâm ra tò mò muốn biết chị An nghi cho ai? Nhưng chị đưa tay bịt vội lấy miệng và lẳng lặng bước ra khỏi phòng với dáng điệu rất ư là nghiêm trang.

Tôi thấy Chương vào bữa cơm chiều. Anh gật chào tôi đằng xa và lẳng lẽ ngồi ăn.

Tý Việt nói luôn miệng, nó có vẻ lém lỉnh dễ thương khiến mọi người đều nghe nó nói với nụ cười bao dung.

Bà Tám mãi gần khuya mới về nên chiều đó tôi không gặp bà.

o o o

Ngày hôm sau tôi dậy thật sớm. Buổi sáng đẹp trời, không khí mát rượi, tôi thay quần áo xuống vườn tung tăng chạy nhảy như một đứa trẻ đến tận cuối rào.

Vừa toan quay trở lại, một giọng nói chanh chua chọt làm tôi khựng lại:

- Coi chừng! Cô dẫm nát hết mấy vòn rau...

Người nói với tôi câu đó là một bà sương xấu mặc bộ bà ba đen, vừa từ chuồng gà bước ra, bà hỏi tôi:

- Chắc cô đây là cô giáo mới?

- Dạ, phải.

- Chị Oai có nói với tôi. Năm nay cô bao nhiêu tuổi rồi?

- Thưa, mười lăm tuổi.

Đôi mắt của người đàn bà nhìn tôi soi mói, ngờ về riếu cột, nhưng không thù ghét. Có lẽ bà chịu tôi hơn là các cô giáo lớn tuổi. Bà tự giới thiệu:

- Tôi là bà Tám. Có lẽ cô đã nghe người trong nhà nói tới tôi rồi chứ?

- Dạ.

- Nói cho đúng thì tên tôi là Lan kìa. Nhưng thằng Tý Việt từ hồi bập bẹ biết nói cứ gọi tôi là Tám. Rồi mọi người cũng gọi tôi bằng cái tên ấy luôn.

- Gọi là bà Tám nghe cũng được chứ ạ! Có vẻ... thân mật hơn.

- Ô, cái tên gọi chẳng có gì quan hệ, có điều mọi công chuyện trong nhà này, từ khi chị Oai lâm bệnh tới nay tôi phải cáng đáng tất cả.

Tôi hiểu ngay bà Lan tức bà Tám, là một thứ quản gia trong gia đình này.

- Chắc bà bận nhiều công việc lắm nhỉ.

- Bận muốn chết luôn.

- Nhưng ông bà chủ đây có vẻ là người tử tế, mà chỗ làm thấy cũng dễ chịu...

Tôi nói câu ấy với ý muốn tỏ ra mình là người lễ độ, biết chịu chuyện với người đối thoại, để bà Tám khỏi khinh tôi là một đứa trẻ con, không ngờ bà Tám đỏ mặt giận dữ:

- Hừ! Ông bà chủ tử tế? Chỗ làm dễ chịu? Bộ cô tưởng tôi là người làm trong nhà này hửn? Nói để cô rõ: tôi là em họ của ông Oai, và nếu tôi có mặt ở đây là vì lòng tốt muốn giúp đỡ anh chị tôi thôi.

Nói đoạn bà quay ngoắt đi, bỏ lại tôi đứng đó, ngẩn ngơ nhìn đàn gà tranh ăn trong chuồng.

Có tiếng nói:

- Hố rồi nhé!

Lần này tôi nhận ngay ra giọng của Chương.

Chương ngồi sau gốc cây cách chỗ tôi đứng một khoảng cỡ mười mét. Anh tiếp:

- Tôi thích ra vườn buổi sáng nhưng không ưa gặp bà Tám nên ngồi khuất ở chỗ này.

- Tại sao anh ghét bà Tám? Bà có vẻ tận tụy đấy chứ.

- À điều đó thì đúng! Hồi má tôi ốm yếu, cô ấy đến giúp thật đắc lực,

làm chúng tôi cảm động. Nhưng sau đó, cô ấy ở lì luôn không rời đây nữa.

- Có lẽ bà Tám chờ má anh thật khoẻ mạnh đã.

- Theo tôi nghĩ, chúng tôi có thể tạm lo lấy được rồi. Má tôi tuy còn yếu nhưng bà đã cất nhắc được chân tay, chị An kể cũng siêng năng tháo vát. Với lại nhà còn có một vú già...

- Vú ấy đâu rồi?

- Vú cãi nhau với bà Tám về vụ tám thăm, nên bà ấy kiếm chuyện đuổi Vú ấy đi rồi. Bà lấy cớ là nuôi nhiều người thêm tốn. Còn bà ấy tuy vẫn nói chỉ đến trông nom giúp nhưng má tôi phải lo cho bà ấy đủ thứ còn tốn kém gấp bội.

- Anh không nên cay nghiệt quá đối với bà Tám. Bề nào bà ấy cũng là người trong họ hàng thân thích.

Tôi im lặng, trầm mặc.

Chương cười nửa miệng:

- Cô nghĩ ngợi gì mà thần mặt ra thế. Coi chừng mệt óc đấy nhé.

- Anh đừng hòng châm chọc tôi sáng nay. Tôi thích ở lại ngoài vườn này và không dại gì bỏ đi để anh được thanh thoi một mình. Anh vừa nói đến vụ tám thăm, làm tôi nhớ lại hồi hôm chị An cũng có nói đến chuyện ấy.

- Chắc chị ấy kể cô nghe về tai nạn của má tôi?

- Không, chuyện ra sao?

- Thì vẫn là chuyện chiếc thăm. Nguyên ba tôi sửa sang lại nhà cửa, ông cho đặt một tám thăm lót cầu thang. Không hiểu do một sự bất cẩn nào, người ta đã không lắp mấy cái nẹp giữ thăm ở ba bậc trên

cùng.

Thông thường, cứ bảy giờ sáng mọi người mới ở trên lầu xuống nhà dưới. Nhưng đêm hôm ấy trời nóng, mới bốn giờ má tôi thấy khát nên xuống nhà tìm nước uống.

Và bà bị trượt từ trên đầu cầu thang xuống. Khổ hơn nữa là dưới chân cầu thang, bọn thợ còn để ngổn ngang các thứ dụng cụ mà họ chưa kịp cất. Cái ngã này đáng ra má tôi phải gãy lưng mà chết...

- Trời! mấy người thợ thật cầu thả, vô trách nhiệm!

- Họ chối không nhận lỗi, mà vì trong lúc bối rối ba tôi cũng bỏ qua luôn. Sau đó ba đuổi bọn thợ ấy và cho bọn khác tiếp tục.

- Cũng may má anh bây giờ đã hoàn toàn bình phục.

- Nhưng chúng tôi cũng phải một phen hú vía. Nói đại, nếu má tôi có mệnh hệ nào thì tôi ân hận vô cùng.

- Sao vậy?

- Vì đáng lý ra thì mọi sáng tôi là người dậy sớm nhất, xuống nhà để ra vườn.

- Nghĩa là nếu hôm ấy má anh không khát nước thì chính anh phải là người trượt ngã

- Phải. Nhưng tôi dù có lăn từ trên xuống cũng không hề hấn gì!

Chương cười:

- Vì người tôi dẻo như cao su!

Tôi đùa:

- Chắc khi rơi xuống, anh sẽ nảy lên như trái bóng.

Tuy nói thế nhưng trí tưởng tượng của tôi hình dung lúc Chương ngã xuống, đầu va trên nền gạch bề sọ, làm tôi bỗng lạnh người.

Nhìn tôi, Chương hỏi:

- Sao mặt cô tái đi thế, cô sợ phải không?

- Không... ờ, mà khiếp quá... nghe anh nói tôi thấy nổi da gà.. anh Chương này?

- Hả?

- Thôi.

Tôi toan nói một điều, song lại thôi không nói nữa.

Chắc tại tôi nhiều tưởng tượng quá.

Chương 13

Mấy ngày qua đi nhanh chóng, kèm theo nhiều chuyện nhỏ nhất đáng kể.

Tôi vẫn có thói quen ghi nhận những nhận xét và cảm nghĩ của tôi vào nhật ký, nên trong những ngày sống trong gia đình Chương tôi cũng ghi những mẫu vụn vặt đó vào cuốn sổ tay.

Giữ đúng lời hứa với ông Oai tôi cố giữ im lặng, không dò hỏi về ông bà Nguyễn văn Thành. Tôi tận tụy trong nhiệm vụ một cô giáo kèm trẻ và được mọi người tỏ ý hài lòng.

Tý Việt lôi cuốn tôi vào những trò chơi của nó và chính trong những lúc chơi nhõn, trong khi đi dạo, và ngay cả trong bữa ăn tôi đã lợi dụng giúp nó ôn lại bài vở một cách linh động.

Tôi rất mến bà Oai. Bà là một thiếu phụ đẹp không những về nhan sắc, vì nét mặt thanh tú của bà, mà chính cả dáng dấp khoan thai, cử chỉ mềm mại làm tăng thêm vẻ đẹp quý phái của bà.

Sáng nay Tý Việt hỏi tôi:

- Chị thấy má em có đẹp không?

Tôi gật đầu:

- Đẹp.

- Chị cũng giống má em.

Tôi bật cười làm Tý Việt phật ý. Em càu nhàu:

- Nhưng tóc của má là tóc tơ chứ không rậm đen như tóc chị.

Ông Oai đưa chúng tôi đi xem mỏ đá. Lần đầu tiên tôi được biết

cách thức người ta đào hầm lấy đá dùng vào các công cuộc kiến trúc ra sao.

Chúng tôi chui vào những hầm dài cả cây số. Tý Việt đi theo chúng tôi chột buông tay Chương, chạy trước.

Ông Oai gọi:

-Tý Việt! Ba cấm con không được rời khỏi anh Chương.

- Con muốn chạy xem ở đầu kia có gì...

- Chỉ có những hầm bỏ không, rất nguy hiểm.

- Tại sao nguy hiểm, ba? Bộ có con quái vật trong đó hả? Nó có ăn thịt chị Khánh không ba?

- Con đừng có nói nhảm. Những đường hầm này thông nhau chẳng chịt như mắc cửi nên rất dễ bị lạc. Nhỏ như con mà bị lạc thì khó lòng tìm được lối ra. Với lại các mạch đá đã được lấy hết rồi, đất có thể bất ngờ sụt xuống, lại có chỗ nước rỉ vào, tràn đầy các hố sâu, nếu vô ý sẽ bị hụt chân rớt xuống.

Mặc dầu phải luôn luôn ngăn giữ Tý Việt và bị em vùng vằng bất mãn, cuộc đi thăm hầm đá cũng lưu lại một kỷ niệm thích thú.

o o o

Trời về mùa này vẫn đẹp, khí trời trong mát không oi nồng như những ngày cuối hạ. Bà Oai hầu như suốt ngày nằm nghỉ trên chiếc ghế dài kê dưới bóng mát ngoài vườn... Đôi khi tôi có cảm tưởng rằng bà bức bối vì cứ phải nằm một chỗ, và chỉ muốn trở dậy làm một vài công việc.

Nhưng bà Tám ngăn cản:

- Chị cứ nằm yên đấy, để đó tôi lo cho.

- Nhưng, cô Lan ạ, tôi sợ phiền cô nhiều quá.

- Không sao mà! Chị cứ yên trí nghỉ ngơi... chị nằm xuống đi...

Dĩ nhiên, bà Oai phải miễn cưỡng nghe lời và đối với một người bà con hết lòng với mình như thế, ai có thể nỡ tâm từ bỏ cho được.

Nhưng riêng tôi, thì tôi đã tổng khứ bà lâu rồi.

o o o

Sáng nay gió mát thoảng nhẹ rồi bỗng dừng một cơn gió ủa đến thổi bay những giấy tờ và tung rối mái tóc của tôi.

Lúc ấy tôi đang dạy Tý Việt học. Tôi vội đứng lên nhặt những trang giấy bị gió ủa đến cạnh chiếc bàn con, nơi bà Oai nằm ngoài vườn. Sắp xếp xong, tôi chợt thấy một tấm hình vương dưới bụi hoa lài.

Hình chụp một đứa nhỏ mới biết lẫy. Tôi cầm lên nhìn rồi đưa trả bà Oai. Bà gượng cười, đôi mắt rưng rưng:

- Đây là hình bé Phương.

Tôi "dạ" nhỏ đáp lời bà. Bà ghen ngào tiếp:

- Cháu bé mất đã lâu. Nhưng đối với một bà mẹ, tôi vẫn chưa hề khuây nổi nhớ thương!

o o o

Gặp Chương, tôi nói:

- Bé Phương sinh ra trước anh hay sau anh?

- Tôi không biết.

- Ủa, nhưng...

- Cô đừng có "ủa" hay "nhưng" gì hết. Tôi chưa từng thấy cô gái nào

tọc mạch và thiếu tế nhị như cô!

- Còn tôi, tôi chưa hề gặp anh con trai nào lỗ mãng và mất dạy như anh.

- Cô thử nói lại điều ấy cho ba má tôi nghe coi, chính ba má tôi là người dạy dỗ tôi đó...

-Ồ, tôi thấy hai bác thương anh lắm. Có phần còn cưng anh hơn cả Tý Việt nữa.

Chương lạ lùng nhìn tôi. Tôi tiếp:

- Vì thế tôi mới hỏi anh về Phương. Có lẽ, theo tôi nghĩ thì anh có những nét đặc biệt giống với người em trai đã qua đời.

Chương vẫn im lặng nhìn tôi thật lâu. Rồi anh bỗng phá lên cười... Tôi nghe như trong tiếng cười có nhiều chua chát. Và Chương bỏ đi nơi khác.

o o o

Tôi viết cho cô tôi một lá thư dài, thật dài, và nóng lòng chờ mong cô trả lời.

o o o

Bà Oai có bảo tôi:

- Không nên chấp nhất đối với bà Tám. Bà ấy thật chịu khó.

- Dạ.

- Trông bà ấy làm lý và tính tình thiếu cởi mở là vì bà ấy đã chịu khổ nhiều...

- Thế ạ?

- Phải. Bà ấy lấy chồng muộn chỉ sinh được có một người con gái

tên là Liễu. Nó được bà ấy thương yêu vô cùng. Nhưng khổ thay, Liễu hiện đang ở nhà dưỡng trí Biên hòa.

- Ô! Thưa bà vì sao thế ạ?

- Thì tại nó lãng trí, khùng khùng. Nhà tôi và tôi phải cố khuyên bà Tám cho cháu Liễu vào đó, may ra mới có hy vọng vì còn được săn sóc chữa trị đến nơi đến chốn. Đó là giải pháp duy nhất mà bà Tám đành phải chấp nhận, chứ bà ấy cũng cực lòng lắm...

- Thưa, thế còn chồng bà Tám đâu ạ?

- Ông ấy sống với bà Tám được hai năm thì chết.

Tội nghiệp bà Tám! Tôi đem lòng thương hại bà... và tôi định sẽ đối xử hết sức tử tế với bà, thì... - ngay chiều hôm đó vào lúc trời chạng vạng tối... - tôi chợt bắt gặp bà ở cuối vườn, đứng trước cổng sau, thông ra một con hẻm hoang vắng, đang bí mật thì thầm với tên... Chuột.

Chương 14

Tôi đành phải tìm dịp gặp Chương để báo cho anh ta biết:

- Chính bà Tám đã sai người theo dò anh đấy.
- Sao cô biết?
- Tôi mới bắt gặp bà ấy đứng thì thầm với tên Chuột ở sau vườn, chiều hôm qua.

Chương cau mày;

- Không có lẽ...

Tôi buột miệng:

- Nếu không phải bà Tám thì... là ba má anh!

Nhưng khi vừa nói dứt câu, tôi chợt thấy mình lố bịch, vì điều ấy không thể nào có được; còn Chương thì trợn tròn đôi mắt như muốn nuốt sống tôi luôn. Anh nắm tay tôi lôi đi:

- Cô theo tôi gặp bà Tám hỏi cho ra vụ này.

Bà Tám đang ấu chè đậu dưới bếp. Thấy chúng tôi bà cau nhàu:

- Lại người thấy mùi chè rồi hả? Thằng Tý Việt cũng vừa mới mò xuống.

Chương nói ngay:

- Tụi cháu chỉ xuống hỏi xem người đứng nói chuyện với cô ở sau vườn là ai... Hình như cô Khánh có nhận ra được người ấy.

Câu sau Chương nói với giọng mỉa mai, nhưng bà Tám không để ý.

Bà nhìn tôi thật lâu với cái nhìn soi mói làm tôi khó chịu, và chậm rãi trả lời Chương:

- Cô không hiểu cháu muốn nói gì. Cô bận suốt ngày trong bếp có gặp ai đâu mà trò chuyện.

Tôi cãi:

- Thừa chiều hôm qua...

- Chiều qua, tôi mắc rửa bát đĩa với chị An và dọn dẹp tới khuya. Thôi hai người lên nhà đi. Để yên cho tôi lo nồi chè kéo hự mất bây giờ.

Khi ra khỏi nhà bếp, Chương mới nói với tôi:

- Lạ thật! Tôi thấy bà Tám có vẻ bình thản lắm, hầu như không có chuyện gì. Vậy tên Chuột kia là ai nhỉ?

- Tôi tưởng bà ấy làm ra bộ thản nhiên thế, chứ nhiều khi tôi bắt gặp đôi mắt bà nhìn tôi một cách lạ lùng dễ sợ. Tôi ngại bà ta có thể làm điều độc ác...

Trầm ngâm khá lâu, Chương mới nói:

- Độc ác? Ờ... có thể lắm! Bà ấy đã làm tôi đau khổ quá nhiều, nhưng chỉ cốt ý đưa tôi đến một thực tại. Cũng không nên trách bà ta làm gì.

Tôi muốn hiểu rõ Chương hơn nữa, song anh chỉ nói có bấy nhiêu rồi thôi.

o o o

Tôi đang nóng lòng chờ đợi thư của cô tôi. Sáng nào tôi cũng ngóng chờ ông phát thư đi qua. Thấy bóng ông ngang cổng là tôi chạy ra hỏi:

- Tôi có thư không ông?

Câu hỏi này hôm nay được ông cười trả lời:

- Cônafy tham lam quá. Mới có lá thư dày cộm chiều hôm qua, sáng nay đã lại mong thư rồi!

- Ủa, tôi có thư à? Sao tôi không thấy? Mọi ngày ông có phát thư vào buổi chiều đâu?

- Đáng lý thư cô sáng nay tôi mới phát. Nhưng chiều qua nhân ở bưu trạm về nhà sớm, ngang qua đây tôi có bỏ vào hộp thư ở cổng này cho cô. Chắc người nhà cất giùm rồi. Cô vào hỏi lại xem.

Tôi cảm ơn ông phát thư, chạy vào nhà hỏi bà Oai. Bà Oai lắc đầu:

- Hôm qua không có cái thư nào chỉ có mấy tờ báo.

Tý Việt vụt nói:

- Có, có, con thấy một phong thư để trên chiếc đôn sứ ngoài hành lang.

Tôi tìm thấy phong thư của cô tôi như lời Tý Việt mách bảo. Thật lạ, chiều qua và sáng nay tôi đã đi qua chiếc đôn sứ cả chục lần, có thấy phong thư nào để đó đâu.

Trong thư, cô tôi tỏ ý ân hận đã chiều theo ý muốn cuồng dại của tôi. Cũng may chưa có điều gì bất hạnh xảy ra chứ nói đại... nếu tôi sa chân vào một cạm bẫy nào của cuộc sống đầy bất trắc hiện nay thì cô tôi sẽ đau khổ đến chết đi được. Cô tôi cho rằng cả hai cô cháu tôi đều có những hành động đáng gọi là ngu xuẩn. Một bà cô u mê với một đứa cháu điên khùng!

Hiện thời cô tôi đã bình phục, nên cô buộc tôi ở lại nhà ông bà Oai, chờ cô đích thân đến đón. Và cũng chính cô sẽ điều tra về vụ ông bà Nguyễn văn Thành có phải là cha mẹ thật tôi không. Nếu có bằng

chứng xác nhận, điều này cô tôi sẽ dò hỏi nơi ông bà Oai, dù có phải gọi lên những kỷ niệm đau buồn cho hai nhân vật đáng mến này.

Cô hện tôi hôm nào thu xếp việc nhà xong là cô đi ngay và sẽ đánh điện tín trước cho tôi biết. Trong khi chờ đợi cô khuyên tôi nên ngoan ngoãn ở yên trong gia đình ông bà Oai đừng làm điều gì thất thố, ngu xuẩn hơn nữa.

Cuối cùng để tôi đỡ nóng ruột, cô gửi cho tôi một bằng chứng mà cô vừa tìm thấy khi soạn lại những áo quần, tả lót của tôi hồi còn nhỏ: Tám ảnh Thánh mẫu Maria với lời kinh cầu viết phía sau mà cô đoán rằng đó là bút tích của mẹ tôi...

Tôi lật đi lật lại lá thư nhiều lần, tìm kiếm hoài không thấy tám ảnh thánh cô tôi nói. Thật vọng nhưng tôi cũng đành mỉm cười thờ dài, cho rằng cô tôi lại mới thêm tặc lú lần nữa.

Mắt tôi chợt để ý đến một vết nhơ dính ở đầu lá thư. Tôi biết tính cô tôi rất sạch. Cô không bao giờ để tay bẩn khi ngồi vào bàn viết. Nếu tờ giấy có vết, cô phải thay ngay tờ khác. Tôi xem kỹ lại mép thư. Nó dính chất đường phèn, thứ đường người ta hay dùng để nấu chè.

Hôm qua bà Tám cũng nấu chè bằng thứ đường này.

Sau bữa cơm trưa, Tý Việt rủ tôi chơi trò mèo chuột. Bà Oai ái ngại dùm tôi, nên bà bảo Tý Việt:

- Con phải để cho chị Khánh nghỉ ngơi chứ. Lấy hình ra cho chị Khánh xem với.

Ông bà Oai trở về phòng riêng. Tý Việt bê ra một hộp đựng đầy hình. Nó khoe với tôi những tấm hình chụp khi nó còn nhỏ, khi bà Oai còn trẻ, khi ông Oai còn là kỹ sư một sở mỏ ngoài miền Trung và cũng là thời kỳ ông bà sinh ra Chương.

Đột nhiên Tý Việt kêu lên:

- Ô! Những bức hình đó đâu mất cả rồi?

Nó dốc hết hình ra khỏi hộp tìm kiếm. Tôi ngăn lại:

- Coi chừng em là sáo trộn hết cả bây giờ.

- Không sao. Em muốn tìm những bức hình đẹp cho chị coi.

- Những bức này cũng đẹp rồi.

- Các bức kia còn đẹp hơn nhiều.

- Mà em nói những bức hình nào vậy?

- Thì hình hồi ba má còn ở ngoài miền Trung đó. Nhà của ba má ở ngoài ấy đẹp lắm. Có cây dừa, cây thùy dương...

Tôi nhớ đến bài ca "về miền trung" của Phạm Duy, một miền Trung thơ mộng đượm màu sắc quê hương.

Bất giác tôi ca lên nho nhỏ...

Tý Việt cười:

- Chị hát hay quá. Chị có ở ngoài Trung hồi nào chưa?

Tôi buồn bã lắc đầu:

- Chị không rõ nữa.

Tý Việt thất vọng bới tìm đồng ảnh. Nó bực mình nói:

- Kỳ quá, mấy bức hình đó mất tiêu đâu rồi. Chắc có ai đã lấy trộm..

Chương từ nãy giờ vẫn ngồi yên ở một góc phòng đọc sách, như không chú ý gì đến chúng tôi. Nghe Tý Việt nói mấy tấm hình kỷ

niệm bị ai lấy mất, Chương bỗng để rơi cuốn sách xuống đất.

Vừa lúc ấy chị An bước vào, ngoắc Tý Việt:

- Ra ngoài vườn chơi với chị đi cưng. Đừng làm rộn trong này, để yên cho má nằm nghỉ chứ.

Tý Việt toan cãi nhưng chị ngăn nó lại bằng cái xuyt khẽ và dụ:

- Ngoài vườn có mấy con bướm đẹp lắm. Ra ngoài ấy chơi chị bắt cho.

Tý Việt đứng lên liền:

- Thực nhé, chị?

Và nó bỏ tôi đó, đi theo chị An. Trong phòng chỉ còn lại Chương với tôi, Chương đứng lên, nhìn tôi:

- Cô Khánh thấy không, có nhiều điều kỳ cục xảy ra trong nhà này.

Tôi dè dặt gật đầu:

- Vâng.

Chương tiếp:

- Phải làm cho sáng tỏ những điều ấy. Chúng mình nên giúp nhau là hơn, đừng nhìn nhau với đôi mắt đối nghịch nữa.

- Anh muốn thế nào?

- Khánh nói cho tôi biết về Khánh đi.

Không lưỡng lự, tôi thu mình ngồi gọn trong lòng ghế kể hết những bí ẩn của tôi. Khi tôi kể hết, anh trầm ngâm im lặng khá lâu. Tôi phá tan sự im lặng đó:

- Chuyện của tôi là thế, anh khỏi cần thương hại tôi, vì trường hợp tôi kể như đã kết thúc rồi, còn anh, tôi đoán là...

Chương phác một cử chỉ, giọng anh thật dịu dàng như chưa từng có:

- Khoan... Khánh hãy nghe tôi nói điều này đã dù điều tôi nói ra đây có thể làm cho Khánh buồn thêm...

- Điều gì nữa?

- Ông bà Nguyễn văn Thành không có con.

Tôi nhìn Chương, sửng sốt:

- Thế còn tôi?

- Đúng thế, cô...

- Tôi là ai? Tôi không thể là con ký giả Huỳnh Phương, cũng chẳng phải là con nữ ca sĩ Đan Thanh, vậy thì...

- Có thể Khánh là con một hành khách nào đó... đã chết chìm với chiếc tàu.

Tôi không tin lời Chương nên vặn lại:

- Sao anh biết ông Nguyễn văn Thành không có con?

- Tôi đặc biệt lưu ý đến vợ chồng ông Thành vì lý do riêng mà bây giờ tôi chưa tiện nói cho Khánh biết... Vớ lại, tôi còn phải hỏi lại ba má tôi ít điều thắc mắc mà chỉ có ông bà mới trả lời được. Hiện thời tôi chỉ biết là xưa kia ông bà Thành có gập ba má tôi ở ngoài Trung.

- Hồi đó ba má anh ở tỉnh nào?

- Ở Nghệ an. Thời ấy vợ chồng ông Thành còn trẻ, và cuộc sống không được sung túc lắm. Người chồng làm phu đồn điền, rồi bị thất nghiệp. Người vợ thì làm lao công cho sở máy nơi ba tôi làm việc...

- Và bà ấy không có con?

Chương lắc đầu:

- Không, vì thế mà bà ấy rất buồn. Nên khi bé Phương sinh ra đời, má tôi nhờ bà ấy săn sóc thì bà vui vẻ nhận lời ngay.

- Thế còn ông Thành?

- Ông ta cũng theo vợ, về giúp việc cho ba má tôi luôn.

- Như vậy, khi ba má anh đi đâu cũng đem theo cả vợ chồng ông Thành?

- Phải.

- Và họ cũng có mặt trên chiếc tàu Bạch Phượng? Lúc xảy ra vụ đắm tàu má anh ở đâu?

- Má tôi say sóng nằm một chỗ. Ba tôi dĩ nhiên phải ở bên săn sóc má tôi. Còn vợ chồng ông Thành ở một phòng riêng...

- Với bé Phương?

Chương không trả lời, buông tiếng thở dài. Tôi nói:

- Tôi hiểu rồi, bé Phương đã chết trong tai nạn đó. Nhưng còn anh?

- Thì tôi còn đây, như Khánh thấy đó. Nhưng thôi, chúng mình hãy lo khám phá những điều mới xảy ra đây. Truyện xưa hãy xếp lại...

Tôi đếm trên đầu ngón tay:

- Vâng. Trước hết là sự xuất hiện của tên Chuột, rồi đến lá thư của tôi bị ai bóc ra đọc trộm và lấy mất mẫu ảnh thánh; tiếp đến những tấm hình kỷ niệm bị dán cắp.

Chương nói:

- Chúng ta có một kẻ thù, nhưng tôi chưa hiểu rõ mục đích của hắn muốn gì, và tại sao chúng lại thù ghét chúng ta.

- Biết đâu không phải là... một người ở trong nhà?

- Hay đây là một trò chơi của thằng Tý Việt? Thằng đó ưa chơi trò trinh thám lắm.

Tôi phản đối:

- Khôn, coi bộ Tý Việt rất thành thực khi thấy mất những tấm hình. Vả lại tên Chuột không thể là đồng lõa của nó được.

Chương gật đầu:

- Khánh nói có lý.

Tôi gắng gượng mỉm cười:

- Dù sao thì... kẻ thù này chỉ quấy rầy chúng ta, chứ chưa phải là nguy hiểm.

- Biết đâu được?

Tự nhiên, tôi nghĩ đến tấm thảm trải cầu thang, có những bậc quên đóng nẹp... hoặc đã có người lên gỡ ra.

Chợt cánh cửa phòng nhẹ nhàng sịch mở. Bà Tám đột ngột hiện ra, khô gầy, tối tăm trong bộ đồ bà ba đen. Bà nói:

- Hai người vẫn ngồi đây à? Trời mát sao không tắt bớt quạt đi. Để

chi cho tốn điện vậy.

Bà tiến về phía hành lang, nơi có cầu thang lên lầu. Khi bà đi ngang qua phòng, tôi thấy dáng bà thật mệt nhọc.

Chương 15

Nhật ký của Chương:

Tôi đã biết chuyện của Khánh, chuyện Khánh thật buồn, nên tôi chẳng muốn Khánh buồn thêm vì chuyện của tôi nữa.

Khi nào bà cô của Khánh tới đây, tôi sẽ đi. Tôi sẽ xin ba cho tôi vào nội trú ở một nơi thật xa.

Tôi không muốn lợi dụng hơn nữa những gì thuộc về Tý Việt.

o o o

Tý Việt mách tôi:

- Bà Tám vừa cãi nhau với một người đàn ông.

Tôi bảo em:

- Bà Tám cãi nhau là thường có gì lạ đâu!

Thực vậy, bà cầu nhàu chị An, cò kê chê bai với những người bán hàng, và tính đi tính lại đôi ba lần những khoản tiền bà mua bán.

Nhưng Tý Việt nói rõ:

- Người đàn ông này khả nghi lắm. Hai người gặp nhau ở sau vườn, và đứng cãi nhau một hồi.

Tôi rầy em:

- Việt rình nghe phải không? Xấu lắm nhé!

Tý Việt nhe hàm răng xún:

- Em đâu có rình! Tại em chơi ở đó mà bà Tám không biết nên em

nấp để xem... hay lắm. Bà Tám giận như điên, người đàn ông kia cũng vậy...

Ông ta nói: "Tôi đã chi tiêu nhiều cho vụ này. Bà phải trả cho tôi vì bà đã hứa rồi, nếu không tôi sẽ kể hết cho ông bà Oai..."

Bà Tám đáp: "Đồ lưu manh, chú đã lấy của tôi một số tiền rồi mà chú có cho tôi biết thêm điều gì đâu..."

Rồi hai người thì thầm một hồi, kể bà Tám nói: "Được rồi... chú sẽ có đủ số tiền đó, khi nào công việc xong xuôi... Tôi sẽ cho chú hay sau..."

Tôi tính thuật lại với ba:

- Tý Việt vừa kể con nghe một chuyện thật lạ...

Ba có vẻ âu lo:

- Con nói gì? Chuyện Tý Việt hả?Ồ, con không nên tin những lời của Tý Việt; em con có nhiều tưởng tượng quá. Nó lại ham xem những truyện bằng tranh vẽ, con nên cấm bớt nó đi.

- Nhưng...

- Thôi để đến tôi, con nói ba nghe. Ba đang tính cho khai thêm một mỏ mới nữa, nên đang bận bù đầu ra đây.

Thấy chiều nay ba có vẻ mệt nhiều, nên tôi không nói nữa.

Tôi canh chừng bà Tám. Bà có vẻ bình thản và hầu như tươi tỉnh nữa. Nhưng đôi lúc tôi bắt gặp ánh mắt kỳ lạ của bà.

Tôi quyết định đột ngột hỏi bà:

- Cô Lan, cái người đàn ông đáng loắt choắt như chuột đứng nói chuyện với cô là ai vậy?

Bà Tám nói:

- Cháu có thấy à?

- Dạ thấy rõ.

- Coi vậy chứ ông ta là một bác sĩ đấy.

- Một ông bác sĩ!

- Phải, ông bác sĩ này săn sóc cho em Liễu, nhân qua đây ông ghé cho cô biết tình trạng của nó.

Kể ông bác sĩ này cũng lạ! Tại sao ông không dàng hoàng vào nhà bằng cửa chính mà lại thậm thụt phía cửa sau?

Tuy nghĩ thế, nhưng tôi cũng đành nói:

- Nom ông ta thiếu tư cách quá. Nếu bị bệnh chắc cháu không nhờ đến ông ta.

Bà Tám nhếch mép cười, cái cười thật gượng gạo.

o o o

Thấy vẻ băn khoăn của Khánh, tôi hỏi:

- Có chuyện gì nữa đấy?

Khánh đáp:

- Không có chi hết. Tôi đang mong ông phát thư. Vừa nhắc thấy ông ta, tôi chạy xuống thì ông ta đã đi rồi.

- Khánh chờ thư à?

- Tôi đợi điện tín của cô tôi. Tôi chỉ mong cho cô tôi tới đây sớm.

Tôi cũng mong như Khánh vậy.

o o o

Nguy quá...

Ba tôi bị nạn ở ngoài hầm đá!

Tôi phải đến đó ngay.

Chương 16

Chị An hoảng hốt chạy vào gọi tôi:

- Cô Khánh, có một người thợ trên hầm mỏ muốn gặp cô.

Tôi ngạc nhiên, thốt hỏi:

- Tôi à? Sao lại hỏi tôi nhỉ!

Người đàn ông đợi tôi ngoài bậc thềm. Cầm chiếc mũ vải, vẫy vò trên tay với dáng điệu bồn chồn, chú vừa ngó dáo dác vừa báo tin cho tôi biết ông Oai bị nạn ngoài hầm đá. Có lẽ chú ngại gặp bà Oai, vì chú giải thích:

- Bác sĩ dặn đừng cho bà chủ biết vội, đợi cứu được ông chủ đã.

Chị An chạy vội đi tìm Chương. Tý Việt, may thay, lúc ấy sang chơi với đứa bạn bên hàng xóm; còn bà Oai qua một đêm trần trọc, đang thiếp ngủ trong phòng.

Chương và tôi leo vội lên xe chờ sẵn ở ngoài cổng. Mặt Chương tái xanh. Anh như chợt nhận ra được người thợ vừa theo xe về báo hung tin, nên hỏi:

- Ủa, chú Sáu đó hả. Chú trở lại làm việc rồi à?

Chú Sáu gật đầu:

- Thưa cậu... vâng.

Chương ngồi cạnh tôi ở hàng ghế sau cùng. Chiếc xe đón chúng tôi thuộc loại chuyên chở nhẹ được biến chế thêm mấy hàng ghế, nên có chỗ ngồi khá rộng rãi, chú Sáu ngồi trên hàng ghế trước mặt chúng tôi. Tấm lưng vạm vỡ của chú che gần khuất cả người lái xe.

Khi xe rồ máy, chị An chạy ra, ném theo vào lòng tôi một bao nển.
Chương gắt:

- Đem nển đi làm chi vậy?

Cũng lúc ấy Chương nhận ra sự có mặt của tôi. Anh hỏi:

- Khánh cũng đi nữa à? Sao không ở nhà?

Tôi nói:

- Nghe chú Sáu đây nói ba anh bị nạn và cho gọi cả hai người, nên không kịp suy nghĩ tôi phóg ngay lên xe với anh.

Phía trước, chú Sáu ngồi thở hào hển, mồ hôi chú toát ra như người đang lên cơn sốt.

Thấy xe không chạy theo đường đến hầm đá như lần ông Oai đã đưa chúng tôi đi, tôi hỏi:

- Chúng mình đi lối nào đây? Con đường này thấy lạ quá.

Chương vẫn tất giải thích:

- Ba tôi mới khai thêm một hầm mỏ mới.

Xe đỗ lại ở một khóm rừng thưa khá hoang vu, phía tay mặt sừng sững một vách đi, có lỗ hồng đen ngòm.

Chúng tôi bước xuống xe. Bốn bề hoàn toàn im vắng. Chương thắc mắc:

- Chắc không phải ở đây.

Chú Sáu như đã học sẵn câu trả lời:

- Dạ, đúng chỗ này đây cậu ạ. Ông chủ tìm thấy mỏ đá này nhờ có

dòng suối...

Dưới các tảng đá quả có mạch nước ngầm đang chảy. Ông Oai đã có lần cho tôi biết dòng nước nhỏ đó nhiều khi gây khó khăn nhất là về mùa mưa, thường dâng ngập các hầm.

Tôi nhìn quanh và không khỏi ngạc nhiên thầm hỏi: Nếu ông Oai gặp tai nạn, tất phải có đồng người tỵ nạn đến... có xe cứu thương... và bác sĩ. Sao ở đây có thể yên ắng thế này? Như đoán được ý nghĩ của tôi, chú Sáu nói:

- Mọi người đều đến bằng cửa hầm phía đầu kia. Mình đi tắt lối này gần hơn.

Rồi chú tiếp:

- Nếu chậm trễ e không kịp...

Chỉ mới nghe nói thế. Chương đã lao người chạy trước. Tôi đuổi theo sau. Trước khi chui vào cửa hầm, tôi quay đầu lại, người tài xế chiếc xe mà từ lúc leo lên đến khi xuống, chúng tôi không hề để ý, chợt thò đầu ra ngoài cửa xe.

Nhìn xa tôi không nhận được nét mặt của hắn. Nhưng dáng dấp hắn làm tôi ngờ ngợ.

Vào khỏi cửa hầm chúng tôi bắt đầu nghe tiếng nước chảy róc rách. Chú Sáu bấm đèn phi hướng dẫn lối đi. Được một quãng dài Chương sốt ruột hỏi:

- Lối tắt gì mà dài thế này, chú Sáu?

- Tới rồi đây, cậu! - chú Sáu né người cho Chương và tôi tiến lên - chỗ này phải qua một lối hẹp, cậu và cô nhỏ người nên đi trước.

Một lỗ hổng mở ra sát mặt đất. Chúng tôi phải khom mình xuống, chui qua. Chương sang trước, đỡ tôi dậy:

- Đốt nển lên, Khánh! May mà chị An lại đưa nển cho mình mang theo.

Tôi mò lấy diêm và nển. Hai đốm sáng bùng lên trong khoảng tối mịt mù. Chúng tôi giờ cao ngọn lửa nhìn nhau. Đây là cái hang lớn bằng một căn phòng rộng. Phía cuối hang có dòng suối len lỏi chảy qua các khe đá. Có lẽ hang mỏ này đã có từ lâu, song phải bỏ, vì sợ mạch suối dâng cao có thể gây tai nạn bất ngờ. Vì vậy lỗ hổng vừa rồi xuyên qua hang bên này là hết không còn đường hầm nào được khai thêm nữa.

Chương nóng lòng gọi:

- Chú Sáu! Sang lẹ lên. Còn ngả nào đi nữa không?

Không có tiếng trả lời. Chỉ nghe một tiếng rớt nặng nề.

Chương hoảng hốt hỏi:

- Chú làm sao thế, chú Sáu? Chú ngã đấy à. Có bị thương không?

Im lặng.

Chương bảo tôi:

- Hình như có chỗ nào sứt lở, Khánh đứng chờ đây, để tôi qua lại coi.

Ít phút sau Chương trở về cho tôi biết:

- Cái lỗ tụi mình vừa chui qua đây bị một tảng đá bít kín rồi.

Tôi kinh sợ lắp bắp:

- Thế còn chú Sáu đâu?

- Tôi nghe tiếng hấn thở dốc, rồi hấp tấp chạy trở ra...
- Chắc chú ấy đi kiếm người đến cứu?...
- Cứu khỉ gì! Chính hấn vắn tảng đá lấp kín miệng lỗ.
- Nếu vậy là...
- Mình mắc bẫy rồi!

Chúng tôi nhìn nhau lo lắng. Nét mặt Chương đột nhiên rạng rỡ:

- Nhưng... thế này thì ba không gặp tai nạn nào cả. Họ nói lão để đánh lừa mình! May quá!

Tôi mỉm cười chia sẻ nỗi hân hoan của Chương.

o o o

Hơi ẩm thấm lạnh vai, và tiếng suối thì thầm trong bóng tối âm tu làm chúng tôi sớn gai ốc. Hang đá này, khi đã bít kín lối ra sẽ là một ngục tù kiên cố giam hãm chúng tôi. Nếu không có cách nào thoát khỏi chúng tôi sẽ chết rũ vì đói lạnh.

Chương bàn:

- Chúng mình thử lần quanh vách hang xem có ngõ ngách nào khác không.

Mò mẫm một hồi chẳng thấy còn ngõ ngách nào ngoài cái lỗ hổng mà chúng tôi đã chui qua, Chương tiếp:

- Nếu cái hang này là một hầm mỏ, tất phải có đường hầm nữa ăn thông vào. Chớ không lẽ người ta lấy đá ra bằng cái lỗ chúng ta đã chui... Nhưng cửa hầm đó chắc đã được tên Sáu bít kín trước rồi.

Tôi buông mình xuống một tảng đá ngồi thở:

- Chú Sáu là ai vậy?

- Hấn là một thợ mỏ bị sa thải vì say sưa tối ngày.

- Chắc vì thế mà hấn dễ bụng, trả thù!

Chương ngồi xuống cạnh tôi, suy nghĩ:

- Có thể còn lý do nào khác nữa. Tôi ngờ có người đã thuê hấn.

Chợt nhớ ra, tôi giật mình:

- Anh Chương! Tên lái xe đưa chúng mình tới đây... là tên Chuột.

Chương vỗ trán:

- Ô! Ngu quá! Thế mà tôi không nhận ra hấn.

- Tại anh có nhìn hấn đâu, vớ lại... việc xảy ra bất ngờ quá. Tôi cũng chỉ mới nhắc thấy hấn trước khi vô đây...

- Không biết ai mưu mô hãm hại mình thế này?

Chúng tôi không dám suy luận chỉ ngồi im lặng nhìn nhau. Tôi bắt đầu thấy sợ, ôm mặt khóc. Chương nắm lấy tay tôi:

- Nín đi Khánh. Đừng vội thất vọng chứ. Hãy cứ kiên nhẫn chờ đợi xem sao đã. Khánh tắt bớt ngọn nến của Khánh đi.

- Để thế này cho sáng, tắt làm gì?

- Chúng mình chỉ có sáu cây nến nhỏ thôi. Vậy phải để dành nhờ tình trạng này có thể kéo dài.

Tôi nghe lời, thổi tắt ngọn nến. Còn lại ngọn của Chương, anh cầm nó xuống đất, gắng gượng mỉm cười:

- Bây giờ, để Khánh đỡ bồn chồn, tôi kể Khánh nghe một câu chuyện.

Cổ chân tỉnh, tôi gượng nói:

- Truyện cổ tích hả?

- Không... chuyện của tôi. Nó.. cũng gần giống như chuyện của Khánh.

Tôi hồi hộp chờ đợi. Sau vài phút im lặng, Chương nói:

- Tôi không phải là con ông bà Oai. Trước kia tôi vẫn cứ tưởng tôi là đứa con má tôi sinh ra ở ngoài Trung và bà Thành là vú nuôi của tôi.

- Nhưng đây là bé Phương chứ?

- Tôi không hề nghe nói đến bé Phương. Thấy ảnh Phương tôi tưởng đó là hình một đứa trẻ nào, một đứa con đỡ đầu của má tôi chẳng hạn vì bà có nhiều con đỡ đầu. Tôi không ngờ má tôi có mất một đứa con.

- Ở ngoài Trung?

- Ở trên tàu Bạch Phượng khi xảy ra tai nạn.

- Ồ!

Tôi ghen lời, ngần ngơ nhìn Chương:

- Thế còn anh?

- Lúc ấy tôi cũng ở trên tàu, và trong lúc hỗn loạn của biển cổ không hiểu số mệnh đã run rủi ra sao mà tôi được cứu thoát xuống một chiếc xuồng cùng với vợ chồng ông Thành. Khi được một chiếc thuyền đánh cá vớt lên thì người ta thấy bà Thành ngất đi, nhưng vẫn còn ôm chặt tôi trên tay.

Chúng tôi được đưa về một làng chài lưới ở Cam Ranh. Thời ấy chiến tranh đang hồi khốc liệt nên sự liên lạc rất khó khăn. Ông bà Thành, sau khi tỉnh trí đưa tôi về Cam Lâm tá túc, nhờ sự giúp đỡ của linh mục họ Đạo địa phương. Phải một năm sau ông bà Oai, ba má tôi được tin ông bà Thành còn sống mới vội vàng tìm đến.

- Trời!

- Phải. Khánh cứ thử tưởng tượng xem cuộc gặp gỡ ấy bi thiết biết chừng nào. Nhưng dù đau xót, má cũng bỗng lấy tôi ghen ngào nói: "Ba má lãnh nhận con như số mệnh đã an bài. Từ nay con là con của ba má." Tội nghiệp! Tôi không biết lấy gì báo đáp công ơn ba má cho vừa.

Giọng Chương ghen lại. Lần này chính anh ngồi khóc. Tôi quay mặt đi không... nỡ nhìn những giọt nước mắt của người con trai. Tôi nhẹ nhàng nói:

- Chuyện của anh thật đẹp. Tại sao anh còn buồn?

- Khánh thử nghĩ coi: bỗng dưng được biết gia đình mình đang sống không phải của mình, cha mẹ không phải cha mẹ mình và quê hương này chỉ là quê hương mượn... sự thật phũ phàng đó đau xót lắm chứ...

- Tôi hiểu! Nhưng trường hợp của anh có gì thay đổi lắm đâu. Ba má anh thương yêu anh, anh cũng thương yêu hai ông bà. Anh lại có một đứa em trai.

- Phải, Tý Việt sinh ra cách đó mấy năm. Chính nó mới là con ruột của ba má. Tôi không muốn...

Chương phác một cử chỉ thay cho điều anh muốn nói khó diễn tả nên lời. Và anh tiếp:

- Khánh không hiểu nổi ý nghĩ của tôi đâu.

Tôi nhìn anh, nói:

- Có, Khánh hiểu anh muốn nói gì. Theo Khánh nghĩ thì những điều kiện vật chất không đáng quan trọng. Mà điều cần thiết là được sống trong một gia đình đầy tình thương yêu tin cậy lẫn nhau.

- Khánh nói nghe hay lắm! Thế sao Khánh cũng vẫn cứ từ biệt bà cô, người mà Khánh đã từng thương yêu, tin cậy như một người mẹ, để đi tìm cho ra tông tích của mình?

Tôi không biết trả lời Chương thế nào. Nói những lời ấy tôi chỉ có ý an ủi Chương mà thôi. Tôi cố vớt vát:

- Nhưng... ai bảo anh không phải là con của ông bà Oai?

- Bà Tám!

- Sao bà ấy ác độc thế nhỉ? Đáng lý ông bà Oai không nói ra thì thôi chứ.

- Chính vì ba bá tôi không nói nên bà ấy mới nói.

- Việc gì đến bà ấy!

- Chắc tại bà ấy ghét tôi. Không muốn cho tôi hưởng trọn cái hạnh phúc mà tôi đang có.

Tôi nghĩ đến hoàn cảnh của tôi và Chương. Kỳ ngộ thật! Hai đứa trẻ sống sót của chiếc tàu Bạch Phượng, gặp nhau, để bây giờ lại chịu chung tình cảnh bi đát này. Tôi vẫn cố an ủi Chương:

- Dù sao thì anh cũng đã đem lại cho ông bà Oai chuỗi ngày sung sướng, mà người con trai của hai ông bà có thể đem lại.

- Người con trai nào của ba má tôi? Tý Việt ấy à?

- Không, người anh của Tý Việt. Người đã chết trong vụ đắm tàu tên là Phương kia.

Chương mở tròn mắt nhìn tôi:

- Ủa, té ra Khánh vẫn chưa biết à? Phương là con gái mà!

Chương 17

Những điều Chương vừa cho tôi biết làm đầu óc tôi choáng váng. Cơn mệt và đói hành hạ thêm là người tôi lạnh run.

Chương kéo tôi đứng lên:

- Chúng mình nên đi qua, đi lại, cho máu huyết lưu thông. Ngồi yên một chỗ, dễ bị khí lạnh nhiễm vào người.

Tôi lo lắng hỏi Chương:

- Liệu có ai biết mình ở đây, mà đến cứu không?

- Chắc có chứ!

- Nhưng mình bị đưa đi đột ngột quá. Ở nhà không ai biết mình đi đâu. Lúc tên Sáu đến giục mình lên xe, má anh đang ngủ còn bà Tám thì không có nhà...

- Hừ, bà Tám! Còn nói đến bà ấy làm gì!

Vâng, chúng tôi không dám nhắc đến bà Tám để phải ngờ rằng bà ấy là kẻ chủ mưu hãm hại mình. Nếu quả chúng tôi có một kẻ thù ghét, thì trong nhà ngoài bà ấy ra không còn nghi cho ai được. Việc chúng tôi ra đi rồi mất tích luôn chỉ có một mình chị An biết. Liệu chị An có kịp nói ra, hay là...

Những ý nghĩ quay cuồng trong đầu tôi.

Chương quả quyết:

- Cứ yên chí! Thế nào ba tôi cũng tìm được tới đây.

Lời nói của Chương làm tôi yên tâm phần nào. Thời gian trôi qua, kéo dài cơn ác mộng.

Cho đến bây giờ tôi không nhớ nổi tôi đã trải qua những giờ phút kinh hoàng ấy ra sao nữa. Nó như một giấc mơ, khi tỉnh giấc thấy mồ hôi toát ra, tim đập hồi hộp, trí óc hôn mê không còn nhớ việc gì đã xảy ra nữa.

Cơn đói dần vặt chúng tôi dữ dội. Bao tử chúng tôi quặn đau. Chương bảo:

- Thất chặt bụng lại sẽ thấy đỡ đói.

Có lẽ khi bao tử được bóp nhỏ lại, ta thấy đỡ đói thật. Nhưng khi đã quen với cái đói thì cơ thể bại hoại, và khí lạnh xâm chiếm dễ dàng, Chương lại ra lệnh:

- Phải vận động cho đỡ lạnh!

Chúng tôi nắm tay nhau bước những bước chệnh choạng.

Ngọn nến cuối cùng đã cạn, cháy sèo sèo rồi tắt ngúm. Bóng tối phủ trùm trong hang. Trí não chúng tôi chấp chờn những hình ảnh ma quái.

Suốt thời gian đó mặc dù Chương cũng chịu chung những âu lo khắc khoải như tôi, song anh đã cố gắng trấn tĩnh tôi rất nhiều.

Chương bảo tôi:

- Chúng ta ở đây đã ba ngày rồi.

Tôi không còn hơi sức để nói nhiều, chỉ thầm nghĩ: "Đã ba ngày qua mà không ai đến giải cứu mình cả! Mấy mỏ đá có xa tỉnh lỵ lắm đâu, sao không thấy ai tìm kiếm thế này?"

Như đoán biết được ý nghĩ của tôi, Chương giải thích:

- Cái hang này không được coi là một mỏ đá. Nó không thông ra một

đường hầm nào ngoài lối đi thiên nhiên theo dòng suối chảy nên lâu ngày đã bị quên đi và chẳng ai để ý đến nữa.

Mọi cố gắng làm chúng tôi kiệt sức. Sau khi mò mẫm nhiều lần quanh hang, chúng tôi đã tìm một góc khô ráo xa dòng suối ngồi nghỉ.

Nhưng bây giờ sau ba ngày đói, mệt, tôi lại muốn có nước chảy bên tôi. Dòng nước chảy có cái gì sống động làm tôi thèm muốn.

Tôi thều thào bảo Chương:

- Chúng mình trở lại chỗ suối chảy đi.
- Để làm gì?
- Nó ra ngoài hang... chảy dưới ánh mặt trời...

Chương dìu tôi đứng lên. Chúng tôi tập tễnh lần đến bên dòng nước đang róc rách.

Tôi là người, vọc tay xuống làn nước mát lạnh. Tôi rung mình, lấm bầm:

- Lạnh quá!

Chương bảo:

- Coi chừng cảm đó, Khánh ạ!
- Cần gì - tôi chán ngán trả lời - nó chảy ra ngoài hang, anh thấy không, giá chúng mình biến thành nước chúng mình sẽ len lỏi ra ngoài được. Ở ngoài kia có mặt trời, sáng sủa... ấm áp...

Bất giác tôi đưa tay lên khép chặt vạt áo. Tay tôi đụng vào hàng khuy nhựa màu hồng. Chiếc áo tôi đang mặc kiểu ngắn do cô tôi cắt theo mẫu của một tờ báo phụ nữ, bằng thứ vải hoa màu hồng, và có

hàng khuy cài ở giữa.

Những chiếc khuy cô tôi đính trên áo tròn ú như những tai nấm.

Tôi mân mê hàng khuy, thốt kêu:

- Anh Chương!

- Gì nữa Khánh?

- Nước chảy ra ngoài trời anh ạ..

- Khánh đã nói rồi! Khánh nên ngủ đi cho lại sức.

- Mà những chiếc khuy áo của Khánh lại bằng nhựa, có thể nổi trên mặt nước như những chiếc thuyền.

- Khánh!

Chương tưởng tôi mê sáng, tôi tiếp:

- Anh đưa tôi mượn con dao. Mấy cái khuy áo của Khánh khâu chắc quá, bứt ra không được.

- Khánh cắt khuy áo ra làm gì?

- Để thả chúng xuống nước.

Chương chột hiệu, hồi hả tìm và đưa dao cho tôi.

Tôi cắt được bảy cái khuy, và tôi cười ngây dại:

- Chúng sẽ theo dòng nước trôi ra ngoài ánh sáng mặt trời...

Sau đó tôi thiếp đi. Khi tôi tỉnh lại, Chương đang ngủ gục, tôi phải lay gọi:

- Dậy mà nghe, anh Chương ơi! Hình như có tiếng động rung chuyển...

Chương vùng dậy nghe ngóng.

Nhiều âm vang lọt vào tai chúng tôi. Chương nói:

- Hình như bên ngoài đang có cơn dông.

- Mấy giờ rồi anh nhỉ?

- Không biết nữa. Có lẽ bây giờ là buổi trưa của ngày...

Chương nhắm tính tiếp:

- Ngày thứ tư. Chúng mình bị kẹt trong này gần bốn ngày rồi.

Đột nhiên tôi reo lên:

- Ủa! Anh Chương... tôi trông thấy anh.

Tôi thấy Chương đang mỉm cười, ngỡ ngàng. Một luồng ánh sáng dịu dịu chiếu xuống chỗ chúng tôi ngồi.

Ngừng đầu nhìn lên, chúng tôi thấy trần hang lủng tròn một lỗ. Nền trời hiện ra, tím màu hoàng hôn.

Rồi có tiếng ông Oai nói vọng xuống:

- Chương, Khánh, có dưới đó không? Cố can đảm thêm chút nữa nghe. Ba xuống liền bây giờ.

Tôi mở mắt thức dậy. Lần này thì tôi ngập mình trong ánh sáng mặt trời. Vài nhánh hoa leo màu đỏ phát phới ngoài cửa sổ.

Kỳ diệu quá! Tôi đang nằm trong phòng tôi... và một khuôn mặt quen thuộc đang cúi xuống. Tôi ríu lưỡi lại:

- Cô! Phải cô của con không? Cô tới đây hồi nào?

- Cô tới chiều hôm qua; vừa vặn lúc người ta khiêng con về. Cô đã tưởng đến đây nhận xác con đem chôn rồi chứ!

Cô vừa khóc vừa cười tiếp:

- Bây giờ con thấy trong người thế nào. Còn mệt lắm không?

Tôi lắc đầu:

- Con khỏe lại rồi. Mừng ghê nữa, vì vừa tỉnh lại thì thấy cô.

Cô ôm tôi hôn tới tấp như hồi tôi còn nhỏ, khi cô nựng: "Con chó con! Con chó con của tôi đây!" Tôi muốn nói nhiều với cô tôi nhưng đành nằm yên. Đầu óc tôi còn choáng váng, và những đốm nắng vàng lung linh từ ngoài cửa sổ ủa vào, làm tôi ngây ngất.

Tôi gắng ngượng hỏi:

- Anh Chương đâu, cô? Anh ấy có sao không?

- Cậu ấy không sao cả. Vẫn khỏe mạnh như thường, Chương mong con mau tỉnh và chóng lại sức...

Nghe có bấy nhiêu tôi lại thiếp đi trong vòng tay cô tôi.

Vài ngày sau đó, sức khỏe tôi dần dần hồi phục. Tôi được đưa ra ngoài vừa nằm nghỉ. Mọi người quây quanh chiếc ghế dài tôi nằm, săn sóc, chiều chuộng tôi đủ thứ. Ngay cả Tý Việt cũng chịu khó ngồi yên dưới chân tôi. Em bảo:

- Chị là nàng Bạch Tuyết, em là chú Lùn ngồi canh cho chị ngủ!

Nhưng chú Lùn không ngồi được lâu, chỉ mới chót lát chú đã đứng lên đuổi theo một cánh bướm đang đập chờn dưới ánh nắng.

Chương đến ngồi thẽ vào chỗ của Tý Việt. Tôi mỉm cười với anh, hân hoan đón nhận sự có mặt của một người anh đã cùng tôi trải qua cơn ác mộng. Ngót bốn ngày đói khát trong hang đá âm u lạnh lẽo quả là kinh hãi. Qua cơn ác mộng đó tôi cảm thấy như vừa được sống lại. Sự có mặt của Chương cũng như của mọi người làm tôi an tâm. Những đốm nắng vàng đùa nghịch trên thảm cỏ như reo vui trong lòng tôi. Và không khí khoáng đãng trong khu vườn tươi mát này làm tôi khoan khoái. Tôi đưa mắt tìm cô tôi và ông bà Oai. Không thấy ai, tôi hỏi Chương:

- Máy người lớn đâu cả rồi?

Chương đáp:

- Họ vừa vào trong nhà... tạm thời lánh mặt trong chốc lát.

- Để chi vậy?

- Cô của Khánh và ba má tôi muốn tôi kể Khánh nghe tất cả câu chuyện.

- Anh kể đi.

Chương cười, nụ cười thật nhẹ nhõm, chứng tỏ tâm hồn anh đang thoải mái. Anh cho tôi biết là: Anh đã hỏi ông bà Oai về nguồn gốc thật của anh mà bấy lâu nay ông bà vẫn giữ kín. Hai ông bà đều nói hết cho anh nghe đúng như những điều anh đã biết. Đáng lý ông bà nói cho Chương biết từ lâu, song cứ chần chờ mãi sợ khi biết sự thật Chương sẽ buồn. Hơn nữa hai người thương yêu Chương như con ruột, tuy không đẻ ra nhưng có công nuôi dưỡng. Mặc nhiên Chương đã thẽ vào chỗ của Phương - người con mà hai ông bà đã mất - và nhờ thế mà hai ông bà cũng vui bớt đau buồn.

Về bà Tám, Chương cho biết: Bà lấy phải một người chồng không ra gì. Khi chồng chết bà ở vậy nuôi con, và mơ ước con bà được thẽ vào chỗ của Phương, sống một cuộc đời sung sướng giàu có trong

gia đình ông bà Oai.

Cũng vì thế mà bà thù ghét Chương, coi Chương như kẻ tiếm đoạt địa vị của con bà. Khổ hơn nữa, Liễu con gái bà, chẳng may mắc bệnh lãng trí, khùng khùng dở dở. Ông bà Oai muốn Liễu được chữa trị chu đáo nên buộc bà Tám cho Liễu vào dưỡng trí viện. Mọi phí tổn ông bà chịu hết. Nhưng lòng tốt của ông bà Oai lại là điều làm bà Tám oán hận, cho rằng như thế là ghét bỏ, đầy ải con bà không cho con bà được hưởng những gì mà Chương với Tý Việt được hưởng.

Từ ganh ghét, oán hận bà đâm ra thù hận và nảy sinh ra những âm mưu đen tối.

Sực nhớ vụ bà Oai trượt cầu thang suýt vong mạng, tôi hỏi:

- Vụ cái thảm trải cầu thang cũng do bà ấy xếp đặt?

Chương gật đầu:

- Phải!... tội nghiệp má tôi lại là nạn nhân. Đồng thời bà ấy cũng nói cho tôi biết tôi là một đứa trẻ lạc loài được đem về nuôi. Thâm ý của bà ấy là làm tôi chán nản, bỏ đi. Và tôi đã bỏ nhà ra đi thật.

- Rồi bà ấy cho tên Chuột theo dõi anh? Hắn là ai vậy?

- Hắn là một tên lưu manh, trước kia có quen biết chồng bà Tám. Tên này đem về những tin tức làm bà Tám thất vọng: chẳng những tôi không biệt tích vào chốn thâm sơn cùng cốc, hoặc trầm mình xuống long cung thủy tề, mà tôi lại đi làm một cuộc điều tra...

- Xem cha mẹ thật của anh là ai?

- Đúng thế. Nhưng trong trí não bệnh hoạn của bà Tám lại nảy ra một ý ngờ vực: Bà tưởng tôi đi tìm Phương. Ý nghĩ ấy làm bà bấn loạn. Nên khi tôi trở về bà bày thêm một âm mưu mới: Lừa vào trong hang đá rồi bít cửa hang!

- Thế còn Khánh? Khánh có gì để bà ấy thù ghét đâu?

- À, có lẽ tại Khánh thân với tôi nên bà ấy ghét lây.

Tôi bật cười, nhớ đến lần chạm trán Chương trước đây ở nhà bà Đan Thanh và những lần gây gổ khác. Tôi hỏi:

- Ai cho anh biết những điều ấy?

- Chính bà Tám đã khai ra. Vụ chúng mình mất tích làm sôi nổi cả thị xã. Cảnh sát bắt tên Chuột và chú Sáu tra hỏi. Chúng đổ tội cho bà Tám. Thực ra chúng chỉ là những tên lưu manh chứ không phải hạng sát nhân. Chúng tưởng đâu bà Tám bày một trò ác độc cho bỏ ghét thôi. Xong việc, chúng nhận tiền rồi đi nơi khác. Nhưng khi nghe cảnh sát buộc chúng vào tội đồng lõa trong một vụ mưu sát chúng mới hoảng người lên.

- Thế ra nhờ vào lời khai của hai tên đó mà chúng mình được cứu thoát?

Chương cười, chỉ Tý Việt:

- Không, đó là nhờ Tý Việt. Hai tên đồng lõa của bà Tám chỉ mới bị bắt sau khi câu chuyện vỡ lở. Trước đó, trong khi mọi người nháo lên đi tìm, thì Tý Việt vào phòng tôi. Thấy cuốn nhật ký tôi để trên bàn, Tý Việt lén đọc (tôi có ghi vội mấy hàng khi chị An lên gọi) và cuộc tìm kiếm mới nhắm vào các hầm đá. Đến mạch suốt từ trong hạc chúng mình bị nhốt chảy ra, người ta bắt gặp mấy cái nút áo của Khanh bèn bồng trôi ra.

Tôi thắc mắc:

- Thế còn chị An? Sao chị ấy không nói? Ủa, mà chị An đâu nhỉ? Từ lúc tỉnh lại, Khánh không thấy chị An!

- Thì chị ấy con đây nữa đâu! Ngay sau khi bọn mình đi rồi, bà Tám

về kiểm chuyện cho chị ấy nghỉ việc rồi.

- Nhưng sớm muộn gì, chị An lại chả nói ra?

- Đến lúc đó thì muộn mất rồi. E chúng mình chỉ còn là hai cái xác không hồn. Bà Tám sẽ lợi dụng - nhân lúc ba má đau buồn - nắm hết quyền hành trong nhà và đưa Liễu về.

Tôi rùng mình:

- Vậy còn tên Chuột? và chú Sáu?

- Nếu chúng mình chết, hai tên ấy sẽ im luôn.

- Dù sao thì dự tính của bà Tám chưa được hoàn hảo lắm.

- Dĩ nhiên. Nhưng đầu óc đen tối của bà ấy... dám làm bất cứ điều gì, bất chấp hậu quả.

- Đáng lý ra bà ấy phải thủ tiêu cả Tý Việt nữa.

- Không nên đòi hỏi điều gì hợp lý ở bà Tám. Tôi đồng tuổi với Liễu, con gái bà, nên tôi mới là kẻ thù trực tiếp. Với lại bà biết tôi không thuộc về gia đình này... Còn Tý Việt dù sao cũng có tình máu mủ với bà ấy.

Tôi thở dài:

- Rồi đây, người ta sẽ đối xử với bà ấy ra sao?

- Có thể bà sẽ bị kết án tù vì tội của bà. Nhưng ba má đang vận động xin cho bà được vào nhà dưỡng lão. Ba má cũng vẫn chăm sóc cho con gái bà. Liễu không thể sống cuộc đời bình thường trong gia đình. Cô ấy cần được chữa trị và phải do các nhà chuyên môn săn sóc.

Tôi còn thắc mắc thêm điều nữa:

- Có phải chính bà Tám mở đọc lá thư của cô Khánh?

- Phải. Vì đọc thư đó, bà Tám mới quyết định ám hại tụi mình. Hình như việc cô của Khánh hẹn tới đây làm bà ấy hoảng hốt.

- Sao lạ vậy?

- Tôi cũng không hiểu tại sao nữa. Đến khi cô của Khánh đánh điện tín cho biết ngày bà tới thì bà Tám dẫu luôn bức điện tín ấy đi rồi cho thi hành ngay kế hoạch đã định. Dù cô Khánh có đến, bà cũng chỉ gặp cảnh gia chủ đang bối rối, mà Khánh thì đã biến mất rồi!

Chương 18: Đoạn kết

Chỉ còn vài ngày nữa tôi sẽ từ giã ông bà Oai, từ giã Chương và Tý Việt để trở về Phong Điền với cô tôi. Trước ngày từ biệt tôi chợt thấy băng khuâng luyến tiếc. Tôi thấy buồn khi phải xa gia đình đã đón nhận tôi một thời gian ngắn. Tôi yêu mến cô tôi vô cùng. Nhưng tôi cũng luyến thương ông bà Oai nữa.

Bà Oai đã bình phục trở lại, có thể đi đứng dễ dàng như trước. Tôi cứ theo sát bên bà không rời nửa bước. Tình cảm giữa tôi với bà ấy nảy nở lúc nào tôi không hay. Có một hấp lực gì lôi cuốn tôi lại với bà.

Một chiều, ông Oai nét mặt nghiêm trọng bước vào phòng khác. Ông nói với tôi;

- Cháu Khánh, bà Tám sắp phải vào một nơi trú ngụ mới và ở lại đó luôn cho đến hết đời bà. Trước khi đi bà yêu cầu được nói chuyện với cháu.

Tôi ngạc nhiên, như tất cả mọi người có mặt trong phòng. Cô tôi phản đối:

- Không được! Có chuyện gì mà bà ấy phải nói riêng với cháu Khánh...

Tôi nhẹ nhàng bảo cô:

- Kìa cô, con không thể từ chối lời bà ấy yêu cầu được...

Bà Oai dàn xếp:

- Thôi được. Nhưng cháu Khánh không tiếp bà ấy một mình. Xin mời bà ấy vào đây trước mặt đông đủ cả mọi người.

Bà Tám được dẫn vào phòng, theo sau có một nữ trợ tá đi kèm.

Tôi cố gắng nở một nụ cười, tiến lên vài bước. Bà Tám như chỉ nhìn thấy có mình tôi:

- Tôi muốn gặp cô để gửi gắm con gái tôi. Nó cùng tuổi với cô, nó lại vô tội. Chỉ vì số phận nó hẩm hiu nên mới có một người cha bê tha hư hỏng và một người mẹ... như tôi. Tội nghiệp, rồi đây tương lai của nó sẽ ra sao?

Tôi lẩm bẩm:

- Còn có ông bà Oai đây sẵn sóc cho chị ấy...

Bà Tám lắc đầu, thờ dãi:

- Họ cũng như tôi, lớn tuổi cả rồi. Một ngày kia con Liễu sẽ không còn người bảo trợ nữa... còn cô nếu cô hứa cho một lời...

Tôi đoán biết sự ngạc nhiên quanh tôi. Tất cả đều sửng sốt nhìn bà Tám. Tôi thềm hỏi: Tại sao bà Tám không giao phó trách nhiệm ấy cho các con ông bà Oai mà lại trao cho tôi?

Nhìn ánh mắt sầu não của bà tôi không nở làm bà thất vọng. Tôi muốn an ủi bà. Chắc cô tôi sẽ không hẹp lượng đến đối cảm tôi được thỉnh thoảng lo cho Liễu. Tôi khẳng khái nói:

- Cháu xin hứa...

Chỉ nghe bấy nhiêu, bà Tám đã quay đi. Không thềm nhìn lại, bà nói:

- Cám ơn cháu Phương!

Mọi người, ngồi phía sau tôi, đứng bật cả dậy. Bà Tám điên mất rồi! Bà không nhận ra ai với ai nữa; nói với tôi mà bà nhằm với... người khác.

Tôi đuổi theo bà tới ngưỡng cửa:

- Khoan đã, bà nhầm rồi. Tôi có phải là Phương đâu!

Bà Tám quay lại:

- Vậy chớ cô là ai?

Tôi toan nói: "Tôi là Nguyễn Bảo Khánh"... Nhưng tôi bỗng chợt nhớ rằng cái tên quen gọi từ trước đến nay của tôi chưa phải là tên thật. Tôi ấp úng:

- Tôi... không biết tôi là ai nữa!

Bà Tám nhắc lại, giọng gay gắt:

- Cô là Phương - Võ Lan Phương - chớ còn ai vào đây nữa? Tôi chắc thằng Chương cũng biết thế nên nó mới tìm đưa cô về.

Bà thở hắt ra như trút mọi ẩn ức đè nặng trong lòng, tiếp:

- Cháu Phương, cháu đã về đây... thì cô phó thác em Liễu cho cháu; nó là em họ của cháu đó.

Bà Oai tiến đến, khấn khoản:

- Bà Tám... cô Lan, tôi van cô... cô còn biết những gì... cô nói nốt đi.

- Còn nói gì nữa? Chị hãy nhìn mặt nó... rồi nhìn mặt chị coi.

Bà Oai quay lại phía tôi, và bỗng nhiên tôi nhận ra chúng tôi có cùng một gương mặt, một khoé mắt, một nụ cười. Có khác chăng là những nét phai mờ của năm tháng khổ đau và mái tóc đã điểm sương của bà Oai.

Tôi lao vào vòng tay bà thẫn thức:

- Má!

o o o

Tiếp theo là cảnh mừng vui khôn tả.

Bà Tám đã được cô trợ tá dẫn đi.

Tý Việt cười toét, nhe hàm răng sún:

- Sướng quá há! Từ nay em có chị rồi. Nhưng còn...

Em ngưng lại ra vẻ suy nghĩ:

- Không hiểu cái vụ tráo đổi ấy ra sao hả?

- Vụ... tráo đổi nào?

- Thì lúc tàu bị đắm đó! - chúng tôi đã nói đến vụ đắm tàu Bạch Phụng trước mặt em nên em hiểu rõ câu chuyện - chắc là trong lúc nhốn nháo, bà vú Thành đáng lẽ bỗng chị lại ẵm nhầm một bé khác. Còn ông thủy thủ thì nhặt được chị.

Chúng tôi nhìn nhau. Có thể như thế được chăng?

Má tôi run giọng nói:

- Đưa bé bà vú Thành ẵm nhầm là Chương, lúc ấy mặc cái áo sori màu đỏ. Hiện tôi còn giữ áo ấy.

Cô tôi kêu:

- Cái áo sori màu đỏ! Xin chị làm ơn lấy cho tôi coi mau!

Khi cầm cái áo, giọng cô tôi lạc hẳn đi:

- Trời, đúng rồi! Chính tay tôi đã đan cái áo này đây...

Và bà nhảy đến ôm lấy cổ Chương:

- Cháu! Cháu là thằng Cường! Thằng chó Cường của cô đây rồi!

Chương ngẩn ngơ nhắc lại:

- Cháu tên là Cường?

- Ừ, Nguyễn Phú Cường!

o o o

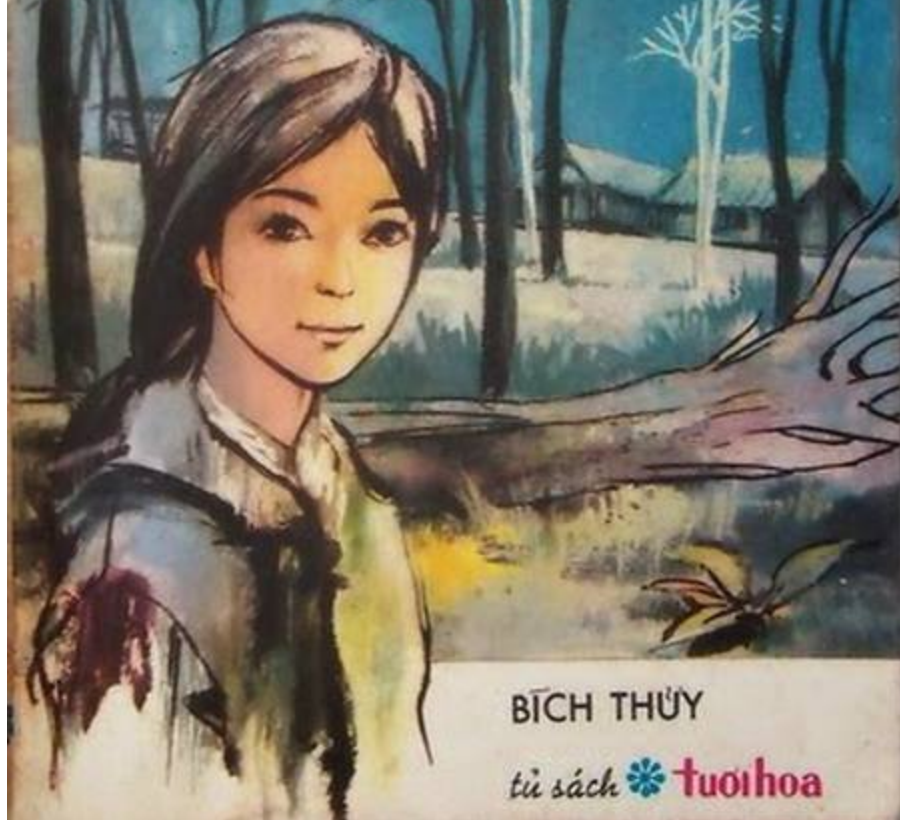
Thêm một điệp khúc vui mừng nữa. Chúng tôi cười, khóc, như điên. Tôi cắn ngón tay xem tôi tỉnh hay mơ, chỉ sợ thực tại này là ảo mộng, và hạnh phúc này rồi tan thành mây khói.

Nhưng không, tôi đang sống thực chứ không mơ.

Chuyện của tôi và của Chương đến đây là kết thúc.

Ba má của Chương nay là ba má của tôi, và cô tôi nay lại là cô của Chương. Mỗi đứa chúng tôi từ nay, mang một tên gọi mới, nhưng đó mới là tên thật của cha sinh mẹ đẻ đặt ra. Hai gia đình chúng tôi trở nên thân thiết vì ba má tôi không thể quên Chương được, và cô tôi dĩ nhiên cũng không thể quên đứa trẻ mà bà đã nuôi dưỡng từ thuở ấu thơ.

MÃI NHÀ XƯA



BÍCH THUY

tủ sách  **tuoihoa**